

**Thiền Sư Thích Thanh Từ**

**TRUYỀN GIA BẢO**  
**THIÊN TÔNG TRỰC CHỈ**

**Tuyển Giả: Thiền Sư THIÊN CƠ**  
**Dịch & Giảng: Thiền Sư THÍCH THANH TỪ**

Đây là bản đánh máy lại từ bản in của SUỐI TRẮC BÁ. Phần chánh văn, chúng tôi dựa vào quyền *Thiền Đốn Ngộ*, <http://www.thuong-chieu.org/uni/KinhSachThiKe/KinhSachThiKe.htm>.

# TRUYỀN GIA BẢO

## THIỆN TÔNG TRỰC CHỈ

---

### Phần chánh văn

---

#### A. MẬT TRUYỀN THAM THIỀN YẾU PHÁP

##### LẬP CHÍ VỮNG CHẮC

Hạ thủ công phu tu thiền, điều cốt yếu thứ nhất phải LẬP CHÍ VỮNG CHẮC. Bởi vì **CHÍ** là vị nguyên soái của khí lực. Nếu người lập chí vững chắc, như thống lĩnh trăm vạn quân, uy thế dậy trời, còn việc gì chẳng thành. Người hay sợ khó là tại lập chí không vững. Người chạy theo cảnh cũng tại lập chí không vững. Người nghe chê khen bèn dờn dỗi, giữa đường tự lùi, trước siêng sau lười, đều là chí không vững. Tôi thường tuyên đọc sách Tâm Pháp, mở đầu sách đã thấy nói: “LẬP CHÍ NẾU VỮNG ĐỒI KHÓ THÀNH DỄ.” Nay đối với công phu tu thiền cũng như thế.

Chí vững thì sự ắt thành, tôi mượn việc đời để bàn điều này, ví như vua Việt phục thù vua Ngô, Trương Lương trả hận nước Hàn, Địch Nhân Kiệt tái hưng nhà Đường, thầy đều do chí quyết định mà việc được thành công đúng sở nguyện. Phật pháp cũng như thế.

Ngạn ngữ nói: “Người nam không chí như sắt lự không cứng, người nữ không chí như cỏ thối không tươi.” Công phu tu thiền chí này rất là tối yếu.

Đại sư Trung Phong ca rằng:

*Cũng không khó cũng không dễ,  
Chỉ quý nam nhi có thật chí,  
Thật chí sức đạo mới vững mạnh,  
Sức mạnh tiền đạo như trò chơi.*

Đây là phương pháp ứng nghiệm vậy.

\*\*\*

##### GIÁC NGỘ

Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn ở chỗ giác ngộ. Cần biết, phạm phu một niệm giác, tức một niệm là Phật. Phật một niệm chẳng giác, tức một niệm là phạm phu. Bởi vì giác tức là Phật, Phật tức là giác. Phật với phạm phu chỉ tại giác cùng chẳng giác mà thôi.

Tâm người có giác tức là có Phật. Giác hay mở cửa lục độ, hay vượt qua kiếp hải ba a-tăng-kỳ, khắp làm lợi ích như cát bụi, khuếch trương phước tuệ, được sáu thứ thần thông, tròn đầy quả Phật trong một đời.

Cảnh khở trong địa ngục, nào vạc dầu sôi, sông băng, nghe đến giác liền biến thành hương lâm (rừng hương); uống nước đồng sôi, nuốt hoàn sắt nóng, nghe đến giác thầy đều sanh Tịnh độ.

\*

### KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC

Hạ thủ công phu tu thiền, tôi có một câu diệu quyết, chỉ bốn chữ KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC. Cốt biết tín lực là KIÊN, nghĩa là kiên cố không biến đổi. Niệm lực là TRÌ, nghĩa là nắm giữ lâu mấy cũng không chán. CHÁNH GIÁC là tròn sáng soi khắp, không lệch chẳng thiếu. Người hay phát Chánh giác thì Bản tánh tự nhiên hiển lộ, tất cả vọng tâm chẳng đợi đuổi dẹp mà tự hàng phục. Ví như ánh sáng mặt trời vừa soi thì tối tăm hết sạch. Đây tuy bốn chữ, kỳ thật chỉ một chữ GIÁC. Một chữ Giác này đều do Định Tuệ mà được.

Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm khởi liền giác, giác nó liền không. Diệu pháp tu hành chỉ tại nơi đó. Ví như biết là giấc mộng thì không còn mê.

Người biết được cái giác này, cần yếu chấn khởi tinh thần như vị tướng quân đang ở trong trận, như vị quan tòa tại pháp đình, không được dính một mảy hôn trầm.

\*\*\*

### THƯỜNG HẰNG

Hạ thủ công phu tu thiền cần phải lập chí cho vững, lại cần “THƯỜNG HẰNG”. Nếu không thường hằng phần nhiều đến giữa đường bỏ cuộc, hoặc được chút ít rồi tự dừng, đều là tự bỏ. Thật đáng tiếc!

\*\*\*

### GIÁN ĐOẠN

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ gián đoạn. Nếu siêng tu một tháng đã lên bậc Thượng thừa, chỉ có gián đoạn năm, mười ngày thì bậc Thượng thừa kia chẳng biết ở đâu? Lại chẳng được vịn vào sự siêng năng của tháng trước mà sanh ý lại.

\*\*\*

### HÔN TRẦM TÁN LOẠN

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ hôn trầm tán loạn. Cái hôn trầm tán loạn này đều do chính mình lập chí không vững, lòng tin đạo không thiết tha mà đến như thế. Thật là đáng tiếc!

\*\*\*

### TỰ THAM TỰ NGỘ

Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn tại “TỰ THAM TỰ NGỘ”. Dù cho thân thiết như cha con thầy bạn đều không thể thay thế được, cũng không phải như kỹ nghệ ở thế gian có thể truyền trao cho được. Ví như người khác ăn cơm thì chỉ người ấy bụng được no, chớ bụng mình vẫn đói. Đại sư Huệ Tư nói: “Nguồn đạo chẳng xa, tánh biến chẳng cách, chỉ chính mình cầu, chớ từ nơi người mà tìm, tìm cũng chẳng được, dù được cũng chẳng chân.” Đây có thể gọi là CẦU NGƯỜI CHẴNG BẰNG CẦU NƠI MÌNH vậy.

\*\*\*

### CANH NĂM TỐT

Hạ thủ công phu tu thiền ngày đêm hai mươi bốn giờ đều là giờ dụng công phu. Nếu canh năm ngủ thức dậy, hoặc gần sáng dậy sớm, áp dụng công phu, thì công phu này kết quả gia bại. Cần biết, lúc trời rưng sáng là khí trời đất thanh sáng, cần phải nắm lấy, không nên thả trôi qua ngày.

\*\*\*

### KHÔNG CẦN THỨC NỬA ĐÊM

Hạ thủ công phu tu thiền chẳng cần canh năm ngủ, canh ba dậy, chỉ sợ một ngày nóng mà mười ngày lạnh thôi.

\*\*\*

### NHỚ CẢNH KHỔ

Hạ thủ công phu tu thiền cần biết, ở trần thế có rất nhiều cảnh ác, như sanh già bệnh chết, lo buồn khốn khổ, dâm danh khóa lợi, gió sợ sóng hoảng, dù có chút ít vui vẻ cũng chỉ là hoa đốm giữa hư không chẳng thật, tạm thời không lâu. Cốt phải khán cho thấu triệt, mới biết Phật pháp là việc cứu ta ra khỏi biên khổ, mới là mừng rỡ vui vẻ.

\*\*\*

### HOAN HỖ

Hạ thủ công phu tu thiền, nếu được mừng rỡ vui vẻ thì tự nhiên thay đổi dụng công, tự nhiên tinh tấn chẳng lười. Được mừng rỡ vui vẻ rồi, cần phải xem các việc khổ sở sanh già bệnh chết của người đời đều là cái gương ta chẳng dụng công, vậy tại sao dám lơ là?

\*\*\*

### CHỚ NÓI LÀM VÔ ÍCH

Hạ thủ công phu tu thiền, rất sợ nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích. Nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích đều khiến tâm người tán loạn, tinh thần dao động, không có lợi lại có hại. Lại đem thời giờ quý báu thả trôi sông. Thật là đáng tiếc!

\*\*\*

### ĐIỀU HÒA THÂN VÀ TÂM

Hạ thủ công phu tu thiền, nếu khi dụng công nhiều thì khó khỏi nhọc nhằn, cần phải đi bách bộ thông thả, đi thông thả để nuôi dưỡng tinh thần, đợi tinh thần thư thối rồi lại khởi dụng công thì tự nhiên sáng suốt giác ngộ. Nếu tinh tấn đến khổ nhọc lờ đờ, đã lờ đờ lại khổ nhọc dụng công, thì không những tánh mờ tối chẳng lanh sáng, mà lại thân thể yếu đuối, bệnh tật phát sanh. Khi bệnh tật phát sanh thì công phu hết, thể là muốn mau mà trở thành chậm.

\*\*\*

## THỜI TẬP

Hạ thủ công phu tu thiền, một ngày qua phải thấy là một ngày tinh tấn. Nếu là lơ thơ lững thững, dù trải qua trăm kiếp ngàn đời cũng không có ngày được thành công. Người xưa khi dụng công, đốt một cây hương, thấy cây hương tàn rồi, liền tự nhắc rằng: “Công phu như trước không có thêm bớt, một ngày bao nhiêu cây hương, một năm bao nhiêu cây hương? Năm tháng dễ qua, ngày giờ không đợi người, việc lớn chưa sáng, ngày nào mới xong?” Do đó, đau xót hồi tiếc, lại thêm phần cố gắng. Nhà nho Châu Văn Công nói: “Chớ bảo ngày nay chẳng học còn có ngày mai, chớ bảo năm nay chẳng học còn có năm tới, ngày tháng trôi qua, năm chẳng đợi người. Than ôi! Già rồi, lỗi bởi tại ai?” Công phu tu tập Phật pháp cũng như Nho học này, chỉ hai chữ THỜI TẬP là thành tựu một đời, chỉ bốn chữ “HÃY ĐỢI NGÀY MAI” là sai lầm một đời.

\*\*\*

## ĐIỀU HÒA

Hạ thủ công phu tu thiền tuy không thể dừng chậm, mà cũng không thể quá gấp. Ví như người đi bộ giỏi, mỗi ngày có thể đi bộ được một trăm dặm, mà chỉ đi bộ bảy tám mươi dặm, thì khí lực còn thừa, gân cốt không mỏi; nếu ý vào sức mạnh đi hơn trăm dặm tự nhiên phải gắng đi thật nhanh, ắt sanh mỏi mệt, thì ngày mai không thể đi nổi. Người hạ thủ công phu thường thường sanh bệnh hoạn đều do như thế.

\*\*\*

## THỀ DỤC

Hạ thủ công phu tu thiền nếu thân thể nhọc nhằn, cần phải dùng sức chuyển động hai vai đến trước lại sau, lên xuống vài chục lần thì thân thể điều hòa, huyết mạch lưu thông, tinh thần sáng khoái, chẳng sanh các bệnh. Đây là phương pháp LỘC LÔ SONG QUAN của nhà tu dưỡng, nó cũng hay đuổi được khí lạnh.

\*\*\*

Hạ thủ công phu tu thiền, hoặc có người hỏi: “Chỉ lấy tham ngộ làm chủ, đâu cần bảo dưỡng thân thể?” Tôi sẽ đáp: Đây là mượn giả để tu thật. Ví như nấu trà, nếu không có lò lửa thì trà đâu thể tự chín, và lại lò hư lửa tắt thì sức lạnh càng thêm. Việc nhỏ chẳng tốn bao nhiêu công, mà e việc lớn không nhất định thành, trái lại đến phí thời giờ, không kết quả. Người sáng tự hiểu đó.

\*\*\*

## NỬA ĐÊM KHÔNG NGỦ LÀ BỆNH

Hạ thủ công phu tu thiền, ban ngày tinh tấn không biếng trễ, chẳng cần phải nói, phạm mỗi tội dụng công chỉ hơn một canh, không cần quá lâu. Nếu người quá nửa đêm không ngủ thì máu không trở về gan, hôm khác sanh bệnh là do tại đó. Lại có một hạng người hay mài luyện không nằm, đâu không biết công phu tu hành Phật pháp chẳng phải tại ngủ cùng không ngủ.

\*\*\*

## BÓN OAI NGHI ĐỀU TU

Hạ thủ công phu tu thiền, đi đứng nằm ngồi đều có thể dụng công. Hoặc ngồi lâu rồi cần phải đi đứng, hoặc đi lâu rồi cần phải ngồi lại, chẳng chuyên ngồi. Có người học ngồi luôn không nằm, Lục Tổ dạy:

“Sống đây ngồi chẳng nằm, chết đi nằm chẳng ngồi, chỉ một đầu xương thú, sao lấy làm công khóa?”  
 Đây thật rõ ràng về lẽ ngồi nằm vậy.

\*\*\*

### PHÁ TÂM SANH TỬ

Hạ thủ công phu tu thiền tối yếu phải phá tâm sanh tử cứng chắc, xem xét thể giới thân tâm đều là giả duyên không thật. Nếu không phát minh được đại sự sẵn đủ của mình, thì tâm sanh tử không thể phá. Tâm sanh tử đã không phá được, thì con quỷ vô thường niệm niệm chẳng dừng làm sao đuổi được. Phải lấy một niệm này làm hòn gạch gõ cửa. Ví như đang ngồi trong đống lửa lớn cố tìm lối thoát ra, chạy quanh một bước cũng không được, dừng lại một bước cũng không được, sanh một niệm khác cũng không được, trông người khác cứu cũng không được. Chính khi ấy, cần phải chẳng ngại lửa mạnh, chẳng kể thân mạng, chẳng trông người cứu, chẳng sanh niệm khác, chẳng chịu tạm dừng, nhắm trước chạy thẳng, chạy ra rồi mới là người giỏi.

\*\*\*

### QUYẾT TỬ

Hạ thủ công phu tu thiền cần lấy một chữ TỬ dán ở trên trán, xem thân thể máu thịt này như đã chết đi, chỉ cốt tấu rõ một niệm. Một niệm hiện tiền, như được cây Ý Thiên trường kiếm, nếu chạm mũi nhọn của nó không thể được, nếu cạ nhám cọ lứt thì kiếm ấy bỏ đi vậy.

\*\*\*

### KHÔNG MÊ CẢNH TỊNH

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ say mê cảnh tịnh, nó khiến người chìm chỗ khô lặng mà không biết. Cốt hiểu rằng cảnh động nhiều người chán, cảnh tịnh đa số không sanh chán. Bởi vì người đời một bề ở chỗ ồn náo, nên thích hợp với cảnh tịnh, như ăn kẹo ăn đường, như người mệt lâu thích ngủ, tự nhiên tham trước mà không tự biết, cần phải mau mau phá dẹp.

Ngoại đạo dạy người khiến thân tâm đoạn diệt hóa thành cây khô tro lạnh, cũng từ nơi tịnh cảnh mà vào. Nếu lâu năm chầy tháng, khô lại càng khô, lặng lại càng lặng, sa vào chỗ không biết, thì cùng cây khô tro lạnh khác gì? Người hạ thủ công phu ở chỗ cảnh tịnh, cốt để phát minh một đoạn đại sự ở trong y áo của mình mà lâu rồi không biết, nay nhờ ở cảnh tịnh mới được. Cái đại sự đó tìm nơi tướng tịnh trọn không thể được, thế mới là được vậy.

\*\*\*

### ĐỊNH TUỆ ĐỒNG TU

Hạ thủ công phu tu thiền, thiết yếu tại định tuệ. Cần biết, định với tuệ như đồng một vật bên trong và bên ngoài, là hai mà không phải hai, chia rời không được. Khi định sanh thì hôn trầm cũng theo đó mà sanh, nếu hôn trầm sanh thì định mất. Khi tuệ sanh thì tán loạn cũng theo đó mà sanh, nếu tán loạn sanh thì tuệ mất. Ta có diệu pháp điều trị, cần phải ĐỊNH LÔNG SÁNG thì định với tuệ mới thành công. Cần phải TUỆ AN TUỔNG, thì tuệ với định mới thành công. Hai cái này lia nó không được, hợp cũng không được, lẫn nhau thành một mới thật là diệu pháp. Khéo biết pháp này thì thành đạo không khó.

Người cầu minh tâm kiến tánh, thành Phật thành Tổ, chỉ ở trên định tuệ dụng công. Biết được cái diệu của định tuệ thì dễ như trở bàn tay, bằng không biết cái diệu của định tuệ thì khó như lên trời. Khó hay dễ đều tại chính mình đang đang lấy.

Định là thể của tuệ, tuệ là dụng của định. Ví như ngọn đèn với ánh sáng, ngọn đèn là thể của ánh sáng, ánh sáng là dụng của ngọn đèn. Hai cái đều lẫn nhau hiển bày, không nên thiên trọng một cái.

Chính khi tuệ thì định ở trong tuệ, chính khi định thì tuệ ở trong định. Tên tuy có hai, thể vốn không khác. Chỉ có định mà không tuệ liền theo đó bị hôn trầm, chỉ có tuệ mà không định liền theo đó bị tán loạn. Cần phải gồm hai, không thể chia rời.

Ở đoạn trên, tôi nói phương pháp điều trị định tuệ đã xong, vẫn còn ngại có người chưa rõ. Giờ đây, tôi giải lại cho rõ. Tôi gọi hôn trầm tức người đời gọi là vô ký. Tôi gọi tán loạn tức người đời gọi là vọng tưởng. Cần biết định thì phần nhiều hay sanh vô ký, tuệ thì phần nhiều hay sanh vọng tưởng. Định tuy hay trị vọng tưởng mà trở lại sanh vô ký. Tuệ tuy hay trị vô ký mà trở lại sanh vọng tưởng. Ngày nay thực tập công phu, chỉ cần định có tuệ, cốt đừng nhập cái định hôn trầm vô ký; chỉ cần tuệ có định, cốt đừng nhập cái tuệ tán loạn vọng tưởng. Là hai mà chẳng hai, định tuệ dung hòa, thì công phu mới tăng trưởng.

Đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai truyền diệu pháp CHỈ QUÁN. Nghĩa là CHỈ mà QUÁN đó, tịnh mà minh đó, khiến động mà được tịnh, tịnh mà được sáng. Sáng thì chiếu, chiếu thì một vậy. Đây thật là chỉ đường giác cho quần sanh. Cốt nên biết, tôi nói pháp định tuệ là Đại sư nói pháp Chỉ Quán, đâu cần gì cầu Phật pháp khác.

Người khi rời bỏ cuộc đời, nếu có công phu định tuệ, ắt được lên thế giới Cực Lạc. Diệu pháp này lúc bình nhật cần phải tập cho thuần thực. Bậc minh triết nói: “Người đời trọn ngày hôn tán, khi sắp chết làm sao được định tuệ. Người học đạo trọn ngày định tuệ, khi sắp chết đâu thể hôn tán.” Nếu đời khát nước mới đào giếng thì đâu cứu được!

\*\*\*

## THIỆT THA

Hạ thủ công phu tu thiền rất khẩn yếu ở một chữ THIẾT. Chữ THIẾT rất có sức mạnh. Nếu chẳng THIẾT thì lười biếng sanh. Lười biếng sanh thì buông lung phóng ý không chỗ nào chẳng đến. Nếu thật dụng tâm chân thiết thì buông lung lười biếng do đâu được sanh. Nên biết, một chữ THIẾT nếu hay dán dính trên thân thì khỏi lo tâm sanh từ chẳng phá, khỏi lo chẳng đến địa vị Phật Tổ. Bỏ chữ THIẾT này riêng cầu Phật pháp, đều là si cuồng ngoại đạo.

Một chữ THIẾT là lời rất thân thiết, như dụng tâm thân thiết thì không kẻ hở, do đó các thứ tà ma không thể xâm nhập. Như dụng tâm thân thiết tự nhiên không sanh suy tính, có niệm không gián cách thì chẳng rơi vào ngoại đạo.

Một chữ THIẾT đâu những lia lỗi, liền đó vượt khỏi ba tánh thiện, ác, vô ký. Một câu thoại đầu dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ thiện, dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ ác, dụng tâm thậm thiết thì không rơi vào vô ký. Thoại đầu thiết thì không trạo cử, thoại đầu thiết thì không hôn trầm. Chỉ cốt chánh giác hiện tiền thì các ma tự lui, chánh giác phi thiết chẳng sanh.

\*\*\*

Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ chết không được sống, chỉ sợ sống không được chết. Nếu thật nghi tình kết tụ ở một chỗ, cảnh động chẳng đợi đuôi mà tự đi, vọng tâm chẳng đợi tịnh mà tự tịnh, sáu căn ở ngoài cửa tự nhiên rỗng suốt hết, ra đầu liền đến, gọi lên liền đáp, lo gì chẳng sống?

\*\*\*

### VƯỢT NGOÀI NHÂN TÌNH

Hạ thủ công phu tu thiền cốt phải ngay thẳng cao vót, chẳng gằn nhân tình. Nếu đáp ứng theo tình cảm thì thực hành công phu chẳng tiến. Không những chẳng tiến mà lâu ngày chầy tháng sẽ trôi theo thế tục, rất là đáng tiếc! Ví như chính mình bận việc thì đâu thể có công coi sóc việc người. Ngay thẳng cao vót chính là Chánh đẳng Chánh giác.

\*\*\*

### CHIẾU SOI LẠI CÁI LINH MINH

Hạ thủ công phu tu thiền điều thứ nhất là Chánh giác. Chánh giác là phút giây nào cũng chiếu soi lại cái linh minh của chính mình, không thể buông nó chạy đi. Nếu cái linh minh đi rồi, thì thân này chỉ là cái thân chết có hơi thở. Lại là hôn trầm không niệm, rơi vào ngoan không khô lạng. Tuy là vận dụng công phu khổ nhọc mà không có mấy may lợi ích.

\*\*\*

Hạ thủ công phu tu thiền tu tập được tiến lên, như người gánh nặng ngàn cân, buồng cũng chẳng rớt, giống như người tìm một vật quan trọng bị rơi mất, nếu tìm không được thì chẳng thôi nghỉ. Trong đó chỉ không nên sanh chấp trước tính toán. Nếu chấp thì thành bệnh, trước thì thành ma, tính toán thì thành ngoại đạo. Thật được nhất tâm nhất ý, giống hết người tìm vật đã mất thì ba thứ (chấp, trước và tính toán) vỡ tan không còn dính mắc. Nên nói, sanh tâm động niệm đều trái với pháp thể.

\*\*\*

### CHĂM CHĂM

Hạ thủ công phu tu thiền khi đề khởi thoại đầu cốt phải rõ ràng sáng sủa, giống in như con mèo rình chụp chuột. Người xưa nói: “Chẳng chém được đũa mọi thề không thôi.” Nếu chẳng vậy, là ngồi trong nhà qui, mờ mờ mịt mịt, qua rồi một đời, có chỗ nào lợi ích?

Mèo rình chuột mở tròn đôi mắt, bốn chân chực sẵn, chỉ cốt chụp chuột đến miệng mới được, dù có gà chó ở bên cạnh đều không để mắt ngó. Người tham thiền cũng như thế, chỉ là chăm chú cốt suốt lý này, dù có tám cảnh xen lẫn ở trước cũng không để mắt nhìn, vừa có niệm khác, chẳng những không bắt được chuột, mà mèo cũng chạy mất.

\*\*\*

### KHÔNG NÊN Ở TRÊN CÔNG ÁN CỦA TIỀN NHÂN MÀ SUY NGHĨ

Hạ thủ công phu tu thiền không nên ở trên công án của tiền nhân mà suy nghĩ, thêm sự giải thích. Dù mỗi mỗi hiểu qua cùng với chính mình cũng không dính dáng gì. Cần yếu biết mỗi câu mỗi lời của tiền nhân như đồng lúa lớn, gặt nó không được, xúc chạm cũng không được, huống là ngồi nằm trong ấy, lại ở trong đó phân lớn phân nhỏ, nói trên nói dưới, thì có chỗ nào lợi ích?



Việc ấy không cùng giáo lý hợp, do đó những vị tu tập Đại thừa đã lâu, vẫn không hiểu không biết, hướng là các hàng Tiểu thừa Thanh văn Duyên giác? Bậc Tam hiền Thập thánh đâu không thông giáo lý, mà nghe nói một việc này, Tam thừa còn tan mật, Thập thánh phải kinh hồn. Bậc Bồ-tát Đẳng giác thuyết pháp như mây như mưa, độ chúng sanh không thể nghĩ bàn vào vô sanh pháp nhẫn, vẫn gọi là sở tri ngu, cùng đạo còn trái, hướng là những bậc khác? Bởi vì việc này từ chỗ phạm phu chóng đồng Phật thể, người thật khó tin. Người tin được là hàng pháp khí, người không tin chẳng phải pháp khí. Những người tu hành muốn vào Tông thừa này ắt từ tin mà vào.

Một chữ TIN có cạn có sâu, có tà có chánh, không thể không biện biệt. Phạm vào pháp môn có ai mà nói chẳng tin. Nhưng, chỉ tin pháp môn mà không tin tâm mình là tin cạn. Các hạng Bồ-tát Đại thừa còn chẳng đủ lòng tin, như kinh Hoa Nghiêm nói: “Thấy có người hay nói pháp, có chúng nghe pháp, còn chưa vào cửa tin.” Như nói TỨC TÂM TỨC PHẬT thì ai bảo là chẳng tin. Song, nếu có người hỏi “ông là Phật chẳng” liền bị phá dẹp không thể thừa đương. Kinh Pháp Hoa nói: “Tốt nghĩ chung suy xét, không thể lường trí Phật.” Sở dĩ có tâm tốt nghĩ xét, là do lòng tin chẳng đủ vậy. Có đủ lòng tin này là tin sâu.

Tin tâm mình tức là Phật, gọi là tin chánh. Ngoài tâm chấp pháp, gọi là tin tà. Tin tức tâm là Phật, cốt phải thấu rõ tâm mình, bước đi trên đất thật ấy đến chỗ chẳng nghi, mới gọi là tin chánh. Mù mờ ngờ vực bướng nói TÂM TỨC LÀ PHẬT mà thật không biết Tự tâm, tức là tin tà.

Người xưa hái rau gánh củi vẫn định, cuốc đất cày ruộng vẫn định, khi làm công kia việc nọ vẫn định, đâu phải ngồi lâu kèm vững khiến tâm chẳng khởi, nhiên hậu mới là định. Nếu như thế, gọi là định tà, không phải chánh ý của Phật pháp.

Lục Tổ bảo: “Na-già thường tại định, không lúc nào chẳng định.” Phải thấy tốt Bản thể mới tương ứng với định này. Đức Thích-ca từ Đâu-suất hạ sanh, giáng thân trong hoàng cung, vào núi Tuyết, thấy sao Mai mọc, mở đường dạy chúng, chưa từng ra khỏi định này. Nếu chẳng vậy, đã bị cảnh động lôi cuốn, đâu gọi là định. Trong cảnh động tìm chỗ khởi không có, trong cảnh tịnh tìm chỗ khởi cũng chẳng có. Cảnh động đã không chỗ khởi thì lấy cái gì làm cảnh? Hội được ý này thấy đều là một thể định, đầy đầy tràn tràn, không dư không che đậy.

\*\*\*

### KHÔNG DÍNH MẮC

Hạ thủ công phu tu thiền không nên dính mắc thể pháp. Trong Phật pháp còn không dính một điểm, hướng là thể pháp. Nếu thoạt đầu hiện tiền chân chánh thì giảm xuống nước chẳng thấy lạnh, chạm vào lửa chẳng biết nóng, trong rừng gai chông nằm ngang đi thẳng chẳng thấy chướng ngại. Được vậy, mới có thể ở trong thể pháp đi ngang chạy dọc. Bằng không, hoàn toàn bị cảnh duyên lôi cuốn, dù muốn được công phu thành một khối, trải nhiều năm cũng không thể được.

\*\*\*

### KHÔNG THEO VĂN CÚ

Hạ thủ công phu tu thiền không nên tầm văn trực cú ghi lời nhớ câu, không những vô ích mà còn làm chướng ngại công phu. Năm công phu chân thật mà trở thành duyên lự.

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ so sánh, đem tâm tính toán, cùng đạo trái xa, dù thực hành đến Phật Di-lặc ra đời vẫn không dính dáng. Nếu là người nguyện phát nghi tình, dù sự vật đầy bát hư không vẫn không biết có danh tự hư không, như ngồi trong núi bạc vách sắt, chỉ cầu được con đường sống. Nếu không

được con đường sống, thì làm sao được an ổn. Chỉ thực hành công phu như thế, thời tiết đến tự nhiên có thành.

Gần đây, có một số tà sư dạy người, không do cố gắng dụng công. Lại nói: “Cổ nhân chưa từng dụng công phu.” Lời nói này rất độc, làm mê lầm kẻ hậu học, sẽ vào địa ngục vậy

Thiền sư Đại Nghĩa làm bài minh Tọa thiền nói:

*Chớ tin rằng đạo chẳng cần tham,  
Thánh trước chăm chăm làm chỉ nam.  
Dù rằng gác cũ nhàn điền địa,  
Một phen gây dựng thật gian nan.*

Nếu chẳng cần tham cứu mà bảo được LÝ, đây là Di-lặc trời sanh, Thích-ca tự nhiên. Bọn này thật là đáng thương xót vậy. Bởi vì tự họ chẳng hiểu tham cứu, hoặc thấy người xưa một hỏi một đáp liền lãnh ngộ, bèn đem cái hiểu biết của tình thức để giải thích, là dối gạt người. Hoặc bị cơn bệnh ngặt, liền kêu la om sòm, những cái hiểu lúc đương thời đem dùng không được. Hoặc đến lúc sắp chết, như con cua bỏ vào chảo nước sôi, tay chân rối loạn, bấy giờ hối hận chẳng kịp.

Thiền sư Hoàng Bá nói:

*Vượt khỏi trần lao việc chẳng thương,  
Đầu dây nắm chặt giữ lập trường.  
Chẳng phải một phen xương lạnh buốt,  
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*

Lời này thật rất thân thiết. Nếu đem bài kệ này luôn luôn cảnh sách công phu thì tự nhiên thực hành được tiến bộ. Như người đi con đường trăm dặm, đi một bước là gần một bước, không đi thì đứng nguyên chỗ cũ. Dù người ấy nói được sự nghiệp ở quê hương rõ ràng rành rẽ, trọn không đến nhà, làm sao được việc lớn ấy.

\*\*\*

### TRÁNH VĂN CHƯƠNG

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ suy nghĩ làm thơ, làm kệ, làm văn phú v.v... Nếu làm thành thi kệ thì gọi thi nhân, làm văn phú giỏi thì gọi văn nhân, cùng với tham thiền toàn không dính líu.

\*\*\*

### HÀNG BIẾT CẢNH THUẬN NGHỊCH ĐỐI TRI

Hạ thủ công phu tu thiền, gặp phải cảnh duyên thuận nghịch, chớ làm người động niệm, liền phải biết để phá. Chỉ đề khởi thoại đầu không cho cảnh duyên xoay chuyển. Có người mới vừa được thành, liền nói: “Chẳng cần chống.” Ba chữ này làm làm người, học giả không thể không xét.

\*\*\*

### ĐẾN NƠI

Hạ thủ công phu tu thiền, nghi tình chưa phá như đến hổ sâu, như đi trên băng, mảy may mất niệm là tan thân mất mạng. Vì nghi tình chưa phá thì đại lý không sáng, một hơi thở không trở lại thì đời này còn bị

thân trung ám lôi kéo, chưa khởi theo nghiệp thức mà đi, sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết. Bởi thế, nên trên nghi lại thêm nghi, đề khởi thoại đầu, chưa sáng quyết định phải sáng, chưa phá quyết định phải phá. Ví như bắt kẻ trộm, cần phải thấy nó.

\*\*\*

### KHẨN, CHÁNH, MIÊN MẬT, DUNG HOÁT

Hạ thủ công phu tu thiền cần phải KHẨN, cần phải CHÁNH, cần phải MIÊN MẬT, cần phải DUNG HOÁT. Thế nào là Khẩn? Mạng người tại hơi thở, đại sự chưa sáng, một hơi thở không trở lại, đường trước mờ mờ chưa biết về đâu, thì không thể chẳng Khẩn. Cô đức nói: “Như dây gai thấm nước, một bước gấp một bước.” Thế nào là Chánh? Người học phải đủ con mắt lựa pháp, một ngàn bảy trăm Tổ sư đều là mô phạm, nếu sai một hào ly thì vào đường tà. Kinh nói: “Chỉ đây một việc thật, còn hai thì chẳng chân.” Thế nào là Miên mật? Lòng mảy cùng hư không kết chặt, mũi kim găm chẳng lung, nước rưới chẳng ướt, chẳng cho một tí kẽ hở. Nếu có một tí kẽ hở thì ma cảnh theo kẽ hở chui vào. Cô đức nói: “Một phút chẳng hiện có, giống như người chết.” Thế nào là Dung hoát? Thế giới rộng một trượng thì gương xưa (cổ kính) rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thì lò lửa rộng một trượng, quyết định không có chấp ở một chỗ. Nắm chặt đầu rắn chết, cũng không kẹt ở hai đầu, mệnh mông lênh láng. Cô đức nói: “Tròn đồng thái hư, không thiếu không dư.” Thật đến chỗ Dung hoát thì trong không thấy có thân tâm, ngoài không thấy có thế giới, mới được lối vào. Bốn thứ này chẳng phải có thứ lớp trước sau, cần phải đồng hành.

Khẩn mà không chánh thì uổng dụng công. Chánh mà không Khẩn thì không thể vào. Đã vào cần phải Miên mật mới được tương ưng. Đã tương ưng phải Dung hoát mới làm hóa cảnh.

\*\*\*

### KHÔNG TẠP NIỆM

Hạ thủ công phu tu thiền không được có một mảy niệm khác. Đi đứng ngồi nằm luôn luôn đề khởi câu thoại đầu đã tham. Phát khởi nghi tình, hẳn phải giải quyết cái ấy cho xong xuôi. Nếu có một mảy niệm khác, người xưa gọi đó là tạp độc nhập tâm, đầu những hại thân mạng, mà nó hại cả tuệ mạng. Người học không thể không cẩn thận.

Tôi nói niệm khác không phải chỉ pháp thế gian, trừ ngoài câu thoại đầu tâm đang tham cứu, tất cả việc tốt trong Phật pháp đều gọi là niệm khác. Lại, không những việc trong Phật pháp, mà ở trên Tâm thể sanh thủ, xả, chấp, buông đều là niệm khác.

\*\*\*

### CHỈ CHÁNH GIÁC

Hạ thủ công phu tu thiền đối với tất cả sự vật trên đời, nào là đáng yêu đáng ghét đáng mừng đáng buồn, các thứ tình cảm suy nghĩ thấy đều dẹp hết. Chỉ còn cái chánh giác của ta, chẳng đoái hoài những việc khác. Lại, cốt yếu làm một người vô dụng, mặc tình người đến bắt bẻ ta, ta chỉ làm kẻ vô tri vô lý; mặc tình người đến cười chê ta, ta cũng chỉ làm kẻ vô tri vô lý. Ta cốt soi xét cái chánh giác chính mình, không dám biếng trễ để qua thời giờ.

\*\*\*

### KHÔNG CHÁN

Hạ thủ công phu tu thiền, khi thực hành đa số người nói: “Thực hành không tiến.” Chính chỗ thực hành không tiến này, lại gắng thực hành. Như người không biết đường phải cố gắng tìm đường. Không thể nói: “Tìm đường không được, nên bỏ việc tìm đường.” Nếu tìm đường đã được, quý ở chỗ phải đi, đi thẳng đến nhà mới thôi. Không nên ở trên đường dừng nghỉ không đi, thì trọn không có ngày đến nhà.

\*\*\*

### TÂM LANH LỢI LÀ THUỐC KY

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ cái tâm lạnh lợi, tâm lạnh lợi là thứ thuốc ky. Người phạm chút ít thuốc ky này, thì dù có chân được hiện tiền cũng không thể cứu được. Nếu thật là người tham thiền thì có mắt như mù, có tai như điếc, khi tâm niệm vừa khởi in như vin vào núi bạc vách sắt. Người được vậy thì công phu mới được tương ứng.

\*\*\*

### BIẾT SAI

Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ sai lầm, mà chỉ sợ không biết sai lầm. Mặc dù hành ở chỗ sai lầm, nếu có một niệm biết sai lầm, bèn là nền tảng thành Phật thành Tổ, là con đường ra khỏi sanh tử, là món đồ sắc bén phá lưới ma. Phật Thích-ca trong pháp ngoại đạo mỗi mỗi đều chứng quả, chỉ không chịu ngồi trong hang ổ ấy. Dùng bốn chữ *BIẾT SAI LIÊN BỎ* là từ phạm phu tiến đến quả vị Phật. Ý này đâu riêng trong pháp xuất thế, ở trong pháp thế gian nếu có chỗ sai lầm, chỉ cần dùng một câu *BIẾT SAI LIÊN BỎ* là được thành người tốt đẹp ở thế gian. Nếu kẻ cố ôm cứng chỗ sai lầm cho là phải, không chịu biết sai, dù có Phật sống hiện ở trước, cũng không thể nào cứu được người ấy.

\*\*\*

### KHÔNG NGỒI YÊN CHỖ VẮNG

Hạ thủ công phu tu thiền không nên tránh chỗ ồn tìm chỗ vắng, lim dim nhắm mắt, ngồi trong hang qui cho là kẻ sanh sống. Người xưa nói: “Ngồi dưới núi tối, chìm trong nước chết thì cứu được việc gì?” Chỉ cần ngay trong cảnh duyên thực hành kỳ được, mới là chỗ đắc lực. Một câu thoại đầu để trên trán, đi đứng nằm ngồi, mặc y, ăn cơm, tiếp người đợi khách cần yếu thấu suốt được chỗ tốt cùng của một câu thoại đầu. Một sáng, khi rửa mặt rờ được chót mũi, mới biết lâu nay nó rất gần, thế là được tinh lực. Thật được thế rồi, mới hoàn toàn không uổng phí công phu.

\*\*\*

### CHỚ NHẬN THẦN THỨC

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ nhận thức thần làm Phật sự. Hoặc nhượng mày neho mắt, lắđầu xoay mặt cho là có ít nhiều kỳ đặc. Nếu bám vào thức thần để làm việc, chắc chắn sẽ rơi vào ngoại đạo không nghi. Quả là chạy trên đường lạc lằđ, rất đáng tiếc vậy!

\*\*\*

### CHỈ ĐÀO SÂU MỘT CÔNG ÁN

Hạ thủ công phu tu thiền chỉ tại dụng tâm trên một công án, không nên trên tất cả công án giải hội. Nếu giải được, trọn là giải hội, không phải là ngộ. Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp ấy không phải chỗ suy nghĩ phân

biệt hay đến được.” Kinh Viên Giác nói: “Lấy suy nghĩ làm tâm, xét lường cảnh giới Viên giác của Như Lai, như đem lửa đom đóm đốt núi Tu-di, trọn không thể được.” Ngài Động Sơn nói: “Nghĩ đem tâm ý học huyền tông (Thiền tông), giống hết đi hướng Tây mà mặt hướng Đông.” Phạm người đào bới công án, cần phải dưới da có máu, biết hồ thẹn mới được.

\*\*\*

## CHỖ SỢ LẠC KHÔNG

Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ rơi vào KHÔNG. Song thoạt đầu hiện tiền làm sao KHÔNG được? Đây chỉ sợ rơi vào KHÔNG, mà chẳng được KHÔNG, huống là được thoạt đầu hiện tiền?

✍

### **B. CHỈ CHUNG MẬT TRUYỀN PHẬT PHÁP:**

Đức Thích-ca bỏ nhà đi học đạo, nhiều Luận giả bàn rằng: “Ngài phé bỏ luân lý kỷ cương.” Họ đâu biết, chính Ngài chưa từng bỏ vậy. Như sau khi thành Phật, Ngài nghĩ đến độ Vua cha và độ bà Ma-da, kế độ Da-du-đa-la, La-hầu-la và sau độ A-nan v.v... Đó là luân lý vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em đều chưa từng bỏ. Thế mà, bảo rằng Ngài phé bỏ luân lý kỷ cương được sao?

Song, muốn nói phé bỏ là căn cứ vào hàng Tỳ-kheo mà nói, chớ hàng Tể quan cư sĩ đều không bỏ nhiệm vụ Quốc gia, mà vẫn học đạo tu chân, thì đâu thể nói phé bỏ luân lý kỷ cương?

Giả như, Phật dạy những người không sáng suốt, chỉ biết ham nuôi miệng bụng, chẳng xét đến việc trì trai giữ giới, quý người khinh vật, chặt chém các loài động vật đồng như cây cỏ, chẳng biết các loài bàng sanh (động vật) đều gọi là chúng sanh, đều có Phật tánh. Dùng gấm lụa để làm đồ trang sức đẹp, không biết giết muôn mạng côn trùng để làm sáng đẹp thân bột bèo, đáng tiếc vậy. Trăm vị trân tu lấy làm ngon lành, không biết đã nấu nướng bao nhiêu sanh mạng của loài thủy tộc thú cầm, để dồn đầy lỗ ghê đói, tội rất lớn. Bẫy chim săn thú trùm khắp núi rừng, đánh lưới giăng câu đầy biển cả, bò heo nai dê bán đầy chợ búa, cá tôm cua trạnh bày các nẻo đường, làm theo thói quen an nhiên chẳng sợ, không biết kết oán mang nợ, đền trả không cùng.

Ca hay múa giỏi, đàn nhạc thanh tao, gái yêu trai mến, lòng thích ý ưa, anh hiền hào kiệt xem nghe mê mết, đâu biết biển dục không bờ, nó vốn cội nguồn sanh tử.

Gặp hội trùng thời tranh danh giành lợi, dậm tắt vinh hoa, đường dài phú quý, người bậc trung trở lên thầy đều mắc kẹt, không biết nó vô thường như huyễn hóa bọt nổi, lại là gốc trầm luân.

Trói buộc tình duyên, mến thương cốt nhục, khổ vui đầy tâm, niệm sanh tử cột chặt, không biết có giải thoát vậy. Vọng phân nhân ngã kết thành ân oán, không biết có bình đẳng vậy. Lại chỉ bàn việc hiện tại, họ đâu biết thân đời sau do nhân quả thiện ác, mà trải qua ngàn đời muôn kiếp chịu quả báo không cùng. Phật pháp rất rõ ràng rành rẽ đến thế, những người trái phạm như xưa tuy nhiều, song người vâng dạy tu hành cũng chẳng ít. Phật pháp làm cây cầu cho thế đạo đâu chẳng lớn sao?

Nho là pháp thế gian, dùng làm kỷ cương danh giáo để gìn giữ việc sanh tiền, Phật là pháp xuất thế, dùng để nuôi luyện tánh linh, mong đời sau được tiến lên. Hai bên vốn không hại nhau, ngại gì cả hai chẳng đồng còn.

\*\*\*

Có kẻ bảo: “Người học Phật đem tâm cầu tâm, ấy là lấy tâm dụng tâm, in tuồng hai tâm.” Họ không biết rằng tâm là linh minh lặng lẽ viên dung vô ngại, bao gồm muôn pháp, trùm hết mười phương, rất linh rất diệu, tâm chỉ một mà thôi, chớ không có hai. Bởi nó viên dung vô ngại, nên ngoài quán trăm vật, chỉ một tâm này, trong quán một tâm cũng chỉ một tâm này. Ngoài quán trăm vật gọi là phóng quang, trong quán một tâm gọi là phản chiếu. Hay phóng quang lại hay phản chiếu là lý do tâm này linh diệu. Mặt trăng hay soi vạn vật mà không thể soi trở lại mặt trăng, gương hay soi vạn tượng cũng không thể soi trở lại gương. Do đó hai cái sáng này đều không có linh vậy.

Tâm hay quán vạn vật, lại hay phản chiếu tâm linh chính mình. Tâm mình là nhiễm hay tịnh, là Thánh hay phàm thì tâm tự biết đó, ấy tức là đem tâm quán tâm. Không phải bảo bị quán là một tâm, hay quán là một tâm. Tâm đã hay quán trăm vật bên ngoài, lại quán tâm ở bên trong. Cái dụng của mắt tai công năng một chỉ là một không thể hai, lấy một làm một đó là căn cứ trên hình tướng. Tâm hay một mà cũng hay muôn, lấy muôn làm một, đó là thần. Thế là, tâm hay quán tâm.

Phàm muốn tâm được tịnh, bỏ nhiễm thì được tịnh. Cái gì hay làm thế? Tâm vậy. Gọi đó là “*ĐEM TÂM QUÁN TÂM*” thì được, gọi đó là “*ĐEM TÂM CẦU TÂM*” cũng được, gọi đó là “*LẤY TÂM DỤNG TÂM*” thì không được. Nếu nói “*LẤY TÂM QUÁN TÂM LÀ HAI TÂM*” thì đem tâm giác trăm vật, tức phải là trăm tâm vậy.

Luận giả bảo: “Người học Phật chỉ chú trọng hướng nội, còn nghĩa bên ngoài thì chưa được nghe.” Người học Phật chú trọng hướng nội là phải. Bởi vì người học Phật dùng CHỈ dứt tâm lăng xăng, gọi là lặng lẽ; dùng QUÁN để trừ mờ tối, gọi là tinh táo. Chỉ mà thường QUÁN thì CHỈ không phải vô ký. QUÁN mà thường CHỈ thì QUÁN không phải loạn tưởng. ĐÌNH như quả đất tám gió thổi chẳng động. TUỆ như mặt trăng sáng soi khắp vạn vật không sót. Lấy TUỆ làm ĐÌNH thì thể định trong sáng. Lấy ĐÌNH làm TUỆ thì dụng TUỆ lặng lẽ. CHỈ QUÁN làm nhân, ĐÌNH HUỆ làm nghiệp. Công do trước giữ giới luật, oai nghi thanh tịnh; chú trọng do hướng nội, có thể nói rất thích hợp với Nho giáo.

Song, thân tâm đều kiện toàn, hạnh giải được tương ưng. Bên trong tu trí quán, bên ngoài oai nghi nghiêm chỉnh. Bồ-tát Yết-ma<sup>1</sup> là tôn trọng pháp tắc của Phật để lại. Sáu độ muôn hạnh là trang nghiêm Phật sự. Nói không sát, làm thương hại các loài bò bay máy cựa là phạm tội sát. Nói không trộm, mũi ngửi lên mùi hương của hoa dưới hồ, là phạm tội trộm. Nói chẳng dâm, cách vách nghe tiếng khua vòng xuyên khởi tâm, là phạm tội dâm. Nói chẳng tham thì một cọng rau một mũi kim cũng không dám tham. Nói chẳng sân thì các bộ phận trong thân bị cắt xẻo cũng không dám giận. Nói chẳng si là Đăng giác Như Lai, dù còn một phân vô minh chưa phá cũng gọi là si. Nghĩa ở bên ngoài là nghiêm là mật vậy. Kẹt cứng ở chỗ khô khan đó là hàng Tiểu thừa Độc giác, không phải là môn Viên đốn Đại thừa. Sơ lược để rồi buông lung là cuồng thiên phóng dật. Trái giới luật Bồ-tát là tội tại người học, chớ Phật có tồn giảm gì?

Phương pháp Phật dạy nghiêm nhặt như thế, đây đều là từ kim khẩu của Phật truyền lại, chép rành trong kinh, văn thể rõ ràng, đâu thể nói rằng phương pháp phi nghĩa.

Luận giả bảo: “Nho giáo cầu phóng tâm giống như Phật giáo nói nhập định. Nhưng, Phật giáo đến chỗ này bèn như tâm chết không chủ tể.” Câu nói này in tuồng đúng mà thật là sai. Phóng tâm là tâm chạy ngàn muôn dặm, không thắng được cái chớp nhoáng lăng xăng của nó, tìm bắt nó còn chưa chắc nắm được trong tay. Định tâm là tâm nhiếp vào một cảnh, rồi tự lặng lẽ an ổn, dần dần tự nhiên phát tuệ sáng. Nói định tâm như chết, tức là không biết định vậy.

Phật giáo nói CHỈ ắt gồm có QUÁN. Nói LẶNG ắt gồm có SOI. Có *Không Như Lai tạng* thì một pháp chẳng lập. Có *Bất Không Như Lai tạng* thì muôn pháp đầy đủ. Như chỉ có một vàng trắng mà rơi bóng

<sup>1</sup> Bồ-tát là họp chúng tụng giới và chỉ lỗi cho những người có phạm sám hối. Yết-ma là hòa họp chúng để tuyên bố một việc gì, nếu toàn chúng đều ưng thuận mới được làm.

trên muôn lượn sóng; muôn lượn sóng mỗi lượn có một bóng mặt trăng, mà mặt trăng chỉ có một. Một vị nước mưa cam lồ mà cứu được muôn loài. Muôn loài, mỗi loài có một thứ nước mưa, mà trên nước mưa chỉ có một vị.

Khi tâm khởi dụng thiên đường thì có Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tột đến hoa hương đài. Khởi dụng địa ngục thì có cột đồng giường sắt. Biến thành hoa tạng thì vua quan do Bồ-tát ứng hiện, con ốc con hèn con cấp là Đại sĩ hóa thân, các thứ tác dụng, các thứ sự nghiệp, thầy đều từ trong tịnh định mà hiện. Bảo là tâm chết có thể được sao?

\*\*\*

Luận giả bảo: “Phật nói là TÁNH, chính Thánh nhân nói là Tâm. Phật nói là TÂM, chính Thánh nhân nói là Ý. Phật nguyên không nhận được lý này, bèn nhận hiểu biết vận động, hay xem hay nghe, hay nghĩ hay động là chính lý.” Câu nói này rất lầm. Phật giáo nói tâm tánh nguyên chỉ là một vật. Trong khoảng trời đất có một cái thanh tịnh rộng lớn lóng lạng tròn sáng, gọi là TÁNH. Chỗ tánh linh thông gọi là TÂM. TÁNH như thể sáng của gương, TÂM như dụng chiếu soi của gương. Tuy nói có hai, kỳ thật chỉ là một vật. Không chỗ nào chẳng gồm ở trong, gọi chung là TÁNH. Tánh mà linh thông bèn gọi là TÂM. Như núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch đều có tánh. Chỉ tánh người hay linh thông tri giác, mới gọi là tâm. Núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch chỉ gọi là tánh, không gọi là tâm. Phật sơ dĩ nói TÂM là cái thanh tịnh lóng lạng tròn sáng gọi nó là Bản giác, là Bát-nhã, là Tỳ-lô tánh hải, là Mâu-ni bảo châu.

Nói Ý chính là thức thần của tâm người, là gốc của sanh tử. Phật sơ dĩ viên tu diệu ngộ vì quyết chuyển thức thần này trở thành trí tuệ, nên gọi chuyển phàm thành Thánh. Bởi vì phàm phu cùng Thánh nhân vốn đồng đủ tâm tánh này. Phàm phu mê chân theo vọng, do đó trí tuệ hóa làm thức thần. Thánh nhân phá vọng về chân, do đó thức thần chuyển thành trí tuệ.

Ý là cái bị Phật quở trách. Vì thế, bảo “Phật nói Tâm, chính Thánh nhân nói Ý”, lời này lỗi lầm rất lớn vậy.

Phật trở về chân, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe, hay nói hay động, thầy đều là tánh. Phàm phu theo vọng, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe hay nói hay động, thầy đều là vọng. Bảo rằng: “Phật chỉ nhận được hay xem nói động chính là tánh”, đâu không phải là ngu? Cái hay xem hay nghe hay nói hay động, gọi nó chẳng phải tánh thì không được. Bảo rằng Phật nói “Tánh thanh tịnh lóng lạng tròn sáng chỉ tại xem nghe nói động mà được tên” lại có lẽ phải ư?

Phàm nói tánh là Như Lai hội một tánh vào một tông chung. Nói lý là Như Lai nói muôn lý nơi sự vật. Lý rất rộng rãi, ngang trùm pháp giới. Lý rất tinh vi, chia chẻ một mũi nhọn cũng khó chen vào. Nhị thừa phá kiến hoặc tư hoặc, tột lý vẫn còn thô. Bồ-tát phá vô minh, cùng lý rất tinh. Bạc Đăng giác còn một phần vô minh chưa phá, thì lý còn có ngại. Vào bậc Diệu giác, về sau một chân thấu tột, muôn dặm rỗng suốt mà nói chẳng nhận được chữ lý đó là lời gì. Phàm lý có tự nhiên, an bài đã cách xa. Lý có mỗi nơi, vừa gom tức trái. Chẳng an bài mà có, chẳng vừa gom mà hợp, đây là Phật lý rất chí diệu.

\*\*\*

Trí tuệ chuyển hóa làm thức thần. Trí kiến càng nhiều thì tánh linh càng mờ. Mặc người nói lý khúc chiết, ngữ ngôn vi diệu, trọn là ở trong nhà quỉ tìm kẻ sống, trên đũa tinh hồn. Đâu biết dẹp hết danh ngôn, quét sạch nghĩa lý, đem tất cả cội gốc lý lẽ bình nhật, một lúc lật đổ hết sạch, mà trung gian chỉ biết huân quán Bát-nhã, lạng lẽ tinh táo bỗng nhiên như luồng điện chớp, hoa sen chợt nở, gọi là đại ngộ. Bởi vì câu thoại đầu của nhà thiền chánh diệu, chính không có ý vị, bỏ phân biệt được tự tại, chuyển thức thần thành Bát-nhã. Cần biết, Lục Tổ là người tiêu phu, không biết một chữ mà được chứng ngộ. A-nan là người đa văn tông tri, do đa văn quét sạch, sau mới ngộ chân không, bởi có lý do vậy.

\*\*\*

Luận rằng: “Phật chỉ nhận được nhân tâm, không nói đến đạo tâm.” Đâu biết chỗ Phật rất quở trách là nhân tâm, chỗ rất tu là đạo tâm. Có thiện không ác là đạo Phật tâm thì các ác sạch hết muôn thiện đồng về. Có tịnh không nhiễm là đạo Phật tâm thì một mảy bụi không dính, muôn đức tròn sạch. Có thể có dụng, ấy là đạo Phật tâm thì lặng mà thường soi, soi mà thường lặng. Lầy không trụ tánh tướng làm tông, lầy sự lý vô ngại làm nguyên tắc, Phật toàn là giác, giác toàn là đạo. Nhân tâm gọi là thức thân, gọi là pháp nhiễm, là sáu căn vọng dụng, là tám thức thịnh hành, là cội gốc sanh tử, là hạt giống trong tam đồ. Sở dĩ Phật chuyên cần tu hành vì trừ riêng tâm này. Bảo rằng “Phật chỉ nhận được nhân tâm”, thật là không biết Phật đó vậy.

\*\*\*

Phật nói không niệm, là không vọng niệm, chánh niệm chẳng đẹp bỏ, trí Bát-nhã hiện còn. Ngoại đạo nói không tưởng, chánh niệm bị đẹp bỏ, không có trí Bát-nhã huân quán vậy.

\*\*\*

Hỏi: Định hay sanh tuệ, tuệ cũng hay sanh định chăng?

Đáp: Tuệ sanh định lại nhanh hơn định sanh tuệ. Định sanh tuệ như nước lóng đứng các vật thủy soi hình. Tuệ sanh định như ánh sáng ngọn đèn, một phen thắp lên thì tối tắt liền hết. Diệu Hỷ nói: “Người nói tĩnh (lặng) rồi mới ngộ, ta nói ngộ rồi mới tĩnh (lặng). Khi chưa ngộ thì tâm thức lăng xăng, khi ngộ rồi mới khấn niệm một chỗ.”

Hỏi: Vô tình là Phật chăng?

Đáp: Vô tình là Phật.

Hỏi: Người chết lẽ ung là Phật?

Đáp: Nói vô tình là vô phàm tình, chẳng phải vô Thánh tình.

Hỏi: Sao gọi là Thánh tình? Sao gọi là phàm tình?

Đáp: Không phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh, tất cả pháp, chẳng chấp chẳng trước, ấy gọi là Thánh tình. Có phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh sanh chấp trước, ấy gọi là phàm tình. Không phàm tình, có Thánh tình, có tình mà cũng vô tình vậy.





---

## Phản giảng giải

---

### Chú thích:

Sau đây là phần giảng giải quyển Luận “TRUYỀN GIA BẢO THIÊN TÔNG TRỰC CHỈ”. Để theo dõi nghĩa lý dễ dàng, cũng như phân biệt giữa phần chánh văn và giảng giải, chúng tôi đánh máy trước mỗi đoạn chánh văn thêm chữ CV, cũng như trước mỗi đoạn giảng giải thêm chữ GG.

Kính ghi

SUỐI TRẮC BÀ

---

### Lời Hòa Thương giảng:

*Hôm nay học quyển “Truyền Gia Bảo Thiên Tông Trực Chỉ” của Ngài Thiên Cơ thiền sư tuyển. Theo lẽ trước khi học quyển nào cũng phải học tiểu sử tác giả hoặc là tuyển giả rồi sau đó mình mới học ngay quyển luận, nhưng phần học sử thì tôi dành cho các vị thiền sư sau, thành ra ở đây tôi không bàn về sử của các Ngài mà chỉ học ngay trong pháp dạy tại đây.*

***Nghe tên Truyền Gia Bảo Thiên Tông Trực Chỉ, quý vị thấy tầm quan trọng đó như thế nào! Truyền Gia Bảo tức là đem của báu trong nhà mà truyền lại cho con cháu. Của báu đó là gì? Tức là chỉ thẳng về Thiên Tông. Người tu về Thiên Tông thì đây là của báu của mình, phải cẩn thận nghe cho kỹ để mà gìn giữ. Người xưa đã tìm ra, bây giờ các Ngài lưu lại cho mình, để cho mình hôm nay nhận lấy gìn giữ để tu tập, chẳng khác nào như của báu của ông bà nhiều đời truyền lại cho con cháu vậy.***

*Muốn tìm hiểu về Thiên Tông hay muốn tu tập về Thiên Tông mà không có quyển này là một thiếu sót lớn. Cho nên quyển này là quyển rất hệ trọng trong nhà Thiên.*

*Quyển này chia làm hai phần: phần trước là “Mật Truyền Tham Thiên Yếu Pháp”, phần thứ hai là “Mật Truyền Phật Pháp”, tức là nói hai ý chỉ hệ trọng.*

*Mật truyền tức là truyền thầm về phương pháp thiết yếu của tham thiền. Giả sử mình học tham thiền mà không có thầy, không có bạn, mà được cuốn này rồi thì cũng như có thầy bạn thầm truyền cho mình vậy. Thành ra nó quý giá ở tại chỗ đó. Cho nên nói rằng “Mật Truyền Tham Thiên Yếu Pháp”.*

*Trước hết, nói người tham thiền phải có điều kiện tiên quyết, là điều kiện gì?*

#### A. Mật Truyền Tham Thiên Yếu Pháp

#### LẬP CHÍ VỮNG CHẮC

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền, điều cốt yếu thứ nhất phải LẬP CHÍ VỮNG CHẮC. Bởi vì CHÍ là vị nguyên soái của khí lực. Nếu người lập chí vững chắc, như thống lĩnh trăm vạn quân, uy thế dậy trời,**

còn việc gì chẳng thành. Người hay sợ khó là tại lập chí không vững. Người chạy theo cảnh cũng tại lập chí không vững. Người nghe chê khen bèn dờ dỗi, giữa đường tự lùi, trước siêng sau lười, đều là chí không vững. Tôi thường tuyên đọc sách Tâm Pháp, mở đầu sách đã thấy nói: “ **LẬP CHÍ NẾU VỮNG ĐỐI KHÓ THÀNH DỄ.**” **Nay đối với công phu tu thiền cũng như thế.**

Chí vững thì sự ắt thành, tôi mượn việc đời để bàn điều này, ví như vua Việt phục thù vua Ngô, Trương Lương trả hận nước Hàn, Địch Nhân Kiệt tái hưng nhà Đường, thay đều do chí quyết định mà việc được thành công đúng sở nguyện. Phật pháp cũng như thế.

Ngạn ngữ nói: “**Người nam không chí như sắt lụt không cứng, người nữ không chí như cỏ thối không tươi.**” **Công phu tu thiền chí này rất là tối yếu.**

Đại sư Trung Phong ca rằng:

*Cũng không khó cũng không dễ,  
Chỉ quý nam nhi có thật chí,  
Thật chí sức đạo mới vững mạnh,  
Sức mạnh tiến đạo như trò chơi.*

Đây là phương pháp ứng nghiệm vậy.

GG: Đây nói chuyện hạ thủ công phu. Hạ thủ tức là bắt tay vào việc, nghĩa là thực hành hẳn sự tu hành. Mà muốn thực hành hẳn công phu tu thiền thì điều kiện tiên quyết là gì? – Lập chí cho vững. Nếu chí vững rồi thì đối khó thành dễ. Còn nếu chí không vững thì dễ cũng thành khó. Người có chí rồi thì không sợ khó, không sợ lâu, không sợ xa, mà chỉ sợ mình không chí.

CV: Chí là vị nguyên soái của khí lực.

GG: Tức là toàn thể sức mạnh của mình do chí hướng dẫn. Người có chí rồi thì tự nhiên thấy họ dầu cho ốm gầy đi nữa họ cũng trở thành mạnh mẽ. Người không có chí dầu cho họ tới bảy tám chục ký đi nữa thì cũng là yếu đuối, bởi vì gặp cái gì khó là nản, tức nhiên khả năng của họ không làm được việc gì hết. Còn người dầu cho ốm tong ốm teo đi nữa mà chí họ xẻ trời lấp biển thì tức nhiên người đó làm được việc lớn. Cho nên sợ mình không có chí chớ đừng sợ mình không có sức mạnh. **Có chí rồi tự nhiên có sức mạnh. Mà sức mạnh bao nhiêu trong mình mình do cái chí chỉ huy hết. Nếu mình không có chí thì bao nhiêu sức mạnh trở thành ra phí hoại vô ích chớ không có nghĩa lý gì hết.**

CV: Nếu người lập chí vững chắc, như thống lĩnh trăm vạn quân, uy thế dậy trời, còn việc gì chẳng thành.

GG: Nếu chí vững chắc như đồng như đá thì cũng như vị thống lĩnh trăm ngàn quân đi tới đâu thiên hạ khiếp tới đó thì còn việc gì không thành?

Cho nên người có chí thì chuyện gì khó mấy cũng không sợ. Thành ra nói: “Người hay sợ khó tại lập chí không vững”. Nghe nói: “Cha! Cái này khó quá!” thì biết người đó ra sao? – Người đó không có chí. Nghe cái khó thì than, nghe cái gì khó thì có vẻ hơi e dè sợ sệt thì người đó là người không có chí. Nhớ như vậy. Người có chí không sợ khó, chỉ sợ mình không muốn thôi, chớ mình muốn thì dù khó mấy mình cũng làm được. Vì vậy mà hồi xưa có một câu nói rằng: “Hữu chí cánh thành”, có chí thì việc gì cũng được hết, còn không có chí thì việc gì cũng là khó. Hoặc người ta nói: “Muốn là được, quyết là thành” cái gì mình muốn thì cái đó nhất định được, mình quyết định thì cái đó thành công.

Như vậy mình muốn làm Phật thì nhất định mình được làm Phật, còn mình muốn làm phạm phu nhất định mình thành phạm. Cái muốn là cái quyết định của tất cả. Cái muốn đó còn cần phải có khả năng tức là ý

*chí thực bền dẻo, chứ muốn không không được. Cho nên muốn là được, quyết là thành. Vừa có muốn cũng phải vừa có quả quyết nữa chứ muốn không không được.*

**CV:** Người chạy theo cảnh cũng tại lập chí không vững.

*GG: Mình bị cảnh chi phối là tại sao? – Tại lập chí không vững. Thí dụ đương ngôi tu Thiên, kẻ nghe có nào, thầy nào hay ông nào tới nói: “Cha! Huynh tu thiên khổ quá! Hồi đó tới giờ các vị thiên sư đều là những vị đã có phúc đức đời trước rồi mới tu được, mình bây giờ căn cơ hạn hẹp làm sao tu nổi. Bây giờ cứ nghe lời tôi, cứ niệm Phật rồi về Tây phương cho dễ”. Nghe nói vậy mình nản: “Thôi mình bữa nay niệm Phật”. Niệm Phật được ít bữa, nghe người ta nói: “Chà niệm Phật khó quá! Bây giờ trì chú cho tiêu hết nghiệp, như vậy nó mau, mình mới hết khổ, chứ niệm Phật ngôi không đó rồi nghiệp chướng dầy dầy làm sao về Cực Lạc được”. Nghe nói vậy mình chán, bắt qua trì chú. Cứ như vậy mà quây hoai quây hoai.*

*Như vậy bị ngoại cảnh chi phối là tại cái gì? Tại không có chí cho nên nghe nói cái gì khó là nản xoay lại cái dễ. Bị vậy mà cứ quay như chong chóng. Mà quây như chong chóng thì người đó không đi đâu được, không tới nơi nào được. Cho nên nói rằng chạy theo cảnh bên ngoài là tại lập chí không vững. Chứ lập chí vững thì: À, tôi quyết định tiến là tiến, dù khó dù dễ cũng tiến; còn quý vị muốn tiến theo cái kia thì cứ tiến, mỗi người tùy theo sở thích của mình chứ không có nghe cái này khó, cái kia dễ rồi mình chạy theo.*

**CV:** Người nghe chê khen bèn dờ dỗi, giữa đường tự lùi, trước siêng sau lười, đều là chí không vững.

*GG: Tỉ dụ đang tu mà nghe người ta chê: “Ồi ông tu mấy năm rồi mà không thấy kết quả gì hết”, nghe nói vậy mình nản rồi muốn bỏ. Hoặc là đang tu pháp này, nghe người ta khen pháp nào khác, rồi mình cũng đổi chí. Hoặc là giữa đường tự lùi, đi nửa đường thì thôi: “Chà lâu quá không thấy gì hết, thôi thì lùi”. Hoặc là trước siêng sau lười: trước một ngày tu sáu bảy tiếng đồng hồ, sau còn hai ba tiếng, thì đó là nói lên ý chí không vững. Chứ người có chí thì không bao giờ lùi. Tiến không tiến thì thôi chứ không bao giờ lùi.*

*Như hôm trước tôi nói Thầy Giám Đốc, Thầy đi xuống tới chùa Hang, xe hẹn hai giờ mới lại, mà mới một giờ Thầy nói: “Thôi dậy đi xe có ở dưới rồi”. Đi xuống tới chùa Hang xe chưa tới, đứng nắng chang chang, thỉnh Thầy trở lên. Thầy nói: “Tiến rồi không lùi. Thì thôi đứng đó chờ chứ Thầy không trở lại”.*

*Cũng như câu chuyện hôm trước tôi kể Ngài Đặng Ân Phong thiền sư. Ngài đang đẩy xe đất ngoài đường, Mã Tổ (tức là Tổ Đạo Nhất) thấy bèn ngồi ngang đường đuổi chân ra. Ngài Đặng Ân Phong đẩy xe tới nói:*

*- Thịnh Hòa Thượng rút chân lại.*

*Ngày Mã Tổ nói:*

*- Đã đuổi thì không có rút.*

*Ngài Đặng Ân Phong nói:*

*- Đã tiến thì không có lùi.*

*Ngài đẩy bánh xe qua chân Ngài Mã Tổ bằm tím. Ngài Mã Tổ đi cà nhắc vô giảng đường đánh kiếng hạp chúng lại.*

*Mã Tổ cầm búa hỏi:*

- Ai hỏi này đẩy xe làm què chân tôi, ra đây!

Ngài Ân Phong thông thả đi ra. Ngày Mã Tổ cầm búa giờ lên. Ngài Ân Phong đưa cổ ra. Mã Tổ để búa xuống. Rồi thôi. Đã tiến thì không có lùi.

Thành ra mình tu đã được một giờ không lên thì thôi chớ không có lùi xuống nữa. Vậy mới được chớ. Đó là cái lập chí của mình bước đầu. Cho nên khi có chí thì tức nhiên không có việc gì ngăn trở, dù biết rằng làm như vậy thì sẽ bị khiển trách nặng nề nhưng thà bị khiển trách chớ không chịu lùi, không bao giờ chịu bỏ dở việc làm của mình.

CV: Lập chí nếu vững đôi khó thành dễ.

GG: Người có chí thì khó nào cũng thành dễ hết, còn người không có chí thì dễ mấy cũng thành khó. Cho nên điều kiện tiên quyết của người tu thiền là phải có chí. Vì vậy mà các vị Tổ Sư nhà thiền, như là từ Đức Phật cho tới Tổ thứ nhất rồi Tổ thứ hai ở Trung Hoa thì quý vị thấy, cái gì đầu tiên? Vị thủy tổ Thiền Tôn là ai? – Là Đức Phật. Đức Phật ngồi dưới cội Bồ Đề. Ngài đã nói một câu quả quyết rằng: “Dù xương tan thịt nát, hay là dù máu khô xương mục, nếu không đắc đạo thì không rời khỏi cây Bồ Đề này”. Câu nói đó quý vị thấy ý chí tới bực nào? Thật là ý chí cung thiên (thấu trời). Nhất định ngồi tới chết mới thôi. Cái ý chí đó làm cho Ngài 49 ngày thành đạo. Như vậy mới thực là đại chí.

Còn Tổ Ca Diếp có ý chí gì quý vị biết không? – Ngài tám mươi mấy tuổi đi lượm củm mà vẫn luôn luôn mặc ba y phấn tảo, tức là lượm trong đồng giẻ rách về kết lại may thành ba y. Vua chúa thỉnh cúng dường Ngài, Ngài không chịu, vẫn đi khát thực hằng ngày, tức là hạnh đầu đà.

Có một hôm Đức Phật nói:

- Ta thấy người bây giờ già quá rồi, đi khát thực không tiện. Thôi người ở nhà nhận đồ cúng dường của các vị trưởng giả, các vị quân vương, đi khát thực nhọc nhằn lắm.

Ngài Ca Diếp nói:

- Xin để cho con tự đi, nếu không sau này sẽ có một số đồ đệ của Phật nói rằng: “Xưa đệ tử lớn của Phật mà cũng ở tại chỗ nhận đồ cúng dường của vua, của quan, như Ngài Ca Diếp chẳng hạn”. Thành ra tự con chịu cực để làm gương cho người khác.

**Như vậy ý chí của Ngài tới bực nào. Hạnh đầu đà tới khi già lượm củm mà cũng không bao giờ dòi dỏi? Cho tới Phật khuyên mà cũng không bỏ, cũng không dòi. Ý chí đó thực là mãnh liệt.**

Rồi trải qua các vị Tổ ở Ấn Độ, tới các vị Tổ bắt đầu ở Trung Hoa.

Mở màn Thiền Tông Trung Hoa thì mình thấy sao? Tổ Huệ Khả tới cầu đạo, Tổ Bồ Đề Đạt Ma thấy rồi mà không nói chi hết, xây mặt vô vách. Ngài Huệ Khả đứng suốt đêm, từ chiều cho tới sáng, ở ngoài sương chờ Tổ xây mặt lại là thừa, mà Tổ nhẩn tâm ngồi xây mặt vô vách luôn một đêm không thèm ngó ra. Tới sáng, tuyết lên tới đầu gối, Ngài Huệ Khả vẫn đứng đó vẻ mặt vẫn tươi tỉnh.

Tổ nhìn ra hỏi:

- Người cầu cái gì mà khổ hạnh như vậy?

- Bạch Ngài con tới cầu làm Phật.

- Phật đâu phải chỉ dùng chút ít khổ hạnh con con mà cầu được.

**Chịu cực đứng cả đêm ngoài trời tuyết lạnh tới bực đó mà con bị chê “chút khổ hạnh con con”. Ngài Huệ Khả bèn vô nhà bếp lấy con dao chặt một cánh tay dâng lên:**

- Con dâng Ngài cái này để cầu thành Phật.

Tổ Đạt Ma nói:

- Khá đó!

Rồi đặt tên Ngài là Huệ Khả.

Như vậy mình thấy ý chí đó tới bực nào? Con người như vậy thì làm cái gì mà không được. Bắt đầu lịch sử tu thiền là có những tấm gương phi thường. Những con người như vậy thì cái gì muốn là được, cầu cái gì được cái nấy. Còn mình bây giờ hơi khó khó là nản, rùn chí, đó là cái có yếu đuối của mình.

Chuyện Tổ Huệ Khả chặt tay có thực hay không có thực cũng là một cốt chuyện nói lên tinh thần cầu đạo, tức là muốn tiến vào cửa thiền, điều kiện tiên quyết là phải coi sinh mạng mình như không.

Nếu đã là người tu thiền thì bước đầu là lập chí. Thủy Tổ của mình là Đức Phật. Ngài coi cái chết cũng như không. Đó là cái dũng mãnh phi thường của Ngài, thể xương có mục, máu có khô, thịt có nát, cũng nhất định không rời khỏi cây Bồ Đề. Vì vậy Ngài mới thành đạo.

Rồi tới Ngài Ca Diếp thì là suốt đời chịu cực chịu khổ mà không bao giờ thay đổi việc làm của mình.

Cho tới Tổ Huệ Năng ở Trung Hoa cũng vậy, Lục Tổ cũng vậy. Vô hỏi đạo lý vài ba câu, Ngũ Tổ bảo xuống nhà trù giã gạo, giã hoài suốt ngày suốt đêm, cho tới một mình đứng trên bàn chày giã gạo không đủ nặng phải đeo thêm cục đá sau lưng. Mình bây giờ không đủ nặng thì rủ hai người, còn Ngài một mình làm không nổi thì thêm cục đá cho đủ sức nặng, mình thấy ý chí không phải là chuyện thường.

Thành ra những người xưa đều là những người đại chí mới làm được như vậy. Nhưng mà nói như vậy, mình nhìn lại mình sao? Mình cũng đại chí chứ mình đâu có tiểu chí. Chớ nói vậy rồi mình nói: “Thôi mình làm không nổi, mình đâu có đại chí”. Mình không có chí thì phải tập cho có. Không có cái gì khó hết.

Tóm lại, mình muốn làm được việc gì thì phải lập chí cho vững. Nếu chưa có chí thì phải lập. Người ta có sẵn rồi thì người ta tiến, mình chưa có thì phải lập, như vậy tu hành mình mới tiến được. Còn người nào không có chí đó thì đừng nói là tu thiền, dù tu pháp nào cũng không được hết. Đừng nói chi tu, ở thế gian người đó cũng không làm nên trò nên trống gì. **Cho nên tu thiền quan trọng là lập chí. Chẳng những tu thiền mà người thế gian muốn làm một nghề gì thành tài cũng phải có chí, chớ đừng nói đời tu. Tu thì cái chí thiết yếu hơn, vì tu là làm việc vượt ngoài thế gian nữa. Cho nên chí của mình phải mạnh hơn người thế gian, chớ đừng nói bằng họ. Mạnh hơn họ thì mình mới tiến tới cùng được.**

Đó là nói cái ý chí, điều kiện tiên quyết của người tu.

CV: Chí vững thì sự ắt thành.

GG: Người nào có ý chí vững thì sự gì cũng chắc chắn thành công.

CV: Tôi mượn việc đời để bàn điều này, ví như vua Việt phục thù vua Ngô, Trương Lương trả hận nước Hàn, Địch Nhân Kiệt tái hưng nhà Đường, thầy đều do chí quyết định mà việc được thành công đúng sở nguyện. Phật pháp cũng như thế.

GG: Ngài dẫn chuyện thế gian để nhắc lại cho mình thấy gương thế gian, người ta muốn làm được việc khó mấy đi nữa nếu có chí họ cũng làm được.

CV: Vua Việt phục thù vua Ngô.

GG: Tức là chuyện Câu Tiễn trả thù Ngô Phù Sai. Câu Tiễn là vua nước bị thua, bị đầu hàng. Sau này muốn trả thù, Câu Tiễn đi ra đi vô đều sai tên lính kêu: “Mày phải trả thù cho cha mày, cho xứ sở mày. Nếu mày không trả thù thì mày không xứng đáng”. Cứ nhắc hằng ngày như vậy, nhờ vậy mà sau này vua Việt Câu Tiễn trả thù được vua Ngô. Đó là một việc mà xưa nay người ta thường nhắc tới.

CV: Trương Lương trả hận nước Hàn.

GG: Nước Hàn bị nước Tần chiếm. Gia đình Trương Lương là gia đình quý phái nhà quan. Thấy ông cha mình bị nhục nhã cho nên Trương Lương quyết định trả thù cho được nước Tần. Ông lập chí mấy lần tổ chức ám sát vua Tần mà không được. Sau ông theo phò Hôn Bái Công để diệt cho được nước Tần rồi sau mới lên núi ở. Cho nên người có chí thì cái gì làm cũng thành công.

Chuyện Trương Lương người ta thường nhắc đi nhắc lại rằng: một hôm ông đứng ở đầu cầu chơi, thấy một ông già đi ngang qua làm rớt chiếc dép. Ông già biểu: “Nhỏ! Xuống lượmùm chiếc dép”. Trương Lương xuống lượm. Ông già đi một đôi làm rớt nữa, biểu: “Nhỏ! Xuống lượmùm”. Trương Lương lui cui xuống lượm. Lần thứ ba cũng vậy, mà Trương Lương vẫn lui cui xuống lượm. Ông già gật đầu: “Thằng nhỏ này có thể dạy được”. Đó là vị thầy hướng dẫn ông, ngay buổi đầu đã thấy ông là người có chí. Minh thì lượm lần thứ nhất đã hơi không bằng lòng rồi. Tới lần thứ ba có lượm thì cũng cau có khó chịu lắm. Trương Lương thì vẫn tự nhiên, mới biết những con người như vậy là những con người có thể làm được việc lớn. Vì vậy sau này ông mới trả thù được cho nước Hàn.

CV: Địch Nhân Kiệt tái hưng nhà Đường.

GG: Địch Nhân Kiệt ở đời Đường gặp lúc bà Võ Tắc Thiên chiếm ngôi vua. Ông Địch Nhân Kiệt là người hiếu tử mà lại trung thành nữa. Cho nên sau này ông phò con vua nhà Đường để phục hưng lại nhà Đường, bền chí lập lại sự nghiệp cho nhà Đường.

Đó là những gương thế gian người ta làm được là nhờ có ý chí. Chuyện hết sức khó mà có chí thì đều thành công. Mình ở đây cũng vậy. Tu hành nếu thiếu chí thì không bao giờ tiến được.

CV: Ngạn ngữ nói: “Người nam không chí như sắt lự không cứng, người nữ không chí như cỏ thối không tươi.”

GG: Người thanh niên không có chí như cây sắt lự động tới nó xùì, xài không được, chặt không đứt. Có chí thì cũng như dao bén, kiếm bén chặt cái này cái kia đều đứt. Còn người nữ không chí như cỏ thối, ai thấy cũng gớm.

CV: Công phu tu thiền chí này rất là tối yếu.

Đại sư Trung Phong ca rằng:

Cũng không khó cũng không dễ,  
Chỉ quý nam nhi có thật chí,  
Thật chí sức đạo mới vững mạnh,  
Sức mạnh tiến đạo như trò chơi.

GG: Người có chí rồi thì đối với sự tiến đạo như trò đùa không có gì khó khăn hết. Không có chí thì thiệt là khó. Thí dụ như trong này người nào có chí thì một ngày bốn tiếng đồng hồ ngồi thiền không có gì khó hết, họ thấy như thường. Còn thiếu chí thì nản, nhọc quá.

Đó là chuyện nhỏ, còn bao nhiêu chuyện lớn nữa. Như vậy sự tu hành nếu thiếu chí là một trở ngại lớn lao trên đường tu. Người nào muốn tiến được thì phải lấy chí làm điều kiện tiên quyết.

Muốn có chí thì nên đọc cuốn *Thiền Quan Sách Tán*, đọc đi đọc lại cho thiệt kỹ trong đó thấy gương của các vị Thiền Sư đã làm mà bắt chước theo.

**Đó là phần thứ nhất. Nhớ rằng điều kiện tiên quyết bước vào đạo là lập chí. Người nào bước vào đạo mà không có chí thì coi như đám rêu trôi sông vậy, nếu gặp gió thổi lên thì nó trôi lên, gặp gió thổi xuống thì nó trôi xuống, không bao đảm người đó tiến tới chỗ muốn tiến.**

\*\*\*

## GIÁC NGỘ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn ở chỗ giác ngộ. Cần biết, phạm phu một niệm giác, tức một niệm là Phật. Phật một niệm chẳng giác, tức một niệm là phạm phu. Bởi vì giác tức là Phật, Phật tức là giác. Phật với phạm phu chỉ tại giác cùng chẳng giác mà thôi.

GG: Yếu tố của sự tu hành đâu có gì lạ: giác là Phật, mê là phạm phu. Nếu Phật rùi có một niệm mê thì một niệm đó Phật thành phạm phu. Còn mình may được một niệm giác, thì một niệm đó là Phật.

Niệm nào giác, niệm nào mê? – Hôm rày học rồi đó. Thấy cảnh ngoài thiệt, khởi tâm chạy theo nó, đó gọi là mê. Hoặc là thấy thân này thiệt, khởi tâm chấp nó, niệm đó gọi là niệm mê. Nói đúng ra niệm mê là thấy thân thiệt, thấy cảnh thiệt để mà khởi chấp; hoặc chấp thân hoặc chạy theo cảnh.

Niệm giác là niệm nào? – Vừa khởi nghĩ thân này là mộng, cảnh kia là huyễn thì niệm đó là niệm giác. Nếu niệm giác thì nó không chạy theo cảnh. Còn nếu thấy thân thiệt, cảnh thiệt thì đó là niệm mê.

Nói tóm lại, niệm giác niệm mê cũng là mình thôi chớ không ai. Thành ra mình muốn làm Phật thì mình làm, còn không muốn làm Phật thì mình làm phạm phu, chớ đâu có ai xúi bảo mình. Ứng làm Phật thì từng niệm từng niệm mình chuyển nó, chuyển những niệm mê thành niệm giác. Còn ưng làm phạm phu thì cứ chạy theo những niệm mê. Niệm mê nào nhảy ra mình chấp nhận niệm đó thì đó là phạm phu. Còn niệm mê nào nhảy ra mình phủ nhận, mình không thêm, mình nói “mầy bậy, mầy mê, mầy vọng” không theo nó tức là giác. Vậy chớ có gì đâu.

Thành ra làm Phật từng niệm từng niệm. Một ngày sanh ra một triệu niệm, mà nửa triệu là mê, nửa triệu là giác, thì ngày đó mình làm Phật được bao lâu? Nửa ngày làm Phật rồi, phải không? Còn ngày đó mình có chín mươi chín niệm mê, một niệm giác thì ngày đó làm sao? Ngày đó mình làm Phật chỉ có một phần trăm thôi.

Như vậy mấy huynh đệ tu hành ngày nào mình tiến hay không tiến nhìn lại niệm mình thì mình biết. Ngày nào mà mình xét lại cả ngày mình niệm thế gian không thì biết ngày đó mình phạm phu. Còn nếu ngày nào mình không có những niệm thế gian thì ngày đó mình đã tiến nhiều rồi. Cái tiến của mình là ngay trong đó chớ không có đợi ngồi cho tới thấy gì mới tiến. Tiến từng tâm niệm. Như vậy tu tự thấy tiến chớ đợi gì ai nói. Không cần ai lại nói: “Ông giỏi quá! Ông tu ông tiến”. Nhìn lại tâm niệm mình thì biết mình đang tiến hay đang lùi.

CV: Tâm người có giác tức là có Phật. Giác hay mở cửa lục độ, hay vượt qua kiếp hải ba a-tăng-kỳ, khắp làm lợi ích như cát bụi, khuếch trương phước tuệ, được sáu thứ thân thông, tròn đầy quả Phật trong một đời.

GG: Trong tâm người có cái giác, cái giác đó tức là Phật. Có cái giác đó tức là có Phật, có Phật cho nên cái giác đó là cái làm cho mình mở cửa lục độ, tức là sáu pháp ba-la-mật. “Hay vượt qua kiếp hải ba a-tăng-kỳ”, nghĩa là số kiếp mệnh mông như biển trong ba vô số. “Khắp làm lợi ích như cát bụi, khuếch trương phước tuệ, được sáu thứ thân thông, tròn đầy quả Phật trong một đời”, như vậy giác là cái tối thiết yếu, có giác là có đầy đủ tất cả phước đức. Còn nếu không giác tức là thiếu hết. Cho nên người tu là phải giác.

CV: Cảnh khổ trong địa ngục, nào vạc dầu sôi, sông băng, nghe đến giác liền biến thành hương lâm (rừng hương).

GG: Giả sử vạc dầu sôi, hay sông băng, hay núi lửa ở trong cảnh địa ngục đó mà nghe nói giác thì nó đều biến mất hết. Tại sao vậy? Đó ai biết? Tôi thí dụ bây giờ mình bị ai chọc tức nổi sân sùng sục lên, cũng như lửa đang đốt mình, mặt mày đỏ. Lúc đó mình sức nhớ: “Chà! Sân là tai họa, sân là cái xấu” thì lửa sân tự nhiên hạ. Như vậy cái biết cái sân là xấu, cái đó là giác, có niệm giác đó thì tự nhiên lửa sân nó chìm. Đó là một thí dụ hiện tại trong tâm mình. Còn đối với cảnh hành phạt trong địa ngục, nếu một khi mình giác thì những cái đó đều tan biến. Vì sao? Vì cảnh địa ngục thường là u minh, là tối tăm, mà giác là sáng suốt. Ngọn đèn rọi tới đâu thì cái tối mất tới đó. Vì vậy khi giác đến thì địa ngục, nào vạc dầu sôi, nào sông băng đều biến thành hương lâm tức là thành rừng thơm ngào ngạt, không có cái gì xấu hết.

Đó là thí dụ cho mình thấy có giác thì tất cả những cái xấu đều tan biến. Thí dụ cái tham. Mình thấy người ta để một món đồ quý mà không có ai coi chừng, mình biết cái đó có chủ, nhưng chủ nó lơ hoặc là đi đâu đó, mình khởi lòng tham, tay thò muốn lấy. Lúc đó sức giác: “Ừa mình tu, lấy là phạm giới”. Vừa giác thì tay hết muốn lấy. Như vậy giác vừa đến thì bao nhiêu cái tham cũng tiêu, giác vừa đến thì bao nhiêu cái sân cũng lặng. Lửa tham lửa sân tất cả đều chìm hết; chỉ có giác đến là tan.

**Cho nên giác là tối hệ trọng. Nếu thiếu giác thì nó kéo mình một hồi tội lỗi đầy trời. Như vậy để thấy rằng người tu hành mà thiếu cái giác thì không thể tu hành được.**

Giác là gì? – Luôn luôn phải tỉnh phải nhớ. Tỉnh nhớ cái gì? Nhớ thân này không thiệt, cảnh không thiệt. Tỉnh nhớ gì nữa? Tỉnh nhớ tất cả cái khởi nghĩ tham lam, sân hận v.v... đều là huyễn, là mộng, là hư vọng, là không. Cái đó là giác, là tỉnh. Nếu mình buông cho nó chạy thì tức nhiên không nhớ không tỉnh.

CV: Uống nước đồng sôi, nuốt hoàn sắt nóng, nghe đến giác thầy đều sanh Tịnh độ.

GG: Đương uống nước đồng sôi, đương nuốt hoàn sắt nóng mà nghe tới giác liền bay về Tịnh Độ liền. Nói như vậy nghe thiệt là khó tin, nhưng mà đó là sự thật.

Tôi dẫn hai câu chuyện trong kinh A-Hàm. Đức Phật kể hồi xưa Ngài làm thợ săn bị đọa xuống địa ngục. Lúc đó quỷ sứ bắt Ngài kéo một chiếc xe thật nặng, kéo không muốn nổi, ở sau thì nó quát. Đi chậm là nó quát đau quá. Ngài kéo xe ngang qua một cột đồng cháy đỏ, có những người ôm cột đồng đó rên la thảm thiết. Ngài động từ tâm, Ngài nguyện: “Nguyện cho tôi chịu thế tất cả những người ở trong cảnh khổ này, để cho họ được siêu thoát hết”. Ngài vừa nguyện rồi thì thấy mình ở cảnh trời chứ không còn ở địa ngục nữa. Như vậy một niệm giác thì tất cả cảnh khổ đều tan biến.

Câu chuyện thứ hai: Đức Phật kể có lần Ngài ăn ở bát hiếu với mẹ rồi sa địa ngục. Khi sa địa ngục Ngài thấy có một người bị vòng sắt nóng đốt nhào lặn dưới chân Ngài. Ngài hỏi người kia:



- Ông làm sao mà bị như vậy?

- Tại hồi ở nhân gian tôi bất hiểu với mẹ tôi nên tôi phải chịu như vậy.

Nghe nói vậy Ngài sực nhớ mình cũng bất hiểu, thì cái vòng sắt chạy trên đầu Ngài, nó cháy Ngài nhào lặn khổ sở hết sức. Hồi lâu dịu lại Ngài hỏi ông kia:

- Ông chịu cái đốt này bao lâu rồi?

- Tôi cũng không biết bao lâu, chừng nào ở dương gian có người bất hiểu như ông tới thế tôi thì tôi hết.

Nghe vậy Ngài nguyện: “Tôi nguyện một mình tôi chịu cái đốt này suốt đời suốt kiếp, nguyện nhân gian đừng có ai bất hiểu với cha mẹ để rồi đến đây chịu khổ như tôi nữa”. Ngài vừa nguyện vậy thì cái vòng sắt đó bay mất tiêu. Ngài thấy mình ở cõi trời. Như vậy một niệm giác nguyện cho mình chịu tất cả khổ cho chúng sanh, thay khổ cho mọi người thì lúc đó tất cả khổ đều bay mất hết. Còn nếu không có niệm đó thì chắc cái khổ của Ngài không biết chừng nào hết. Nếu Ngài thêm một niệm là mong có người trên dương gian bất hiểu nhiều đặng xuống đây thế tôi cho sớm thì vòng lửa đốt chừng nào mới hết?

Như vậy mình thấy tâm niệm xấu thì cái khổ nó triển miên; tâm niệm tốt thì liền chuyển cảnh khổ. Đó là tôi nói chuyện trong kinh. Bây giờ mới nói chuyện thực tế.

Như huynh đệ mình đây, bữa nào có huynh đệ làm chuyện gì nặng, xách nước chẳng hạn, trách nhiệm là trách nhiệm của huynh đó mà huynh đó làm không kịp. Mình thấy vậy, họ không mượn mà mình nhào vô mình làm, làm thì cực nhưng khi mình làm cực mà thấy đó là việc nghĩa mình làm thay cho người ta để người ta được yên ổn, thì khi làm đó mình có khổ không? Mình thấy hãnh diện mình đã giúp được người khác thì tuy cực mà mình không thấy cực. Còn nếu người ta bắt buộc mình phải làm thì mình thấy cực. Cho nên có nhiều người chịu tù chịu tội để thế cho người bạn hay người thân, mà khi bị tù tội đó họ cũng bị hành mà vẫn vui vẻ vì họ thấy họ có cái gì cao thượng. Đó là mình lấy thí dụ hiện tại.

**Như vậy tất cả việc làm gì mà có tâm niệm giác thì cái khổ biến thành vui; còn nếu không có tâm niệm giác, cứ chìm đắm trong tham sân si thì khổ càng thêm khổ. Cho nên nói người tu mà giác thì bao nhiêu công hạnh theo đó mà đủ. Còn người tu mà không giác thì bao nhiêu công hạnh dù làm cái gì đi nữa rồi cũng chìm trong mê. Thí dụ như mình tổ chức bao nhiêu công chuyện này lễ này mai lễ nọ, làm như tử đi hết muốn nổi, con người cực khổ đuổi người đi, nhưng mà làm đó vì danh vì lợi thì hỏi công đức đó ra sao? Kết quả có gì đâu. Còn nếu mình làm rất ít mà làm với tinh thần ý niệm đạo lý chân chính thì tuy làm ít mà kết quả nhiều. Cho nên nói rằng niệm giác là chánh, chánh thì cái gì rồi cũng tốt; niệm mê là tà, tà thì dù làm bao nhiêu rồi cũng không kết quả gì. Vì vậy người tu niệm giác là tối yếu trọng.**

Đó là điều kiện thứ hai.

**Đây là những điều kiện mà quý vị xét thấy có thể thiếu được trong đời tu không? Điều kiện “LẬP CHÍ” là điều kiện thiết yếu, rồi điều kiện “GIÁC” cũng hết sức quan trọng. Bây giờ đến điều kiện thứ ba là “KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC”.**

\*\*\*

## KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, tôi có một câu diệu quyết, chỉ bốn chữ KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC. Cốt biết tín lực là KIÊN, nghĩa là kiên cố không biến đổi. Niệm lực là TRÌ, nghĩa là nắm giữ lâu mấy cũng không chán.

*GG: Tín lực là sức mạnh của niềm tin, gọi là kiên. Niệm lực là sức mạnh của tâm niệm, nó liên tục thì gọi là trì, nghĩa là nắm giữ lâu mấy cũng không chán.*

**CV: CHÁNH GIÁC** là tròn sáng soi khắp, không lệch chẳng thiếu.

*GG: Kiên trì chánh giác là vậy, tức là luôn luôn vững niềm tin, luôn luôn niệm giác chớ không để cho niệm mê; niệm mãi không chán.*

**CV:** Người hay phát Chánh giác thì Bản tánh tự nhiên hiển lộ, tất cả vọng tâm chẳng đợi đuổi dẹp mà tự hàng phục. Ví như ánh sáng mặt trời vừa soi thì tối tăm hết sạch. Đây tuy bốn chữ, kỳ thật chỉ một chữ GIÁC. Một chữ Giác này đều do Định Tuệ mà được.

*GG: Nếu mình giác thì tất cả những cái gì trong bản tánh của mình, những cái sáng suốt tự nhiên hiển lộ, rồi những cái vọng không đợi đuổi mà nó cũng chạy mất.*

*Trong khi mình tu, kiên trì chánh giác là sao? Tỉ dụ ngồi lại mình giữa mài cái tỉnh và cái biết của mình, vọng niệm nào khởi liền biết nó là vọng, mình vững nhìn thấy vọng thì tự nhiên biết vọng, không đuổi nó cũng mất. Mà mình phải tin vững cái tỉnh và cái biết của mình, mình phải tỉnh luôn luôn chớ không phải tỉnh một lát rồi quên, thì đó là không kiên trì. Thành ra phải luôn luôn tỉnh, luôn luôn sáng. Vì vậy mà hồi xưa có một vị Thiền Sư, Ngài ngồi một mình, lâu lâu Ngài kêu:*

- Chủ nhân ông đâu rồi?

Rồi Ngài tự đáp:

- Dạ!

Ngày kêu Ngài hỏi rồi Ngài tự đáp, rồi Ngài nhắc:

- Phải TỈNH TỈNH nghe!

*Cứ một lát kêu “Tỉnh tỉnh nghe!” đó là để nhắc cho mình luôn luôn tỉnh, chớ còn không thì ngồi một hồi tỉnh chuyện này chuyện kia, hoặc ngồi một hồi thì tâm ý đã dưng muốn gục. Cho nên phải luôn luôn nhắc cho tỉnh, nhắc mình phải làm chủ. Cái đó mới nghe coi như chuyện đùa mà sự thực hết sức hệ trọng trong nhà thiền.*

*Kiên trì chánh giác là vậy. Luôn luôn giữ niềm tin thật mạnh đối với cái “BIẾT SÁNG SUỐT” của mình, và cái sáng suốt luôn luôn mình phải giữ nó chớ không để cho nó lừng. Giữ nó luôn luôn thì tức nhiên cái vọng không đuổi mà chạy. Còn nếu mình chờ vọng lên rồi kiếm chuyện để phá nó, lâu lắc. Kiên trì chánh giác luôn luôn thì sẽ mạnh mẽ.*

**CV:** Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.

*GG: Niệm khởi bao nhiêu kệ nó, miễn nó khởi mình biết, chớ còn nó khởi mình chạy theo nó một hồi lâu rồi mới biết thì đó là giác chậm.*

*Thành ra đừng sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm, như vậy cái tu đó mới thiết thực. Cái này không phải riêng một người mà tôi thấy ai cũng vậy, ngồi tu luôn luôn có nạn đó, nghĩa là nó khởi lên hồi nào mình không hay, bởi vì nó khởi lên là mình đã gia nhập với nó rồi, không thấy mình khác nó khác. Mà mình đã gia nhập với nó thì nó dẫn mình đi một hồi mới nhớ “Ừ cái này là vọng”. Đó là giác chậm. Cho nên mình tu làm sao mà vừa khởi lên là biết, vừa khởi lên là biết, người biết được như vậy thì không sợ*

**niệm khởi nữa. Biết tu rồi thì không sợ vọng, chỉ sợ giác chậm thôi. Vọng bao nhiêu cũng không đáng sợ hết, chỉ sợ giác chậm.**

CV: Niệm khởi liền giác, giác nó liền không. Diệu pháp tu hành chỉ tại nơi đó.

GG: *Quý vị thấy Ngài Khuê Phong và ở đây nói có khác không? Diệu chỉ tu hành tại nơi nào “NIỆM KHỞI LIỀN GIÁC, GIÁC NÓ LIỀN KHÔNG”. DIỆU CHỈ TU HÀNH LÀ TẠI NƠI ĐÓ. Ngài Khuê Phong nói: “BIẾT VỌNG LÀ TU”.*

CV: Vì như biết là giấc mộng thì không còn mê.

GG: *Như mình ngủ mà biết hồi này thấy cảnh đó là mộng thì lúc đó còn mê không? Mình đã tỉnh thức rồi. Thành ra biết mộng là hết mộng. Biết mộng là hết vọng. Đó là sự thực. Vọng không thiệt cho nên khi biết nó thì nó hết; mộng không thiệt, biết mộng là lúc thức rồi.*

**Thành ra cái giác đâu có tìm, mình thì cứ không biết cái giác ở chỗ nào để mà tìm. BIẾT VỌNG LÀ GIÁC. Người nào thường giác tức là thường Phật. Ông Phật thường ở đó mà không biết đâu tìm. Mỗi người thấy ông Phật của mình không? Ông ngồi sờ sờ ở đó, ông thường ngự trong đó mà mình đi kiếm hoài. Cho nên các Tổ thường nói: “VÁC PHẬT ĐI TÌM PHẬT” là vậy. Ông Phật đó mình không chịu nhận mà cứ vác ông đi tìm đâu này kiếm đâu kia, kiếm hoài không ra. Càng tìm càng không gặp.**

**BIẾT LÀ GIÁC, GIÁC LÀ PHẬT. Dễ thiệt là dễ, không có gì dễ bằng. Tu như vậy ngồi chơi cũng tu được. Cả ngày biết vọng hoài thì cả ngày làm Phật. Ngày nào cũng như ngày nấy thì dù không muốn làm Phật cũng là Phật. Còn chạy theo vọng thì không muốn làm chúng sinh cũng là chúng sinh.**

*Cái vọng nào cũng vậy. Cái vọng của thế gian là phàm, mà vọng của thánh cũng là phàm luôn. Còn nếu mình biết niệm khởi là vọng thì tự nhiên nó là giác. Thực là hay, thực là dễ, mà cũng thực là khó nếu không bền chí. Cho nên nói dễ cũng được, nói khó cũng được. Nếu người có chí thì không khó, cứ như vậy mà dòm chừng nó. Còn nếu không có chí thì nhập cuộc với nó, nó lôi chạy hoài, rớt cuộc “Tức quá! Tại sao mình cứ bị mê hoài”. Đó là tại mình không vững.*

**CV: Người biết được cái giác này, cần yếu chấn khởi tinh thần như vị tướng quân đang ở trong trận, như vị quan tòa tại pháp đình, không được dính một mảy hôn trầm.**

GG: *Điều này thiệt là thiết yếu. Nếu tu gặp mấy cái này mà lơ lơ thì không tu nổi. Luôn luôn phải chấn chỉnh tinh thần. Chấn chỉnh bằng cách nào? Tỉ dụ ngồi thiền một lát, đầu hơi nghiêng xuống, nghiêng xuống vài cái thì con người bắt đầu nửa tỉnh nửa say. Lúc đó phải làm sao? Nếu mình không tự chấn chỉnh được thì xin đánh một trượng cho tỉnh táo. Còn nếu tự chấn chỉnh được, vững tinh thần sáng sủa lên thì lúc đó con ma hôn trầm chạy đi.*

*Đây thí dụ như ông tướng quân đương ở giữa trận, lúc đó có dám lơ lơ không? Bao nhiêu tinh thần tâm trí phải hướng về chuyện giải quyết trận đánh, đâu có mơ mơ màng màng được. Cũng như ông quan tòa đang ngồi xử án, có thể ngó trời ngó đất mơ mơ màng màng được không? Phải dùng hết tâm thần của mình cho tỉnh táo. **Thì mình ngồi thiền cũng vậy, phải đem hết tinh thần chấn chỉnh lại cho sáng sủa luôn luôn, chớ lúc đó mà ngồi gật qua gật lại thì chỉ giết thì giờ vô ích chớ không ích lợi gì hết.** Nhớ như vậy. Nếu rui nó có gật một hai cái thì hoặc là xin đánh một cái cho tan hết hôn trầm, hoặc là phải chấn chỉnh thiệt mạnh để cho tinh thần sáng hoặc lên thì con ma hôn trầm mới chạy. Chớ nếu yếu yếu gật riết rồi thì ngồi đó mà nửa tỉnh nửa mê, giết cả giờ đồng hồ vô ích. Rồi đêm nay như vậy, đêm mai như vậy, tu cả đời không tiến gì hết.*

Cho nên nhớ mình như ông tướng quân đang bị vây trong trận phải làm sao? Bao nhiêu tinh thần phải gom vào việc đó chớ đừng nói ngôi thiên cũng như ngôi chơi, mơ mơ màng màng không được. Có một số người ngôi thiên một lát hiện cái này, một lát hiện cái kia, đó là những giấc mơ nhỏ nhỏ, tức là tinh thần không chấn chỉnh được, không tỉnh táo, cho nên một lát thấy cái này, một lát thấy cái kia. Những niệm khởi là những mộng nhỏ của người ngôi thiên. Thí dụ đương ngôi thiên thấy cái gì thì lướt qua một cái, lúc đó là nửa tỉnh nửa mê rồi. Những cái thấy đó là thấy trong ảo tưởng chớ không phải thấy thật. **Lúc đó phải dùng cái tỉnh táo, tức là tỉnh queo, tỉnh khô, chấn chỉnh, thì không có cái gì làm cho mình mờ mờ mịt mịt. Như vậy tu mới tiến được.**

Cái đó thật là tối quan trọng chớ không phải thường. Ai nặng bệnh hôn trầm phải nhớ cái đó luôn luôn, nghĩa là ngôi lại thì phải nhớ mình là ông tướng bị vây trong trận, phải tỉnh táo luôn luôn để ra khỏi trận, chớ không phải để chìm trong trận. Được như vậy tức là mình đã tiến một cách mạnh mẽ, thắng được bệnh hôn trầm.

**Thành thử KIÊN TRÌ CHÁNH GIÁC là gì? – Là giữ cho cái niệm tỉnh táo, sáng suốt, biết vọng nó mãi còn, đó là cái quan trọng.** Cho nên tôi nói thường thường phải làm chủ, nghĩa là có chủ rồi thì vọng lên mình biết vọng, còn nếu mình không có chủ thì vọng lên mình nhập cuộc với nó thì tức nhiên nó kéo mình đi thiệt là xa.

Trong hai trường hợp, nếu mình làm chủ được thì mình không chạy theo vọng; nếu mình làm chủ được thì mình không bị hôn trầm. Còn mình không làm chủ được thì hôn trầm làm cho mình mê, mình không làm chủ được thì vọng dẫn mình chạy.

\*\*\*

## THƯỜNG HẰNG

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền cần phải lập chí cho vững, lại cần “THƯỜNG HẰNG”.** Nếu không thường hằng phần nhiều đến giữa đường bỏ cuộc, hoặc được chút ít rồi tự dừng, đều là tự bỏ. Thật đáng tiếc!

GG: Mình tuy có chí vững rồi nhưng mà cái chí đó phải “THƯỜNG HẰNG”. Thí dụ đi đường mình có chí quyết đi, nhưng đi nửa đường hơi ngán, lúc đó mình có thể bỏ cuộc không đi tới nơi được, hoặc là mình trở lui. **Thành thử cái chí tiên thủ ngay buổi đầu cho tới khi đến nơi vẫn còn mãi cái chí đó, tức là thường hằng mãi mãi, đừng có ngày nay, rồi ngày mai mất. Cái chí đó tiến cho tới cùng mới thôi.**

Người tu thiền phần nhiều nửa chừng bị thối. Thí dụ những người tu thiền, tu một năm, hai năm, ba năm, rồi thấy được tướng gì lạ tướng như mình chứng đạo. Rồi ngang đó thấy mình sung sướng, ra mình làm chúa tể, mình tự xưng ta đắc đạo. Đó là mình bị dừng, dừng ngang chỗ đó.

Thí dụ như trong Kinh Lăng Nghiêm nói “ngũ ám ma”, mỗi khi một thứ ma hiện ra thì sao? Nó làm cho mình thấy hào quang, nó làm cho mình biết được tâm người v.v... Nhưng khi mình biết được tâm người, mình nói mình chứng thánh, mình đã thành Phật rồi, thì đó là mình mới có được một chút xíu, mình mới phá được một ám thôi chớ không phải mình đi tới chỗ cứu kính. Cho nên mấy cái đó mình phải vượt qua, vượt qua cho tới cuối cùng chớ không bao giờ dừng nửa chừng.

Đó là chí “THƯỜNG HẰNG”, nghĩa là luôn luôn có mãi mãi chớ không phải chỉ có ở giai đoạn đầu, giai đoạn giữa mà giai đoạn cuối không có cũng không được. Phải có từ thủy đến chung.

\*\*\*

## GIÁN ĐOẠN

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ gián đoạn. Nếu siêng tu một tháng đã lên bậc Thượng thừa, chỉ có gián đoạn năm, mười ngày thì bậc Thượng thừa kia chẳng biết ở đâu? Lại chẳng được vịn vào sự siêng năng của tháng trước mà sanh ý lại.

GG: Tháng trước tôi tu nhiều quá, tháng này tôi tu ít ít lại cũng được. Không có. Tháng trước tu bao nhiêu, tháng này cũng cứ tu, tu hoài như vậy chớ đừng lấy có trước tu nhiều bây giờ thông thả tu ít lại. Phải tu hoài như vậy, tiến không tiến thì thôi chớ đừng lùi. Hạ thủ công phu tu thì phải lấy đó làm mục tiêu đừng cho gián đoạn, và cũng không bao giờ lấy có trước tu nhiều bây giờ bớt lại. Không có. Phải luôn luôn tiến lên, tiến lên hoài. Đó là điều cần thiết.

\*\*\*

## HÔN TRÂM TÁN LOẠN

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ hôn trầm tán loạn. **Cái hôn trầm tán loạn này đều do chính mình lập chí không vững, lòng tin đạo không thiết tha mà đến như thế. Thật là đáng tiếc!**

GG: **Người mà hay bị hôn trầm tán loạn gốc tại cái gì? – Lập chí không vững, không kiên trì chánh giác mà ra chớ không có gì hết.** Hôn trầm hoài là tại mình không cố gắng tinh tảo, mình không chăm hãm tinh thần của mình cho nên một lát nó mê.

Tán loạn cũng vậy, mình không cố gắng làm chủ cho nên cái này khởi lên thì nhập cuộc với nó, cái kia khởi lên thì nhập cuộc với nó, nó cứ kéo mình chạy hoài. Còn nếu mình làm chủ, quả quyết làm chủ thì một hồi nó chạy mất, tán loạn cũng mất mà hôn trầm cũng tiêu.

**Phải chấn chỉnh làm chủ, tin cho thiết mạnh. Tin cái gì? Tin ông chủ của mình, tin cái niệm chánh giác của mình cho thiết mạnh để mình làm chủ.** Lúc nào cũng làm chủ thì mình mới thắng được hôn trầm và tán loạn. Còn không thì mình đầu hàng, nhứt định đầu hàng chớ không chạy đâu khỏi. Hai con ma đó là hai con ma tối kỵ của người tu thiền. Không bị con ma này cũng bị con ma kia, hai cái đó hễ cái này mất thì cái kia tới, nghĩa là vừa mất tán loạn thì hôn trầm nhào vô, vừa hết hôn trầm thì tán loạn nhào vô, cứ như vậy mà nó xen hoài đánh không dang khỏi. Cho nên phải chấn chỉnh làm chủ luôn luôn, cũng như cầm cây kiếm sẵn, đũa nào chạy vô là đâm liền chớ không tha. Như vậy mới được.

Cho nên anh tướng tham thiền là anh tướng dữ, gặp ma giết ma gặp Phật giết Phật chớ hiền sao được. Phải mạnh mẽ luôn luôn làm chủ không để cho cái gì xâm phạm hết mới được, chớ còn yếu yếu thì hết bệnh này tới bệnh kia, cứ vậy mà thay phiên nhau cả giờ ngồi đó để xem thấy bệnh chơi chớ không có gì. Hết tán loạn tới hôn trầm cho nên phải làm chủ, quả quyết làm chủ, tán loạn tới phải nhìn nó với con mắt đầy đủ tinh thần, nhìn tõe lửa cho nó hoảng nó chạy; còn con ma hôn trầm tới cũng vậy, phải nhìn cho tõe lửa nó mới hoảng hồn hết hôn trầm. Chớ còn gục một cái rồi nương lên hơi mơ mơ lại gục nữa. **Thành ra phải mở mắt, nhìn mắt của Tổ Bồ Đề Đạt Ma đó, trọn dữ trọn vậy thì tán loạn hôn trầm mới hoảng chạy.** Người tu vẽ con mắt Phật từ bi, nhìn xuống hiền từ, nhưng mà trong khi mình tu mình nặng hôn trầm, nhìn xuống một hồi thì gục tuốt. Thành ra mình phải trọn lên cho dữ.

**Đừng có ngại, có khi phải mở mắt, mở sáng hoặc lên, có khi nhắm mắt lại. Thí dụ mở mắt có những ảnh tượng gì ở trước làm mình xao động thì nhắm mắt lại không hại gì hết, nghĩa là hoặc nhắm, hoặc mở lớn, hoặc mở nhỏ, tùy thời tùy cơ chớ không nên cố chấp.** Nhiều người không biết, cứ ngồi phải ngó chừng đó là đúng, ngó sai không được. Không phải vậy. Đó là tại vì mình cố chấp, chớ sự thật có khi cần mở lớn. Nếu đương gục mà nhắm hí hí thì một lát gục nữa. Thành ra phải mở sáng hoặc lên một hồi nó tinh tảo. Tinh tảo rồi thì mình mới nhắm nhỏ nhỏ lại. Chớ còn liền đó mà nhắm nhỏ nhỏ thì một

*chút gục nữa. Nếu ngồi mà gục lên gục xuống thì ngồi chơi chớ không còn ngồi tu nữa, bởi vì đâu có làm chủ được mà tu. Thành ra nó khó thiết khó. Nó hết sức dễ mà hết sức khó, bởi vì hai cái đó không lúc nào tha mình hết. Hễ chú này nhảy ra thì chú kia nhào vô, cứ liên miên liên miên như vậy, không có giờ nào gọi là giờ nó cho mình ở không. Cho nên người nào tu mà có giờ ở không thì tôi phục. Vừa hết hôn trầm tới tán loạn hết tán loạn tới hôn trầm cứ vậy mà nhào vô hoài. Thành ra mình phải cầm cây kiếm chực chờ chủ nào nhảy vô là hạ sát liền chú ấy. Như vậy một hồi nó mới hoảng; tướng quân ở trong trận mà, đâu có thương. Nó dữ lắm thì mình đâu có hiền được. Mình hiền là thua nó. Thành ra mình cũng phải dữ như vậy, nghĩa là chấn chỉnh tinh thần luôn luôn.*

\*\*\*

## TỰ THAM TỰ NGỘ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền hoàn toàn tại “TỰ THAM TỰ NGỘ”. Dù cho thân thiết như cha con thầy bạn đều không thể thay thế được, cũng không phải như kỹ nghệ ở thế gian có thể truyền trao cho được. Ví như người khác ăn cơm thì chỉ người ấy bụng được no, chớ bụng mình vẫn đói. **Đại sư Huệ Tư nói: “Nguồn đạo chẳng xa, tánh biển chẳng cách, chỉ chính mình cầu, chớ từ nơi người mà tìm, tìm cũng chẳng được, dù được cũng chẳng chân.”** Đây có thể gọi là **CẦU NGƯỜI CHANG BẰNG CẦU NƠI MÌNH** vậy.

GG: Người tu thiền, chẳng những tu thiền mà tất cả những người tu trong Phật pháp đều phải cầu nơi mình. Chính Đức Phật đã thọ ký, thọ ký làm sao? – **“Mỗi người phải tự thấp xuống lên mà đi”**. Nhưng mà thấp bằng cách nào? – **“Thấp lên với chánh pháp”**. Nghĩa là y cứ theo lời Phật dạy trong kinh, nương đó mà mình gọi cho trí tuệ mình sáng dậy. Trí tuệ sáng dậy đó mới gọi là trí tuệ của mình, là tánh giác của mình. Phật ở ngoài, lời Phật dạy như diêm quẹt, xì lên nó cháy, nó cháy mà không có cây đuốc ở trong của mình thì nó cháy một chút nó tắt mất. Thành ra khi nó cháy lên rồi thì mình phải châm vào cây đuốc trí tuệ mình sẵn có đó, châm vào đó thì tự nhiên mình bừng sáng.

**Cái sáng đó là cái sáng làm sao? Trí huệ đó là trí huệ từ đâu mà tiếp nối? Từ nơi Đức Phật. Đức Phật Ngài đã giác ngộ rồi Ngài đem pháp giác ngộ đó dạy lại, tức là nương trong kinh điển của Phật. Đó là những cục than mà còn để dành lửa để mời lại cho mình. Mình nương lửa của Đức Phật để lại đó mình đốt lại ngọn đuốc trí huệ của mình, chớ thật ra khi không làm sao có trí huệ? Mình có trí sẵn mà trí sẵn đó không có cái gì mời làm sao nó nổi dậy! Mà nếu mời với tà pháp thì nó trở thành trí huệ của tà rồi. Cho nên mình đốt đuốc lên với chánh pháp, chánh pháp của Phật. Mình đem ngọn đuốc trí huệ của mình mời với bởi chánh pháp của Phật để cho nó cháy thì gọi là trí huệ Phật. Nếu mình đốt với những bởi trí huệ khác thì nó không phải là trí huệ Phật.**

**Ở đây tu thiền cũng vậy. Không bao giờ có cái giác do người khác ban cho mình. Ai ban cho mình được cái giác? Tỉ dụ nơi thầy nơi bạn, người ta nhắc mình rồi tự mình sức nhớ. Cũng như tôi nói một đứa học trò, nếu không chịu học thì ông thầy giáo không tài gì làm cho nó thuộc bài. Nếu nó không chịu học, mình đưa bài ra đọc cho nó nghe, nó không nhớ không thêm học thì cả ngày dầu cho mình bắt nó ngồi trong lớp cũng không bao giờ nó thuộc. Chỉ có đưa bài cho nó rồi tự nó đọc, nhắm đi nhắm lại vài ba tiếng đồng hồ tự nó thuộc. Cái thuộc là cái của nó chớ đâu phải cái của ông thầy cho. Mình không hiểu cứ nói ông thầy cho mình thuộc, sự thực không phải. Ông thầy chỉ có bốn phận ra bài, thuộc hay không là tại mình. Mình đọc mình thuộc lâu trong bụng mình, cái đó mới thiết của mình.**

**Như vậy Phật giác rồi Phật nói lại cho mình nghe, mình nghe rồi phải tự sống tự tìm lấy nơi mình thì đó mới là cái của mình thiết, chớ còn mình ý lại nơi Phật hoài thì không có được. Cho nên không tìm nơi ngoài mà phải tự tìm nơi mình. Nếu tìm ngoài được, cái đó không phải là chơn. Tôi nói lại để quý vị nào học thiền có ý nhớ cho rõ: Tìm ở ngoài dù có được cũng không phải là chơn. Tỉ dụ có những người nói họ giúp cho mình những sức mạnh bằng điện, hoặc bằng gì đó để cho mình giác thì cái đó phải chơn**

*không? – Có cái sức bên ngoài đem vô là không phải chơn. Phải tự mình mở mắt lấy chớ còn con mắt người ta mở dùm mình thì không phải mắt mình đâu. Khi mở mắt rồi mới thấy được sự thật, chớ nếu nhờ con mắt người ta thì cái mình muốn thấy không thấy được. Vì vậy mỗi người phải tự tìm, tìm được thì cái đó mới là chơn thật. Ví dụ cũng như người khác ăn cơm mà mình muốn no thì không thể nào no được. Muốn no thì phải tự mình ăn rồi mới no. Cho nên ở đây kết luận bằng câu: “**Câu người chẳng bằng câu nơi mình vậy**”. Đó là cái gốc.*

\*\*\*

## CANH NĂM TỐT

CV: Hạ thủ công phu tu thiền ngày đêm hai mươi bốn giờ đều là giờ dụng công phu.

**GG: Giờ nào cũng là giờ tu hết chớ không phải tu giờ này bỏ giờ kia.**

CV: Nếu canh năm ngũ thức dậy, hoặc gần sáng dậy sớm, áp dụng công phu, thì công phu này kết quả gia bội.

GG: Nhứt là bốn năm giờ sáng mà dụng công phu thì công phu gia bội. Tại sao vậy?

CV: Cần biết, lúc trời rưng sáng là khí trời đất thanh sáng, cần phải nắm lấy, không nên thả trôi qua ngày.

GG: Giờ gần sáng khí trời thanh sáng nhẹ nhàng mát mẻ, giờ đó mình ngồi tu thì tốt, chớ còn giờ đó mà bỏ qua thì uổng lắm. Vì vậy mà thường thường mình tu giờ khuya. Ở đây tôi cho 10 giờ ngủ, khuya 4 giờ thức, đó là dành giờ ưu để mà tu, từ 4 giờ tu tới 6 giờ thì giờ đó tốt nhất rồi, khí trời vừa mát vừa trong không có nặng nề. Khí hậu ảnh hưởng người tu thiền vô cùng. Bữa nào trời âm u mưa thì ngồi thiền bực bội trong mình khó chịu lắm, đó là kinh nghiệm thực tế. Còn bữa nào trời đang mưa dầm mà ngày mai trời nắng khí trời nhẹ, bữa nay mình ngồi thiền nghe nó nhẹ, nó khỏe. Cái khỏe đó không phải là do bữa đó tiến nhiều mà nhờ ảnh hưởng khí hậu bên ngoài, bởi vì mình với bên ngoài ảnh hưởng nhau ghê lắm.

**Mới đầu thì mình chịu ảnh hưởng ở ngoài nhiều cho nên mình lựa những giờ khí hậu tốt để mình ngồi nhiều thì tốt. Đứng ra nếu mình tu lâu rồi thì giờ đầu hôm không cho ngồi.** Giờ đầu hôm để đi kinh hành, đi tới đi lui tu nhưng mà kẹt ở đây muối nhiều quá, nếu ban đêm không ngồi thiền mà ở ngoài đi kinh hành thì muối cắn, vô mừng ngồi thì gục, cho nên bắt buộc phải lại một chỗ ngồi chung, chớ còn ra ngoài đi tới đi lui mà tu thì tốt hơn. Ngồi đầu hôm một là cực, hai là giờ đó hơi trầm nhiều nên dễ buồn ngủ. Đầu hôm dễ buồn ngủ hơn khuya. Còn khuya ngủ rồi giật mình thức dậy tỉnh táo rửa mặt rửa mày rồi vô ngồi khỏe lắm. Giờ đó là khỏe nhất, giờ đầu hôm không bằng. Nhưng mà hoàn cảnh mình ở đây không khác hơn nữa được. Thì thôi cũng phải ngồi thiền chớ không lẽ tới lo chui vô mừng ngủ liền kỳ quá! It ra cũng phải một tiếng hai tiếng chứ. Đầu hôm mình ngồi thiền hơi nhọc nhằn, nhưng mà thôi kệ nhọc nhằn cũng phải ráng. Có chí mà, lo gì. Ở đây có ai không có chí không? Chắc người nào cũng có chí, lo gì. Nhọc thì nhọc.

\*\*\*

## KHÔNG CẦN THỨC NỬA ĐÊM

CV: Hạ thủ công phu tu thiền chẳng cần canh năm ngũ, canh ba dậy, chỉ sợ một ngày nóng mà mười ngày lạnh thôi.

GG: Có người tu nhiều khi thức nửa đêm không tốt, mười hai giờ thức suốt tới ba bốn giờ sáng lại ngủ, như vậy không tốt. Ở đây không cần thức nửa đêm mà chỉ cần làm sao hạ thủ công phu đều đều, tức là giờ sáng mình phải dậy, giờ đêm mình nên ngủ cho tốt.

\*\*\*

## NHỚ CẢNH KHỔ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền cần biết, ở trần thế có rất nhiều cảnh ác, như sanh già bệnh chết, lo buồn khổ khổ, dâm danh khóa lợi, gió sợ sóng hoảng, dù có chút ít vui vẻ cũng chỉ là hoa đốm giữa hư không chẳng thật, tạm thời không lâu. Cốt phải khán cho thấu triệt, mới biết Phật pháp là việc cứu ta ra khỏi biển khổ, mới là mừng rỡ vui vẻ.

**GG:** *Người tu luôn luôn phải nhớ cảnh khổ. Nhớ cảnh khổ gì? Tức là nhớ tất cả cảnh khổ ở thế gian, những cảnh ở thế gian đều là những cảnh ác, những cảnh khổ nào là sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, danh, lợi v.v... đều là những cái làm cho mình khổ thôi. Những cái đó giả sử có được cũng không có vui vẻ, nó là giả dối như hoa đốm giữa hư không, có gì là thật đâu. Cho nên mình cốt phải tu, khán. Khán tức là phải nhìn xem cho thấy triệt cái mà mình đang tiến, thì mình mới biết Phật pháp là phương pháp cứu mình ra khỏi biển khổ. Chừng đó mình mới thấy mừng rỡ. Chớ còn mình chưa được cái đó thì mình không bao giờ mừng.*

*Người tu thiền luôn luôn phải nhớ rằng cảnh ở thế gian dầu cho giàu nghèo hay cái gì cũng là khổ hết, bởi vì những cái đó là giả là tạm nên mình không bao giờ phải bận tâm để ý tới nó. Mình chỉ một bề “KHÁN CHO THẤU TRIỆT”, tức là nhìn cho thấu triệt những cái mình đang làm, nói cách khác là phải thực hiện cho cùng tột thì cái đó mới là cái cứu mình ra khỏi biển khổ. Chỉ có cái đó cứu mình thôi, ngoài cái đó ra không có cái gì hết. Chẳng khác nào người đi giữa biển bị chìm thuyền, họ ôm được cái phao, khi ôm được cái phao nói, họ chỉ biết sao? Chỉ có cái phao đó là cứu họ khỏi chết chìm thôi. Giả sử đằng kia có những con cá hay là những cái gì thì cũng không quan trọng, mà chỉ nhớ và chỉ bám chặt vào cái phao của mình để nhờ nó đưa mình tới bờ. Chớ còn mình cứ ôm nó mà ngó lơ rồi tìm kiếm tầm bậy tầm bạ thì nhiều khi sút tay rất nguy hiểm.*

*Cho nên mình chỉ thấy cái duy nhất là pháp mình đang tu, làm sao mình bám chặt vào pháp đó để tới chỗ giải thoát hoàn toàn mới thôi, chớ không bao giờ nữa chùng bỏ. Vì vậy phải khán cho thấu triệt, chừng đó mới biết Phật pháp cứu mình ra khỏi biển khổ, chừng đó mới mừng rỡ. Không tới chỗ thấu triệt thì không có gì mừng hết. Tất cả danh lợi thế gian đều là gì? – “DÂM DANH KHÓA LỢI”. Danh cũng như sợ dây cột mình, lợi cũng như cái khóa còng mình. Càng nhiều danh lợi thì càng nhiều ràng buộc, càng nhiều kèm còng chớ không có lợi ích gì hết.*

\*\*\*

## HOAN HỖ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, nếu được mừng rỡ vui vẻ thì tự nhiên thay đổi dụng công, tự nhiên tinh tấn chẳng lười. Được mừng rỡ vui vẻ rồi, cần phải xem các việc khổ sở sanh già bệnh chết của người đời đều là cái gương ta chẳng dụng công, vậy tại sao dám lơ là?

**GG:** *Khi hạ thủ công phu mình phải khởi niệm hân hoan vui vẻ trong lòng. Nhiều khi mình tu có cái làm mình thối chí, mình cảm thấy khổ sở. Tỉ dụ ngồi đau quá, lúc đó mình cảm thấy như bị bắt buộc, hành phạt, mình thối chí liền; còn không thối chí thì cũng có một cái gì cản ngăn như là hành phạt vô lý. Cho nên mặc dầu khổ mấy mình cũng vẫn hân hoan cam chịu, cam chịu cái khổ này để vượt qua cái khổ lớn sanh già bệnh chết, là cái khổ mà kiếp kiếp đời đời mình không thoát nổi. Do cái hân hoan đó mình vượt ngoài cái đau nhức của chân. Chớ còn không như vậy thì cứ nhớ cái chân đau hoại, rồi méo miệng méo mồm, một lát rồi nói: “Tại sao mình chịu khổ như vậy? Vô lý quá!” Rồi muốn xả ra cho hết khổ liền. Đó là mình đầu hàng nó.*



*Cho nên lúc đó mình khổ mà mình vẫn vui, chịu khổ nhỏ để vượt qua cái khổ lớn. Phải có cái vui đó thì mới tiến lên được, chớ nếu không có cái vui đó thì tiến không nổi. Người nào tới đó cảm thấy như hành phạt thì tiến không nổi, muốn gỡ chân bỏ xuống. Chính tôi hồi trước khi ngồi một mình, tôi cũng có ý nghĩ đó. Thiệt ra hồi trước tôi được đọc quyển này nhưng mà tôi cũng nghĩ: “Ai hành mình mà ngồi đau gân chết”. Vừa nghĩ tới ai hành mình là muốn gỡ chân bỏ xuống. Nhưng vừa nhớ tới đó liền tự nhủ: “Mình chịu khổ mới vượt qua, mới tiến lên giải thoát được”. Nghĩ vậy thì mình cam chắc rằng chịu khổ và coi thường nó. Thành ra nhờ cái đó mà mình vượt qua. Cho nên ở đây phải hân hoan, tuy khổ mà vẫn cười, cười trước cái khổ đó. Nếu ai khổ mà khóc thì dở lắm! Phải cười trong cái khổ. Hiểu rồi mới thấy tu là cái lạ lùng, khổ mà vẫn cười, không buồn không tủi chút nào hết.*

*Mình phải nhớ gì nữa?*

CV: Phải xem các việc khổ sở sanh già bệnh chết của người đời đều là cái gương ta chẳng dụng công.<sup>2</sup>

GG: Câu đó nghe hơi khó hiểu. Sở dĩ không dụng công tu hành đó cho nên mình mới bị sanh già bệnh chết làm khổ. Thành ra thấy người ta khổ về sanh già bệnh chết là cái gương để mình nhớ rằng nếu mình không dụng công tu hành thì mình cũng sẽ như thế đó. Đó là cái gương để mình vượt lên, chớ không phải nói cái đó là cái gương để mình chán ngán. Chính thấy sanh già bệnh chết của thế gian lấy đó làm cái gương để mình vươn lên, cố gắng tu hành thêm nữa. Nhớ như vậy tức nhiên mình không bao giờ dám lơ là, dám lười thôi.

\*\*\*

## CHỚ NÓI LÀM VÔ ÍCH

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, rất sợ nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích. Nói lời vô ích, chăm nom việc vô ích đều khiến tâm người tán loạn, tinh thần dao động, không có lợi lại có hại. Lại đem thời giờ quý báu thả trôi sông. Thật là đáng tiếc!

GG: Người hạ thủ công phu tu thiền rồi thì

- “Chớ nói lời vô ích”, tức là chớ nói nhảm nhí đùa chơi vô ích, luôn luôn lúc nào cũng đem tâm đem trí mình để kiểm soát lại tư tưởng, vọng niệm của mình.

- “Chăm nom việc vô ích” tức là coi nó như việc vô ích của người nghĩa là lo cho người này việc này, lo cho người kia việc khác, những việc đó vô ích không có lợi gì. Nếu mình nói lời vô ích và chăm nom việc vô ích thì tâm mình tán loạn, tinh thần dao động, không có lợi lại có hại. Cho nên việc gì mà thấy không có lợi cho sự tu thì gác qua một bên, chỉ có một việc của mình mà thôi.

**Nếu mình nói lời vô ích, chăm nom việc của người tức là đã đem thì giờ quý báu thả trôi sông. Thời giờ của mình sống ngày nào, giờ nào, phút nào đều là giờ phút tu hành hết. Thành ra người biết tu rồi, không có thì giờ nào gọi là thì giờ phí bỏ hết. Giả sử đi làm cuộc rẫy, trồng khoai lúc nào cũng phải tu hết. Đừng có thì giờ nào gọi là thì giờ vô ích. Làm mà không phải làm, tức là sao? – Tức là tuy làm như vậy mà tâm vẫn làm chủ, vẫn tu thì mới tốt. Còn làm mà tính bữa nay mình trồng cây này, ngồi đếm đốt tay chừng mấy tháng có bông, mấy tháng có trái, mấy tháng có ăn, cứ tính như vậy hoài thì cái đó là làm chuyện vô ích rồi. Thành ra trồng thì cứ trồng, chừng nào có trái thì có trái, nghĩa là mình làm như cái máy thôi. Hồ làm thì cứ làm, mà tâm mình cứ làm chủ, thấy vọng khởi thì biết không chạy theo nó, để mình làm chủ luôn luôn, thì tuy làm mà vẫn là thiền. Cho nên nói hái củi, lật rau, cuốc khoai, nhổ cỏ đều là thiền hết.**

<sup>2</sup> Câu này không tìm thấy trong chánh văn của quyển Thiền Đốn Ngộ.

*Thiền đó là thiền gì? – Thiền Như Lai.*

*Tại sao gọi là thiền Như Lai? – Hôm rày nói Như Lai Thiền mà tôi chưa định nghĩa Như Lai Thiền là gì hết. Tôi nói Như Lai Thiền để quý vị hiểu mai chiều ai có định nghĩa Như Lai Thiền thì biết trúng hay trật.*

*Phàm nói Như Lai Thiền thì sợ có cái lầm bởi vì trong Chỉ Quán có nói Như Lai Thiền và Tổ Sư Thiền. Như Lai Thiền là Thiền mà Phật dạy phổ thông cho tất cả đồ đệ tu như là số tức quán, quán bất tịnh, quán từ bi, quán giới phân biệt, quán nhân duyên v.v... Những pháp tu phổ thông cho mọi người gọi là Như Lai Thiền. Thiền đó thuộc về Thiền của Tiểu Thừa. Còn Tổ Sư Thiền là chỉ cho Thiền Tông, đó là trong Chỉ Quán nói.*

*Còn ở đây, Thiền Tông mà nói Như Lai Thiền thì nói cho đủ là “Như Lai Thanh Tịnh Thiền”, tức là cái Thiền Thanh Tịnh của Như Lai.*

***Thiền Thanh Tịnh của Như Lai nghĩa là sao? – Tức là bốn oai nghi đều thanh tịnh hết. Vì Phật không phải chỉ ngồi, không phải chỉ nằm, không phải chỉ đi, không phải chỉ đứng mà tất cả bốn oai nghi đó đều là Phật. Phật đứng có phải Phật không? Phật ngồi có phải Phật không? Phật nằm có phải Phật không? Phật đi có phải Phật không? Nếu là Phật thì đi đứng, nằm, ngồi cũng đều là Phật. Nếu thấy ngồi mình nói là Phật thì thấy đứng mình nói là gì? Thành ra nếu nói Phật thì bốn oai nghi đều là Phật. Nếu nói Thiền Thanh Tịnh thì bốn oai nghi đều là thanh tịnh, đó mới thật là Như Lai Thiền. Vì vậy Như Lai Thanh Tịnh Thiền có nghĩa là trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi đều giữ tâm thanh tịnh.***

*Hiểu như vậy thì quý vị mới hiểu được Thiền này. Còn nếu không hiểu như vậy tức nhiên không hiểu nổi. Như vậy nhập Thiền này có biết hay không? Luôn luôn biết. Thiền này nói nhập mà không có nhập, nghĩa là đi đứng nằm ngồi hay nói nín gì đều biết hết, làm chủ không để cho vọng niệm lôi mình, đó là “Như Lai Thanh Tịnh Thiền”. Thành ra Thiền này không có xuất mà cũng không có nhập. Vì vậy Lục Tổ nghe nói ngồi Thiền nhập Thiền, Ngài quở là tại chỗ đó, bởi vì Ngài muốn chỉ cho mình về Như Lai Thanh Tịnh Thiền, mà mình nói giờ này nhập, giờ kia xuất thì tức nhiên Thiền đó có giai đoạn. **Thiền Như Lai Thanh Tịnh không có nhập, không có xuất. Ngồi cũng là Thiền, đi cũng là Thiền, ăn cơm cũng là Thiền..., lúc nào mình cũng làm chủ mình luôn luôn, đó gọi là Như Lai Thanh Tịnh Thiền.** Hiểu như vậy thì người ta nói nghĩa gì khác tức là họ đã nói sai rồi. Cho nên ở đây nói luôn luôn làm chủ không để cho mắt giờ phút nào hết.*

\*\*\*

## ĐIỀU HÒA THÂN VÀ TÂM

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, nếu khi dụng công nhiều thì khó khỏi nhọc nhằn, cần phải đi bách bộ thong thả, đi thong thả để nuôi dưỡng tinh thần, đợi tinh thần thơ thới rồi lại khởi dụng công thì tự nhiên sáng suốt giác ngộ. Nếu tinh tấn đến khổ nhọc lừ đừ, đã lừ đừ lại khổ nhọc dụng công, thì không những tánh mờ tối chẳng lanh sáng, mà lại thân thể yếu đuối, bệnh tật phát sanh. Khi bệnh tật phát sanh thì công phu hết, thể là muốn mau mà trở thành chậm.

GG: Nhiều người không biết tu, khi dụng công quá sức rồi thấy mệt mỏi lừ đừ rồi cũng vẫn nỗ lực dụng công nữa thì mệt trong cái mệt, lúc đó cũng như dờ sống dờ chết không có tinh thần gì hết. Tu như vậy không tiến nổi.

Cho nên ở đây dạy khi mình hạ thủ công phu nhiều tí dụ như mình ngồi nhiều, hay đứng nhiều thì mình thấy nhọc nhằn. Ngồi nhiều hay đứng nhiều thì thấy nhọc nhằn, mỏi mệt, lúc đó mình đi, đi bách bộ, đi thong thả cho tinh thần thơ thới, đi cho rần rồi ngồi nữa, chớ mình cố gắng hoài thành ra mệt nhọc lừ đừ, không biết gì hết đi tới chỗ bệnh hoạn vô ích. Mà bệnh hoạn rồi thì thành ra mình lui sụt. **Cho nên phải**

*biết duyên chuyển trong khi tu, nếu mình ngồi nhọc nhàn quá thì mình đi. Đây là nói trường hợp những người nhập thất chớ không phải trường hợp mình ở đây. Trường hợp nhập thất là tại vì cả ngày người ta ở trong cái dụng công, tỉ dụ ngồi hoài một chỗ hoặc là tụng niệm hoài một nhọc quá, thành ra họ phải đi loanh quanh lân quẩn cho khoảng khoáng thoáng. Còn mình ở đây đi vườn đi tưới đủ thứ đi hết còn gì nữa, chớ đừng có nhọc nhàn rồi xả bớt một buổi.*

\*\*\*

## THỜI TẬP

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, một ngày qua phải thấy là một ngày tinh tấn. Nếu là lơ thơ lững thững, dù trải qua trăm kiếp ngàn đời cũng không có ngày được thành công. Người xưa khi dụng công, đốt một cây hương, thấy cây hương tàn rồi, liền tự nhắc rằng: “Công phu như trước không có thêm bớt, một ngày bao nhiêu cây hương, một năm bao nhiêu cây hương? Năm tháng dễ qua, ngày giờ không đợi người, việc lớn chưa sáng, ngày nào mới xong?”

GG: Người phẩn chí tu hành thì phải luôn luôn nhớ giờ nào, ngày nào cũng không phải là giờ bỏ suông hết. Giờ nào ngày nào cũng là giờ tu. **Chữ “THỜI TẬP” này hay vô cùng. Thời tập nghĩa là sao? Nghĩa là bất cứ giờ nào cũng là giờ tu tập hết, thời nào cũng là thời tu tập, không bỏ qua một giờ nào.** Nói: “Thôi bây giờ mình nghỉ, để giờ sau tu”, không có nghĩa đó. Giờ nào cũng là giờ tu tập. Năm cũng tu, ngồi cũng tu, đi cũng tu, nhỏ cỏ cũng tu, nấu cơm cũng tu, giờ nào cũng tu hết; chớ không phải nói: “Giờ này mình xả đi, để giờ khác tu”, không có nghĩa đó.

Thời nào cũng là thời mình tu tập hết, chớ không có thời nào gọi là thời để dành. Người ta hay hẹn: “Thôi bữa nay mệt quá, để dành mai tu. Năm nay còn bận việc, để năm tới tu”. Cứ vậy đó mà hẹn thì đó là không biết thời tập. Thời tập nghĩa là giờ nào cũng là giờ tu của mình hết. **Cho nên nói người xưa thắp một cây hương trên bàn, qua một thời đó mà vẫn thấy mình y nguyên không tiến được gì hết là cảm thấy buồn tại sao mình không tiến.** Tiến không phải là thấy những cái lạ đâu. Mà là ngồi một giờ thấy tâm dạng mình cũng như ngày hôm qua, tức nhiên thấy mình không tiến. Thành ra phải cố gắng nỗ lực chớ không thể nói bữa nay thôi kệ, sao cũng được, mai kệ sao cũng được. Không phải vậy. Thấy mình không tiến phải nỗ lực hơn, cố gắng hơn.

Cho nên nói rằng: Khi thấy cây hương tàn rồi, các Ngài tự nhắc rằng: “Công phu như trước không có thêm bớt”. Nếu công phu như trước không thêm không bớt được một chút gì, một ngày bao nhiêu cây hương? Một ngày thắp bao nhiêu cây hương rồi cũng vẫn như vậy sao? Rồi một năm bao nhiêu cây hương cũng chừng đó sao?

Cho nên nói rằng: Khi thấy cây hương tàn rồi, các Ngài tự nhắc rằng: “Công phu như trước không có thêm bớt”. Nếu công phu như trước không thêm không bớt được một chút gì, một ngày bao nhiêu cây hương? Một ngày thắp bao nhiêu cây hương rồi vẫn như vậy sao? Rồi một năm bao nhiêu cây hương cũng chừng đó sao?

CV: Năm tháng dễ qua, ngày giờ không đợi người, việc lớn chưa sáng, ngày nào mới xong?

GG: Như vậy cứ trôi qua, trôi qua cả đời không biết chừng nào giải quyết cho xong việc lớn. Khi một ngày qua là mình cảm thấy buồn, phải nỗ lực làm sao cho ngày nay hơn ngày hôm qua một chút mới được. Tu như vậy mới được. Chớ không thể nói ngày hôm qua rồi ngày nay cũng như nhau, ngày mai ngày mốt cũng như nhau. Không phải. Phải thấy có tiến, có tiến, thì mới không phí công.

**Cho nên hồi xưa, trong Thiền Quan Sách Tấn có Ngài Sư Nhan thiền sư cứ mỗi chiều mà cảm thấy tu không tiến gì hết là Ngài ngồi khóc. Ngài thấy công phu như vậy mà chưa tiến được, Ngài buồn Ngài**

**khóc. Con người tình tấn như vậy đó.** Còn mình bây giờ, tới chiều thì quên không biết ngày nay làm gì, không biết có tiến hay không tiến. Rồi chẳng những một ngày mà cả tháng dòm lại cũng không biết mình tiến hay không tiến, cam chịu như vậy. Rồi một năm cũng chịu như vậy mà không có sự tự nhắc nhở gì hết. Thành ra phải nhớ tới chiều mà không tiến là cảm thấy buồn rồi. Phải làm sao ngày mai tiến hơn ngày nay mới được. Rồi ngày mốt phải tiến hơn ngày mai. Cứ như vậy thì dù không muốn làm Phật tự nhiên cũng đến Phật. Còn nếu ngày nay cũng vậy, ngày mai cũng vậy, ngày mốt cũng vậy, như vậy hoài thì chắc là khó gặp Phật lắm. Vì vậy mỗi khi thắp một cây hương, ngửi tàn một cây hương mà thấy mình không tiến là cảm thấy buồn. Phải hứa hẹn ngày mai tiến hơn ngày nay mới được. Phải như vậy thì mới xứng đáng.

Như vậy mấy huynh đệ nghĩ sao? Bây giờ ngửi một giờ thì tháng sau phải bao nhiêu? Thôi không nói ngày, nói từng tháng đi. Tháng trước thế này, không lẽ tháng sau cũng thế này, buồn quá! Phải có tiến lên. Rồi tháng sau nữa, không lẽ cũng như thế này? Cứ mỗi tháng phải có tiến mới được. Người nào tu được vậy thì mới tiến được. Thành ra học cái này, tu như vậy, ai được như vậy hoài thì lo gì không thành Phật. Còn không được như vậy thì khó. Thắp một cây hương, ngửi tàn cây hương mà không thấy tiến là buồn rồi.

Đây nói tới nhà Nho.

CV: Do đó, đau xót hồi tiếc, lại thêm phần cố gắng. Nhà nho Châu Văn Công nói: “Chớ bảo ngày nay chẳng học còn có ngày mai, chớ bảo năm nay chẳng học còn có năm tới, ngày tháng trôi qua, năm chẳng đợi người. Than ôi! Già rồi, lỗi bởi tại ai?”

GG: Đây là nhắc sự học. Ngày nào cũng phải học, giờ nào cũng phải học chớ đừng để ngày tháng trôi qua. Cái tu của mình cũng vậy.

CV: Công phu tu tập Phật pháp cũng như Nho học này, chỉ hai chữ THỜI TẬP là thành tựu một đời, chỉ bốn chữ “HÃY ĐỢI NGÀY MAI” là sai lầm một đời.

GG: Tu mà nói: “Thôi để mai tu” thì người đó coi như thả trôi sông rồi! Nói ngày mai tu là thả trôi sông, còn hẹn năm tới tu không biết thả trôi gì!! Nếu hẹn ba bốn năm nữa tu thì không biết thả trôi tới cái gì!!! Nên nhớ ngày nào giờ nào cũng là phải tu chớ đừng hẹn. Người nào đợi ngày mai hãy tu là coi như buông xuôi một đời rồi, huống là hẹn năm tới, năm tới nữa, hẹn ba bốn năm thì không biết thả trôi tới cỡ nào.

**Nên nhớ nếu biết “THỜI TẬP” là thành tựu một đời, còn “HÃY ĐỢI NGÀY MAI” là hư một đời. Muốn ngay đời này giải thoát thì nhớ thời tập, còn muốn đợi ngày mai tu là buông xuôi một đời. Để quá! Chỉ nhớ bao nhiêu đó. Tôi thấy câu này thiệt là “GIA BAO”, đúng như vậy. Nhắc mình: đợi ngày mai tu là buông xuôi một đời, còn nếu biết tu là thời tập nghĩa là giờ nào cũng tu. Hẹn ngày mai là thả trôi sông, còn hẹn khóa sau là thả trôi biển.**

**Cho nên chữ “THỜI TẬP” là quan trọng, đại quan trọng.**

\*\*\*

## ĐIỀU HÒA

CV: Hạ thủ công phu tu thiền tuy không thể dừng chậm, mà cũng không thể quá gấp. Ví như người đi bộ giỏi, mỗi ngày có thể đi bộ được một trăm dặm, mà chỉ đi bộ bảy tám mươi dặm, thì khí lực còn thừa, gân cốt không mỏi; nếu ý vào sức mạnh đi hơn trăm dặm tự nhiên phải gắng đi thật nhanh, ắt sanh mỗi mệt, thì ngày mai không thể đi nổi. Người hạ thủ công phu thường thường sanh bệnh hoạn đều do như thế.

*GG: Ở đây nói tiến mà cũng có thể nói lui. Mỗi một quá thì e sanh bệnh. Nhưng mà đây nói mỗi một là nói mỗi một cho tới cực quấy không nổi, còn rắng cực quấy nổi thì chưa phải là quá đối. Đây là nói quá lắm, không rắng nổi mà cứ liều thì mới đi tới chỗ bết, bết thì sanh bệnh. Còn chưa đến nổi như vậy thì phải thời tập, luôn luôn lúc nào cũng phải tu chớ không thể lơi thôi được.*

\*\*\*

## **THỂ DỤC**

CV: Hạ thủ công phu tu thiền nếu thân thể nhọc nhằn, cần phải dùng sức chuyển động hai vai đến trước lại sau, lên xuống vài chục lần thì thân thể điều hòa, huyết mạch lưu thông, tinh thần sáng khoái, chẳng sanh các bệnh. Đây là phương pháp LỘC LỔ SONG QUAN của nhà tu dưỡng, nó cũng hay đuổi được khí lạnh.

*GG: Nếu mình tu mà nghe nhọc nhằn trong người thì phải áp dụng phương pháp thể dục. Phương pháp thể dục là sao? Phương pháp thể dục này chỉ nói mình đem vai mình lên xuống vài chục lần, đem tới đem lui vài chục lần thì lúc đó trong người mình khỏe khoắn lại, dễ dụng công, đuổi được khí lạnh, không bị cảm. Đó gọi là “LỘC LỔ SONG QUAN”, tức là hai chiều: lên xuống, tới lui.*

\*\*\*

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, hoặc có người hỏi: “Chỉ lấy tham ngộ làm chủ, đâu cần bảo dưỡng thân thể?” Tôi sẽ đáp: Đây là mượn giả để tu thật. Ví như nấu trà, nếu không có lò lửa thì trà đâu thể tự chín, và lại lò hư lửa tắt thì sức lạnh càng thêm. Việc nhỏ chẳng tốn bao nhiêu công, mà e việc lớn không nhất định thành, trái lại đến phí thời giờ, không kết quả. Người sáng tự hiểu đó.

*GG: Có người nói: “Ôi mình tu lấy ngộ làm chủ, cần gì thể dục cực khổ tốn thì giờ”. Ngài nói công phu thể dục trong năm mươi phút đó là mượn cái giả, tức là cái thân này để cho nó khỏe mạnh để mình tu cái thật tức là mình tu sự giác ngộ. Cũng như mình nấu trà vậy, lò lửa không quan trọng gì nhưng mà không có lò lửa thì trà làm sao chín được? Không lẽ trà tự nó chín. Nếu lò lửa hư thì trà đã không chín mà lại còn lạnh thêm. Vì vậy mình phải nhờ lò lửa làm phương tiện thì trà mới sôi, mới chín. Việc nhỏ như thể dục năm mươi phút không quan trọng gì, không tốn bao nhiêu công mà thân mình khỏe, thì sự tu hành của mình mới tiến đến thành công được. Nếu thân mình mệt mỏi đau ốm thì đâu có thành công được. Cho nên nhiều khi mình sợ mất thì giờ ít mà mình lại phí thì giờ rất nhiều, không kết quả.*

*Con người sáng suốt tự biết. Cho nên ngồi thiền ra, mình tập chừng năm mươi phút chẳng hạn, khép hai tay lại xuôi theo mình, đưa hai cùi chỏ tới thì tức nhiên vai mình ngã tới, đưa cùi chỏ lại sau cho nó rần. Ngồi thiền lâu mình hay bị đau xương sống hoặc là đau cổ, phần nhiều trước hay cảm ngay cổ. Mình làm như vậy tan được khí lạnh hết cảm.*

\*\*\*

## **NỬA ĐÊM KHÔNG NGỦ LÀ BỆNH**

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, ban ngày tinh tấn không biếng trễ, chẳng cần phải nói, phạm mỗi tội dụng công chỉ hơn một canh, không cần quá lâu.

*GG: Một canh: tức là từ 7 giờ tới 10 giờ hoặc 11 giờ thôi, đừng quá.*

CV: Nếu người quá nửa đêm không ngủ thì máu không trở về gan, hôm khác sanh bệnh là do tại đó. Lại có một hạng người hay mài luyện không nằm, đầu không biết công phu tu hành Phật pháp chẳng phải tại ngủ cùng không ngủ.

GG: Có người luôn không chịu nằm, cho vậy là công phu chơn chính. Nhưng sự thật không phải vậy. Công phu tu thiền này cần cho mình có một tinh thần sáng khoái, khỏe mạnh thì tu mới tốt. Cho nên khi mình mệt quá thì ngủ, ngủ rồi khỏe dậy tu nữa. Chớ không phải nói: “Tôi thức luôn suốt đêm là tôi tu tinh tấn”, không phải. Nhiều khi thức quá rồi con người mỗi mệt lừ đừ tới tấp. Cho nên mình không nên cố chấp cái đó. Chỉ đầu hôm tu tới 10 giờ hoặc 11 giờ rồi ngủ, khoảng bốn năm giờ thức dậy tu giờ đó tốt, giữ đều đặn như vậy là quý. Còn mình thức tới nửa đêm không ngủ là bệnh. Bệnh rồi thì sau đó dang sự tu hành.

\*\*\*

## BỐN OAI NGHI ĐỀU TU

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, đi đứng nằm ngồi đều có thể dụng công. Hoặc ngồi lâu rồi cần phải đi đứng, hoặc đi lâu rồi cần phải ngồi lại, chẳng chuyên ngồi. Có người học ngồi luôn không nằm, Lục Tổ dạy: “Sống đây ngồi chẳng nằm, chết đi nằm chẳng ngồi, chỉ một đầu xương thú, sao lấy làm công khóa?” Đây thật rõ ràng về lẽ ngồi nằm vậy.

GG: Ngày xưa hỏi Lục Tổ còn tại thế có người dùng lối tọa thiền cho đó là công phu tu hành, cứ ngồi hoài, cho đó là nhiều công phu, bị Tổ quở. Tổ nói: “Sống đây ngồi chẳng nằm, chết đi nằm chẳng ngồi, chỉ một đầu xương thú, sao lấy làm công khóa?”. Ngồi nằm là hình thức của thầy thú này chớ không có gì quan trọng. Quan trọng là gì? Là tỉnh, là giác. Đi đứng nằm ngồi giờ nào cũng tỉnh, cũng giác đó mới là quan trọng. Nếu chờ ngồi mới tu, đi đứng không tu, đó là lầm. Tất cả đó chỉ là hình thức của bộ xương, của cái thầy thú chớ không quan trọng gì. Mình đừng cho ngồi nhiều là người tu nhiều, hay đứng nhiều là người tu nhiều; không phải. Nhiều người không biết, khổ hạnh nằm hoài như ông đạo nằm, hoặc là ngồi hoài, hoặc là đứng hoài. Đó là những hình thức lạ làm kỳ hoặc thế gian thôi chớ không có gì quan trọng. Người biết tu thì trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi đều tu nhưng mà thường lúc ban đầu ngồi thì thẳng hơn cho nên tập ngồi. Ngồi để cho các duyên bên ngoài không có, để mình yên tu. Còn đi thì mình thấy này kia, nó lảng đi. Thành ra khi đó mình mới tập ngồi, nhưng khi thuần rồi thì có thể đi đây đi kia.

Cho nên những huynh đệ ở đây qua năm thứ hai, thứ ba thuần rồi thì có lẽ giờ ngồi thiền công cộng chỉ vài người ngồi với những người tập thôi, còn bao nhiêu ra góc cây, hoặc đi nhỏ có tùy ý, chớ không bắt ngồi hoài như vậy đâu. Nghĩa là biết thời tập thì làm gì cũng tu, còn chưa biết thời tập thì phải ngồi hẳn hai ba giờ mới được. Cái đó tùy theo sở trường, tùy theo sức của mỗi người.

\*\*\*

## PHÁ TÂM SANH TỬ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền tối yếu phải phá tâm sanh tử cứng chắc, xem xét thể giới thân tâm đều là giả duyên không thật. Nếu không phát minh được đại sự sẵn đủ của mình, thì tâm sanh tử không thể phá. Tâm sanh tử đã không phá được, thì con quỉ vô thường niệm niệm chẳng dừng làm sao đuổi được. Phải lấy một niệm này làm hòn gạch gõ cửa. Ví như đang ngồi trong đồng lửa lớn cố tìm lối thoát ra, chạy quanh một bước cũng không được, dừng lại một bước cũng không được, sanh một niệm khác cũng không được, trông người khác cứu cũng không được. Chính khi ấy, cần phải chẳng ngại lửa mạnh, chẳng kể thân mạng, chẳng trông người cứu, chẳng sanh niệm khác, chẳng chịu tạm dừng, nhắm trước chạy thẳng, chạy ra rồi mới là người giải.

GG: Phải phá tâm sanh tử là thiết yếu. Tâm sanh tử là tâm gì? Đó ai biết tâm sanh tử là tâm gì? Bây giờ có một vài người lý luận theo sanh tử, mà có ai biết không? “Ngồi quá thân này khổ sợ tội gì hành nó vậy”, tâm đó là tâm gì? Thấy mình còn thiết, muốn cho mình thông thả, đó là còn chấp thân là thiết, khởi niệm nghĩ thân thiết, đó là tâm sanh tử. **Cho nên ở đây phải luôn luôn nhớ rằng thân tâm này và thế giới này đều là giả duyên không thiết. Mình phải cần yếu phá tâm sanh tử tức là tâm chấp ngã chấp pháp. Cái gì mà có nghĩa là bảo vệ cho thân này được vui vẻ an ổn, cái gì bảo vệ được những sự vật bên ngoài cho thường còn thì niệm đó gọi là niệm sanh tử. Luôn luôn phải thấy nó là giả, nó là huyễn không thiết.** Bởi mình quyết tâm phá cái tâm sanh tử đó cho nên mình phải tu thiên. Tu thiên để chi? Để phát minh một đại sự sẵn có của mình, phát minh cái đó rồi thì mới có thể phá tâm sanh tử được. **Thiết ra tâm sanh tử là tâm chấp ngã chấp pháp chớ không có gì hết.** Chấp ngã, chấp pháp là gì? Tức là mọi ý nghĩ bảo vệ cho thân lâu dài, mọi ý niệm gìn giữ sự nghiệp, tài sản hay những đồ vật bên ngoài cho lâu dài; đó là tâm sanh tử.

Tâm đó là cái tâm cứng chắc thực là khó phá, yếu yếu phá không nổi. Cho nên khi này ngồi lâu quá thì nó biện luận: “Tội gì mà hành phạt cho khổ vậy”. Đó là lý luận của nó vững rồi tức nhiên nó bẻ mình, nếu mình yếu yếu thì nó lật mình ngã. Vì vậy cho nên mình phải chầm hãm, phải cứng chắc “chết thì chết tao không thềm thua mày”, như vậy mình mới thắng nó được, chớ nó đủ lý luận lắm.

Nó mạnh hơn mình nhiều bởi vì nó là lý luận của tình cảm, nó lý luận là hợp liền. Tình cảm là gì? Là cái mình đang chịu không nổi, là đau, là buồn, là vui, v.v... những cái đó là tình cảm. Bây giờ nó lý luận “Tội gì mình làm vậy cho khổ, buông ra cho khỏe”. Đó là tình cảm mình thích cái vui, thích cái khỏe, nghe nó lý luận thì mình muốn giờ chân bỏ xuống liền. Nếu mình không có ý chí chầm hãm quyết chết thì nó lý luận một hồi mình đầu hàng nó. Bây giờ mình chầm hãm quyết chết “Mặc mày nói gì thì nói, tao thà chết” thì một hồi nó thua. **Thành ra cái cương quyết đó mới phá tâm sanh tử được, chớ không có cương quyết đó thì tâm sanh tử thể nào rồi một hồi nó cũng bắt mình đầu hàng nó. Nó giỏi lắm mà. Nó lý luận đúng tình cảm của mình.**

Vì vậy cho nên tất cả người tu phải quả quyết phá tâm sanh tử. Phá bằng cách nào? Tức là phải nhớ ví dụ của Ngài nói, ví dụ cũng như người lỡ ngồi trong đồng lửa, chung quanh lửa cháy rần rần thì lúc đó người đó phải làm sao? Người đó phải tìm một lối thoát để chạy ra cho được. Khi họ quyết tâm thoát ra khỏi đồng lửa, họ không thể nào nghĩ rằng mình chạy loanh quanh trong đó. Cho nên nói: “Chạy quanh một bước cũng không được, dừng lại một bước cũng không được, sanh một niệm khác cũng không được, trông người khác cứu cũng không được”, lúc đó không chờ ai được hết, phải giải quyết ngay.

“Chính khi ấy, cần phải chẳng ngại lửa mạnh, chẳng kể thân mạng, chẳng trông người cứu, chẳng sanh niệm khác, chẳng chịu tạm dừng, nhắm trước chạy thẳng, chạy ra rồi mới là người giỏi”. **Mình tu cũng vậy, muốn giải quyết sanh tử luân hồi thì chỉ có một cái là “PHÚT GIẤY NÀO CŨNG LÀM CHỦ ĐƯỢC”.** Thành ra khởi một niệm khác là không được, tính gì quanh quẩn cũng không được, cái gì tới thì gạt ra hết, duy nhất chỉ có cái “LÀM CHỦ” để thoát khỏi luân hồi thôi. **Được như vậy sự tu hành nhất định tiến và tiến tới chỗ kết quả viên mãn.**

\*\*\*

## QUYẾT TỬ

CV: Hạ thủ công phu tu thiên cần lấy một chữ TỬ dán ở trên trán, xem thân thể máu thịt này như đã chết đi, chỉ cốt thấu rõ một niệm. Một niệm hiện tiền, như được cây Ý Thiên trường kiếm, nếu chạm mũi nhọn của nó không thể được, nếu cả nhám cọ lặt thì kiếm ấy bỏ đi vậy.

GG: Khi hạ thủ công phu tu hành thì mình phải dán chữ “TỬ” trên trán, tức là coi như mình đã chết vậy. “Xem thân thể máu thịt này như đã chết đi, chỉ cốt thấu rõ một niệm”, tức là làm sao thấu rõ

**được một niệm của mình mới được.** Một niệm đây có nghĩa là cùng tột cái vọng chỉ còn một niệm, cũng như niệm Phật người ta nói là nhất tâm bất loạn, khán thoại đầu thì nói: “chỉ còn cái nghi tình”, còn tham thiền này thì thấu tột cùng cái niệm chót của nó đến chỗ tột mới thôi. **Một niệm hiện tiền, tức chỉ còn một niệm là thấy được tất cả vọng.**

**“Thì như được cây Ý Thiên trường kiếm”** tức là cây kiếm dài mà mình chống mình tựa, kiếm này chạm mũi nhọn cũng không được, hễ chạm là đứt; còn nếu đem nó cà đi cho lụt thì thành vô dụng. Nghĩa là khi mình được cái niệm hiện tiền này rồi thì cái niệm đó không cần phải suy xét gì nữa hết, cho nên nói không đụng tới nó, mà mình cũng không có cái niệm thứ hai khởi lên để quán lại nó. Cho nên nói không cọ không cà, nếu cọ nếu cà thì hết sắc bén đi. Chỉ còn một niệm đó, không khởi gì khác hết thì như vậy mới thực là chánh.

Thường thường nói niệm người ta cũng nói “tà niệm, chánh niệm” hay “vọng niệm, chánh niệm”. Cái nào là vọng niệm, cái nào là chánh niệm? Vọng niệm dễ hiểu rồi; cái khởi tâm duyên cảnh, cái đó là vọng niệm. Nhưng mà cái biết được vọng, coi như cũng là niệm, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Không niệm tại sao biết?

**Thành ra niệm kia là niệm cảnh, cái này là cái chỗ gọi là quán tâm, hay có chỗ gọi là chánh niệm. Niệm chạy theo cảnh gọi là niệm tà. Niệm biết vọng gọi là niệm chánh. Khi chỉ còn một niệm biết vọng thôi thì tuy nói niệm mà không phải niệm, nó không có dấy khởi, không chạy theo cảnh. Thành ra nói niệm mà không phải niệm. Cái đó nghe hơi khó hiểu, mà sự thực nếu tu thì mình nghe nó không có lạ. Nghĩa là nếu không biết gì hết thì trở thành cây đũa; còn có biết mà không chạy theo cảnh thì cái biết đó gọi là chánh niệm. Chỉ còn cái đó thôi không còn cái gì khác nữa.**

\*\*\*

## KHÔNG MÊ CẢNH TỊNH

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ say mê cảnh tịnh, nó khiến người chìm chỗ khô lặng mà không biết. Cốt hiểu rằng cảnh động nhiều người chán, cảnh tịnh đa số không sanh chán. Bởi vì người đời một bề ở chỗ ồn náo, nên thích hợp với cảnh tịnh, như ăn kẹo ăn đường, như người mệt lâu thích ngủ, tự nhiên tham trước mà không tự biết, cần phải mau mau phá dẹp.

GG: Khi mình tu có lúc cần phải cảnh tịnh mà có khi cũng phải đến chỗ động, không để cho nó đắm trước một chỗ nào hết. Lúc nào cần cảnh tịnh? Lúc nào cần đến chỗ động?

Ngay buổi đầu khi mình muốn dứt hết các duyên để tu hành tinh tấn, lúc đó mà ở giữa chỗ ồn thì không thể nào được vì mình duyên trần ràng buộc quá nhiều, bây giờ muốn dứt nó thì phải tránh nó. Tránh nó rồi mới dứt nó được. Như vậy trước tiên là phải nhờ cảnh tịnh để giúp cho mình thắng những duyên trần. **Nhưng khi tâm mình đã được tự chủ mà mình cứ thích ở chỗ tịnh hoài thì gặp cảnh động mình chưa biết có được tịnh hay không.**

**Cho nên khi làm chủ được rồi thì cần phải có cái động, để thử coi trong động đó mình có động hay là vẫn tịnh.** Nếu mình vẫn tịnh thì như vậy mới thực là tịnh, còn nếu trong cái động mà mình bị động theo thì lúc đó mình phải làm sao? Mình phải trở lại huân tu hơn nữa, cho tới chừng nào trước cảnh động hoặc cảnh tịnh một bề mình được yên tịnh hết.

Trong đây thí dụ sơ dĩ người ta say mê cảnh tịnh là vì sao? Vì lâu nay đã sống với cái động quá nhiều, bây giờ đến cảnh tịnh thì thấy nó như người mệt nghe nói ngủ thì thích, thích nằm ngủ cho khỏe, cũng như mình cho kẹo cho đường cho mấy đứa bé, nó thích nó ngậm hoài không chán. Người tu cũng vậy, khi đương ở cảnh động nhiều quá thì thích cảnh tịnh, nhưng nếu không có ai nói, không có ai chỉ thì họ chìm



**đắm trong cảnh tịnh luôn. Cho nên mình biết cảnh tịnh là phương tiện của buổi đầu, nhưng khi làm chủ tâm rồi thì lúc đó cũng cần có cái động để biết tâm mình. Làm chủ được tâm, phải nhớ làm chủ được tâm rồi mới được, chớ chưa làm chủ mà nói cần phải có cái động thì cũng như nước mới lóng chưa kịp trong mà quậy lên nữa thì khiến đục hoài không trong được.**

CV: Ngoại đạo dạy người khiến thân tâm đoạn diệt hóa thành cây khô tro lạnh, cũng từ nơi tịnh cảnh mà vào. Nếu lâu năm chầy tháng, khô lại càng khô, lặng lại càng lặng, sa vào chỗ không biết, thì cùng cây khô tro lạnh khác gì? Người hạ thủ công phu ở chỗ cảnh tịnh, cốt để phát minh một đoạn đại sự ở trong y áo của mình mà lâu rồi không biết, nay nhờ ở cảnh tịnh mới được. Cái đại sự đó tìm nơi tướng tịnh trọn không thể được, thể mới là được vậy.

GG: Ở đây dẫn thêm cho mình biết rằng ngoại đạo nó dạy người ta tu diệt hết tâm thức riết trở thành như cây khô tro lạnh, khô lạnh chừng nào càng tốt chừng nấy. Như vậy riết rồi trở thành như vô tri vô giác. Còn Thiền của Thiền Tông này tức là Như Lai Thanh Tịnh Thiền hay là Nhứt Hạnh Tam Muội thì khác, vì mình biết nơi mình có một cái gì? Có một hột châu trong chéo áo hay bầu áo của mình mà lâu nay mình lừng mình quên đi. Bây giờ mình ở trong cảnh lặng để yên tĩnh lại nhớ coi mình nhét nó chỗ nào, để tìm ra dùng. Như vậy cảnh tịnh không có nghĩa là tìm ra hột châu. Hột châu không phải ở trong cảnh tịnh, mà mượn cảnh tịnh để nhớ, để yên đầu óc khỏi rối loạn để tìm ra hột châu của mình (sẵn có). Mình đừng làm cảnh tịnh là cảnh có hột châu. Hột châu trong cảnh tịnh hay cảnh động cũng đều nằm sẵn trong bầu áo của mình rồi, mà tại vì trong khi mình đang sống cảnh động đó, ồn náo quá mình quên lừng nó đi, không biết nó ở chỗ nào. Bây giờ mình tìm chỗ vắng, tránh khách, tránh tất cả duyên, ngồi một mình để nhớ lại coi hột châu để đâu. Khi tìm ra nó rồi thì mặc tình sử dụng khỏi nói cảnh tịnh cảnh động gì hết.

**Như vậy tịnh không có nghĩa là chìm trong đó mới có được Thiền. Tịnh là một phương tiện giúp duyên để cho Thiền được mau tiến triển, nhưng mà khi tiến rồi, mình đạt được đại sự nhơn duyên của mình rồi, thì lúc đó tùy cảnh tùy duyên ở đâu cũng tốt chớ không phân biệt động hay tịnh.**

Chính ngoại đạo dạy người ta thân tâm đoạn diệt hóa thành cây khô tro lạnh. Trong sách Thiền có dẫn một câu chuyện.

Ngày xưa có một bà thí chủ cất một cái am thỉnh một ông sư về ở tu. Bà nuôi cho tới mười mấy hai chục năm. Bà có đứa cháu gái 16 tuổi, bà sai cô đem cơm hầu hạ ông sư đàn tràng.

Trái mười mấy năm, bữa đó bà mới thử coi sức tu của ông sư tới đâu. Bà dạy đứa cháu gái sau khi đem cơm nước tới ông sư thì ôm ngang lưng ông, hỏi một câu: “Ngay bây giờ như thế nào?” thử coi ông sư trả lời sao. Cô gái làm đúng như lời, khi ôm ngang lưng ông sư, cô hỏi: “Ngay bây giờ như thế nào?”. Ông trả lời bằng hai câu kệ:

Khô mộc ý hàn nham  
Tam xuân vô nãn khí.

Dịch:

Cây khô tựa núi lạnh  
Ba mùa xuân không có hơi ấm.

Như vậy ông tỏ rằng ông như cây khô, như tro lạnh, không còn một chút ấm nào hết hướng nữa là đục. Cô gái về thuật lại cho bà chủ am. Nghe rồi bà ra nói: “Mời thầy đi khỏi am này lập tức. Tôi tiếc rằng mười mấy năm nay tôi nuôi ông thầy tu mà ông thầy si”. Bà mời ông sư ra khỏi am rồi đốt am.

Câu chuyện trong nhà Thiền như vậy là để thấy cái gì? Thiền mà trở thành cây khô tro lạnh thì giống như thiền của ngoại đạo, trở thành người như chết rồi, thì ở đây Thiền Tông không chịu như vậy. **Thiền Tông là tu làm sao mình phát minh được đại sự nhân duyên của mình, như vậy là lúc nào cũng tỉnh, cũng sáng chứ không phải là cây khô tro lạnh. Cái đó mới là cái quý báu. Cho nên trong định có huệ, trong huệ có định, chứ không phải là cái định khô chết như vậy.**

Nói như vậy cho quý vị hiểu. Bà già đó phải là người hiểu Thiền không? Có như những người thí chủ bây giờ không? Thí chủ bây giờ nghe thầy trả lời như vậy thì lay thầy luôn: “Cho là thầy tu thật là cao rồi”. Nhưng với bà già đó, bà mời ra khỏi am rồi đốt am. Như vậy để thấy Thiền Tông khác với Thiền của ngoại đạo và Tiểu thừa là chỗ đó.

\*\*\*

## **ĐỊNH TUỆ ĐỒNG TU**

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền, thiết yếu tại định tuệ. Cần biết, định với tuệ như đồng một vật bên trong và bên ngoài, là hai mà không phải hai, chia rời không được.** Khi định sanh thì hôn trầm cũng theo đó mà sanh, nếu hôn trầm sanh thì định mất. Khi tuệ sanh thì tán loạn cũng theo đó mà sanh, nếu tán loạn sanh thì tuệ mất. **Ta có diệu pháp điều trị, cần phải ĐỊNH LÓNG SÁNG thì định với tuệ mới thành công. Cần phải TUỆ AN TƯỜNG, thì tuệ với định mới thành công.** Hai cái này lia nó không được, hợp cũng không được, lẫn nhau thành một mới thật là diệu pháp. Khéo biết pháp này thì thành đạo không khó.

GG: Nghĩa là người nào được cái diệu pháp đó thì thành đạo không khó. Còn nếu không được diệu pháp đó thì thực là khó thành đạo, nghĩa là khi mới vừa định thì sanh ngủ gục, mới vừa khởi huệ quán thì loạn tưởng nhớ đủ chuyện. Hai cái, cứ cái này sanh thì cái thứ hai theo đó mà sanh; có định thì hôn trầm sanh, có huệ thì tán loạn sanh. Như vậy làm sao an ổn tu hành?

**Diệu pháp điều trị để cho tán loạn với hôn trầm mất chỉ cần “ĐỊNH LÓNG SÁNG” thì “HUỆ AN TƯỜNG”.** Sao gọi là định lóng sáng? Mình thấy rõ định là định, mà lóng sáng tức có cái huệ ngầm ở trong đó. Huệ an tường. An tường tức là yên, có trí huệ mà vẫn có cái định trong đó. Thành ra định huệ hai cái không rời nhau, vậy mới được. Chớ còn một bề để cho định thì một hồi gục, một bề dùng huệ quán thì một hồi loạn tưởng liên miên. Làm sao trong định phải có huệ, trong huệ phải có định.

Ngồi tu làm sao được cái định lóng sáng? Làm sao được cái huệ an tường?

### **ĐỊNH LÓNG SÁNG:**

Tỉ dụ ngồi yên không còn nhớ, không còn nghĩ gì hết, một hồi gục, bây giờ làm sao đây? Tôi thí dụ như có một người gác cửa khi có khách tới thì họ mở cửa, khi không có khách thì họ ngồi một hồi muốn ngủ. Khi không có khách mà muốn cho không buồn ngủ thì làm sao? Khi có khách hay không có khách mắt cứ dòm lom lom thì như vậy mới khỏi gục. Ví dụ đó thì quý vị hiểu trong khi tu cũng vậy. Có vọng niệm thì biết có để không theo, không vọng niệm cũng vẫn có con mắt sáng long lanh nhìn nó, như vậy là cái định lóng sáng. Không có khách tới thì con mắt vẫn dòm lom lom thì đâu có ngủ gục. Như vậy mới thực là tiến tu được, nếu thiếu cái đó thì không tiến tu được.

### **HUỆ AN TƯỜNG:**

Huệ an tường cũng vậy, tỉ dụ khi mình dòm thấy vọng thì biết vọng, đó là huệ. Biết vọng thì đó là huệ nhưng chỉ biết vọng không theo nó thôi, thì tức nhiên nó yên ổn. Chớ không phải biết vọng rồi khởi tâm diệt vọng lằng xằng nữa thì cái biết đó trở thành loạn. **THÀNH RA BIẾT VỌNG ĐỂ KHÔNG**

**THEO VỌNG THÌ CÁI BIẾT ĐÓ LÀ HUỆ AN TUỜNG, biết mà vẫn lặng lẽ không bị lãng xăng gì hết vì không dùng cái này để quán dẹp cái kia, mà chỉ cần thấy biết vọng không theo rồi tâm vẫn yên tịnh. Thành ra trong cái huệ mà vẫn có cái định. Trong cái định, tức là khi không có vọng (là định), vẫn dòm lom lom không bao giờ quên nó, biết lúc này không có vọng. Không có vọng thì cũng vẫn dòm lom lom biết không có vọng. Như vậy mới thực là cái định lóng sáng.**

**Qua thí dụ người gác cửa thì quý vị hiểu trong khi tu mình cũng vậy. Nếu khi không có khách mà ông gác cửa lim dim ngủ thì tới chừng khách lên ông không hay. Cho nên nói nếu hôn trầm tức là định mất, bởi vì khách lên rồi mà mình không hay. Còn nếu tán loạn tức là khởi tâm quán chiếu gì nữa thì cái huệ cũng theo đó mà loạn. Loạn tức là hết huệ, tức là nó cũng chạy theo cảnh nữa. Cho nên hai cái đó thiết là thiết yếu, gọi là diệu pháp tu hành. Nếu ai biết được diệu pháp đó thì thành đạo không khó. Thực là đem hết gia bảo mà truyền ngay cho quý vị liền. Của báu mình lâu nay giấu, nếu người nào biết mà giữ cái đó làm của thì thành đạo không khó.**

CV: Người cầu minh tâm kiến tánh, thành Phật thành Tổ, chỉ ở trên định tuệ dụng công. Biết được cái diệu của định tuệ thì dễ như trở bàn tay, bằng không biết cái diệu của định tuệ thì khó như lên trời.

GG: Bậc thang lên trời, khó quá khó! Còn biết rồi thì dễ như trở bàn tay. Cho nên nói rằng phải “TỈNH QUÊO, TỈNH KHÔ”, tức là dù có khách hay không khách con mắt mình vẫn tỉnh khô. Như vậy mình mới khỏi bị buồn ngủ. Có khách đến thì mình biết mình mở cửa liền, không có khách thì mình cũng vẫn thấy lúc này không có khách. Chớ còn con mắt mình lim dim thì nguy.

CV: Khó hay dễ đều tại chính mình đảm đang lấy.

GG: Việc này chỉ mỗi người đảm đang lấy, không ai thế cho ai được. Khó hay dễ cũng tự mình.

**CV: Định là thể của tuệ, tuệ là dụng của định.** Ví như ngọn đèn với ánh sáng, ngọn đèn là thể của ánh sáng, ánh sáng là dụng của ngọn đèn. Hai cái đều lẫn nhau hiển bày, không nên thiên trọng một cái.

**Chính khi tuệ thì định ở trong tuệ, chính khi định thì tuệ ở trong định. Tên tuy có hai, thể vốn không khác. Chỉ có định mà không tuệ liền theo đó bị hôn trầm, chỉ có tuệ mà không định liền theo đó bị tán loạn. Cần phải gồm hai, không thể chia rời.**

GG: Lối thiền này khác hơn lối thiền theo lâu nay mình hiểu. Giới, Định, Huệ mình cắt ra từng phần: trước có Giới, kế có Định rồi sau mới phát Huệ. Cái đó là một lối thứ tự, tiệm tiến, còn cái này thì không hai. Nếu thấy có hai thì khi tu mình mắc kẹt trong một bệnh: hoặc là hôn trầm hoặc là tán loạn. Cho nên nhiều người nói Định thiết nhiều rồi, cho đến giờ phút chót nào đó bừng sáng mới có Huệ, vì vậy họ ngồi Định riết thành cây khô. Còn ở đây Định Huệ không rời nhau, cho nên khi ngồi đó mà có cả Định và Huệ rồi, không còn chờ bừng sáng gì hết. Hai cái khác nhau.

Theo lối tu người ta nói Định trước Huệ sau là khi Định người ta không cần quán, không cần biết gì nữa hết, làm sao cho nó lặng khô, chìm xuống, tâm lặng chừng nào tốt chừng này, nghĩa là chừng nào quên cả thân, không biết gì hết, như Diệt Tận Định đó, coi như mình chết rồi, chỉ còn hơi ấm thôi, như vậy cho Định đó là Định sâu. Rồi chờ một ngày nào nó sáng lên để biết sự thật của vũ trụ thì đó là giai đoạn thứ hai. Thành ra Định rồi mới sanh Huệ. Còn mình ở đây ngay trong Định có Huệ, ngay trong Huệ có Định, cho nên ngồi không chìm lặng như cây khô mà khi ngồi đó là tỉnh táo, là sáng sủa. **Cái Định Huệ trùm sẵn đó mới gọi là Như Lai Thanh Tịnh Thiền, tức là đi đứng nằm ngồi đều có Định và Huệ.** Cũng như Phật thành Phật rồi đi đứng nằm ngồi đều có định và huệ chớ đâu phải nói khi này Phật có định huệ, khi khác Phật không có định huệ đâu. Thành thử mới gọi Thiền này là Như Lai Thanh Tịnh Thiền, tức là giữ làm sao trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi đều có định huệ. Như vậy đó họ vẫn sống như bao nhiêu

người, vẫn làm, vẫn ăn, vẫn đi, vẫn đứng, vẫn đủ tất cả hành động mà tâm vẫn thanh tịnh, tâm vẫn đầy đủ định huệ. Đó mới là khó. Thực là khó mà cũng thực là dễ.

Cái kia thì bắt ngồi một chỗ như chết khô chờ một ngày nào đó mới phát huệ. Đó là cái tuần tự thứ lớp. Còn cái này ngay trong đó mà tỉnh sáng. Thiên này nó khác. Thường lối ngồi thiền của bên Tiểu thừa khi ngồi rồi sợ tiếng động lắm. Tại sao sợ tiếng động? Bởi vì để cho tâm yên trong cảnh định, càng yên tức là càng sâu. Cho nên họ vô tuốt trong rừng sâu ngồi thiền. Thiên này trái lại. Thí dụ tôi đang ngồi, vọng khởi tôi biết nó là vọng, nghe tiếng động tôi thấy tiếng là không. Thành ra động thì động, vọng khởi thì khởi, tôi không sợ gì hết, mà chỉ sợ cái “BIẾT” hay “KHÔNG BIẾT” đó. Nếu vọng khởi tôi “BIẾT” tôi không theo nó, tiếng động tôi “BIẾT” nó là không, tôi không chạy theo tiếng động. **Như vậy tôi ngồi đâu có động hay không tôi cũng vẫn an nhiên. An nhiên mà tôi vẫn “BIẾT”, ai đi qua tôi vẫn biết, cái gì động tôi vẫn nghe. Thành ra nó khác, nó lạ ở chỗ đó. Người tu theo Tiểu thừa không hiểu nổi cái định này.**

Vì vậy mà trong khi ngồi thiền, các thiên tượng đi đánh bạch bạch chỗ này, bạch bạch chỗ kia, chớ ngồi Thiền bên Tiểu thừa người ta kỹ mấy cái đó lắm. Để yên không nghe tiếng động thì trong cảnh thiền người ta mới định tâm. Còn mình ngồi đó mà vẫn đi qua đi lại cảm thiên tượng, hờ là đánh, làm như đi tuần, ngồi chơi vậy. Cái đó thiệt là lạ. Nhưng mà hiểu rồi thì mới biết cái quan trọng của mình. **Ở đây ngồi là cần cho tâm tĩnh táo, dòm thấy mình có vọng hay không vọng. Tất cả tiếng động, thấy cái gì đi qua đi lại, mặc kệ, ai nói gì cũng thây kệ, cái bóng nào hình nào mình cũng thấy là huyền không thiệt.** Như vậy ai đi thì đi, mình cũng vẫn yên. Mình chỉ luôn luôn làm chủ cái tâm niệm của mình đó mới là hệ trọng. Hiểu như vậy rồi thì mới hiểu thiên này. Chớ còn không hiểu như vậy thì nói tại sao tham thiền không để người ta ngồi yên, mà cứ xách thiên tượng đi tới đi lui. Đó là muốn làm sao cho không bao giờ mình bị hôn trầm ngủ gục lồi. Vừa hơi mê mê là đập một cái cho giật mình thức dậy, để cho tâm mình tỉnh táo làm chủ luôn luôn. Giờ phút nào cũng là giờ phút làm chủ.

Đó là những cái đặc biệt, nếu không học thiên này thì thấy hành động đó lạ, khó hiểu. Học thiên này mới hiểu.

CV: Ở đoạn trên, tôi nói phương pháp điều trị định tuệ đã xong, vẫn còn ngại có người chưa rõ. Giờ đây, tôi giải lại cho rõ. Tôi gọi hôn trầm tức người đời gọi là vô ký. Tôi gọi tán loạn tức người đời gọi là vọng tưởng. Cần biết định thì phân nhiều hay sanh vô ký, tuệ thì phân nhiều hay sanh vọng tưởng. Định tuy hay trị vọng tưởng mà trở lại sanh vô ký. Tuệ tuy hay trị vô ký mà trở lại sanh vọng tưởng. **Ngày nay thực tập công phu, chỉ cần định có tuệ, cốt đừng nhập cái định hôn trầm vô ký; chỉ cần tuệ có định, cốt đừng nhập cái tuệ tán loạn vọng tưởng. Là hai mà chẳng hai, định tuệ dung hòa, thì công phu mới tăng trưởng.**

GG: Đây cũng nói lại ý trên chỉ đối danh từ thôi. Ở trên thì nói hôn trầm, nói tán loạn, đây chỉ đối là vô ký và vọng tưởng. Hai tên khác chớ sự thật cũng đồng một thể.

CV: Đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai truyền diệu pháp CHỈ QUÁN. Nghĩa là CHỈ mà QUÁN đó.

GG: Tức là pháp chỉ quán này trong chỉ có quán.

CV: Tịnh mà minh đó.

GG: Tức là trong tịnh mà vẫn có huệ.

CV: Khiến động mà được tịnh, tịnh mà được sáng. Sáng thì chiếu, chiếu thì một vậy.

GG: Nghĩa là sáng thì chiếu soi, chiếu soi thì thấy nó là một vậy.

**CV: Đây thật là chỉ đường giác cho quần sanh. Cốt nên biết, tôi nói pháp định tuệ là Đại sư nói pháp Chỉ Quán, đâu cần gì câu Phật pháp khác.**

GG: Đây dẫn chứng trong Chỉ Quán của Ngài Thiên Thai Trí Giả Đại Sư. Ngài Trí Giả Đại Sư nói rằng: “Trong chỉ có quán, trong tịnh có minh”. Như vậy thì khiến cái động mà được tịnh, tịnh mà được sáng. Như vậy có khác cái định lóng sáng và cái huệ an tường hay không? Hai cái đó tuy nói danh từ khác nhưng sự thật không hai. **Minh hiểu được cái đó rồi thì đầy đủ cho mình khỏi cần học Phật pháp nào nữa. Bao nhiêu đó mà thực tu thì đầy đủ lắm rồi, không cần cầu những thứ khác.**

CV: Người khi rời bỏ cuộc đời, nếu có công phu định tuệ, ắt được lên thế giới Cực Lạc. Diệu pháp này lúc bình nhật cần phải tập cho thuần thực. Bậc minh triết nói: **“Người đời trọn ngày hôn tán, khi sắp chết làm sao được định tuệ. Người học đạo trọn ngày định tuệ, khi sắp chết đâu thể hôn tán.”** Nếu đời khát nước mới đào giếng thì đâu cứu được!

GG: Ở đây Ngài muốn phối hợp cho những người tu. Tịnh Độ vững tâm, nghĩa là muốn về Cực Lạc thì trước hết phải có định huệ. Có định huệ thì khi sắp rời khỏi cuộc đời này, mình mới lên thế giới Cực Lạc được. Chớ còn mình lúc hằng ngày bình thường mình không chịu tập cho có định huệ, đợi gần chết mới niệm Phật vài ba câu chờ về Cực Lạc thì e không được. Cho nên Ngài mới dẫn Minh Triết nói rằng: “Người đời trọn ngày hôn tán, tức là sống trong hôn trầm tán loạn, khi chết làm sao được định huệ”, nghĩa là nếu hiện tại sống chìm trong hôn trầm, tán loạn thì khi sắp chết cũng là hôn trầm, tán loạn. Còn **“Người học đạo trọn ngày định huệ, khi sắp chết đâu thể hôn tán”, không hôn tán người tu sẽ có cái tùy duyên tự tại của người tu.**

Các vị minh triết ngày xưa nói thì nói vậy, chớ bây giờ thiết ra các Ngài học đạo trọn ngày cũng không có định huệ như thường. Mình biết như vậy thì ráng kể từ ngày này về sau làm sao cả ngày đúng tư cách học đạo, phải làm sao? Phải có định huệ. Cả ngày luôn luôn phải có định huệ thì khi chết mình mới khỏi hôn tán chứ. Niệm hôn thì chìm xuống, tán thì chạy đi. Nghĩa là nhớ cái gì, nghĩ cái gì thì chạy theo cái đó, còn nếu mình mê muội không biết gì hết thì nghiệp nó lôi đi. **Hai cái đó đều là gốc của luân hồi. Còn nếu mình có định huệ sáng, làm chủ hoàn toàn thì không ai rủ mình đi đâu được hết, tùy ý mình thôi.**

Thiết ra vụ sanh tử theo kinh nghiệm qua một vài người từng chết đi sống lại và vài việc trong kinh điển nói, thì tôi thấy cái chết sự thực không phải là có một quyền năng gì bắt mình phải đi theo họ, nhưng mà tùy nghiệp của mình. Thí dụ những người tạo nghiệp ác hằng ngày sát sanh trộm cướp, khi sắp chết thì thấy lính tráng bu lại bắt dẫn đi, bởi vì cái tướng tượng của họ đó, thấy như cảnh sống, bị bắt dẫn đi rồi bị tra tấn, vô cảnh địa ngục. Bởi vì khi sắp chết những hành động mà hiện tại mình giấu giếm được, khi đó tự nhiên nó sống trở dậy hết, không giấu giếm được nữa. Tôi thí dụ như mình lúc thân kinh còn mạnh, có những chuyện vui buồn mình đều khóa lấp được. Nhưng mà lúc tinh thần yếu thì những chuyện vui buồn sống trở dậy, làm chủ không được, kèm nó không được, rồi nói nhảm nói nhí theo câu chuyện vui buồn kích thích của mình. Đó là cảnh của người sống.

Con người sắp chết cũng vậy. Khi đó tinh thần yếu không làm chủ được. Không làm chủ được thì những cái gì làm cho ai lúc trước tưởng như mình khóa lấp được, lúc đó nó sống trở lại. Thí dụ hằng ngày mình làm hung làm dữ hại người hại vật, thì coi như mình qua mắt thế gian được nhưng lúc đó trong tiềm thức nó bùng dậy, mình hoảng sợ thấy người ta bắt mình dẫn đi rồi liền sa địa ngục.

Còn những người tội vừa vừa nhẹ nhẹ thí dụ như hằng ngày sống mình quyến luyến thân thuộc bà con, thì lúc chết thấy bà con tới mời mình đi ăn đi nhậu rước đi đình đám, mình đi theo, đi theo một hồi thì theo cái duyên đó mà thọ sanh. **Thành ra khi chết tùy nghiệp duyên mình không làm chủ được thì nó kéo mình đi, hoặc là kinh hãi, hoặc là vui vẻ chút ít là thấy bà con thân thuộc lâu nay không gặp, giờ gặp lại mừng, tất cả những cái đó lôi mình đi tùy cõi lành cõi dữ.**

Còn nếu mình làm chủ hoàn toàn, định huệ làm chủ trong tâm thì lúc đó thấy cái gì mình cũng cười: “Thôi tôi không đi đâu, để tự tôi muốn đi đâu thì đi, chớ không ai rủ tôi đi hết”. Như vậy những cánh họ tới họ rủ mình, mình đều làm chủ được.

Bây giờ tôi thí dụ như ở thế gian mình có nghiệp ghiền á phiện hay ghiền rượu, hay thích nghe ca nhạc. Chiều chiều rảnh rỗi thì có người bạn lại rủ: “Huynh đi nghe nhạc chơi”. Họ biết bệnh mình, họ mời đúng bệnh mình. Mình thích rồi mặc áo chạy đi. Có bệnh nào thì họ mời đúng bệnh, còn không có bệnh gì hết, rủ thì không muốn, không chịu gì hết thì họ hết rủ. Lúc đó mình muốn đi đâu thì đi, thông thả tự do. Vậy thôi. Chỉ chừng đó việc chớ không có gì hết.

**Thành ra định huệ là gì? Tức là làm chủ được khi đó, mà làm chủ được khi đó thì nghiệp nó không lôi mình. Nghiệp là gì? Nghiệp là những tập quán lâu đời, là sở thích của mình đó. Nó không lôi mình được, mình muốn đi đâu thì tùy theo con mắt sáng của mình chọn lấy. Đó gọi là tuy còn những nghiệp vi tế nhưng mà làm chủ được thì sanh tử được tự do. Khi đó mình tự tại mình chọn. Còn nếu mình không làm chủ được thì tức nhiên nghiệp nó lôi.**

Đây tôi dẫn một câu chuyện, dẫn câu chuyện này có lợi nhiều chỗ. Có nhiều vị thiền sư, đừng nói ai xa lạ, tiền thân của Đức Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Khi Tứ Tổ đi trên núi gặp ông già đơng trồng cây tùng, gọi là Tài Tùng Đạo Giả. Nói chuyện đạo lý thì ông già thâm hạp, Tổ muốn truyền pháp lại cho ông già, mà thấy ông già hơn mình, mình chết sau ông, bây giờ truyền pháp có lợi gì đâu. Nên Tổ mới nói: “Nếu người đời được thân thì sau ta sẽ truyền cho”. Ngài Tài Tùng Đạo Giả liền đi ra khe suối thấy một cô gái đi mua củi, nói: “Cô ơi! Cô cho tôi ở đậu đi”. Cô gái chân thật nói: “Thưa ông! Ông muốn ở đậu thì nhà con còn có ba má, ông hỏi ba má con, chớ con không có quyền”. Ông nói: “Không, cô cho là được”. Cô gái không biết nói sao bèn ừ ẹ. Ông già ra đập đầu vào đá ông chết. Ông vô ngay cô đó, thành ra cô đó có chứa hoang. Cái này phi phạm quá nhưng mà nói chuyện trong đạo lý vậy đó.

Bởi vì cô có chứa hoang nên ba má cô đánh đuổi cô. Cô lang thang sau đó sanh ra Ngài, tức là Ngài Hoàng Nhẫn. Khi Ngài Hoàng Nhẫn được hai, ba tuổi, một hôm Tổ Đạo Tín đi ngang qua, ông chấp tay chào. Tổ Đạo Tín xin về nuôi, đặt tên là Hoàng Nhẫn. Hai ý nghĩa:

1. Mẹ của Ngài nhỡ chịu oan trái mà nuôi Ngài.
2. Tổ Đạo Tín nhỡ lại, ả nhỡ lẽ ra giờ Niết Bàn tới rồi mà Ngài nhỡ ở lại đợi Tổ Hoàng Nhẫn lớn khôn để Ngài tuyên trao y pháp.

**Nói đó là để thí dụ khi mình còn vọng tưởng vi tế, nhưng mà mình có định huệ làm chủ được thì khi chết mình lựa được chỗ để thọ sanh.** Khi đọc qua Thiên Tông quý vị thấy còn nhiều chuyện như vậy nữa. Bên Tịnh Độ họ lược những chuyện đó rồi nói: “Tu thiền rồi cũng phải tái sanh, chưa thoát khỏi luân hồi”. Đây là đặc biệt của nhà Thiền, nghĩa là khi người ta thấy cần phải trở lại để tiếp tục, mà thân già hư rồi giữ không được thì có thể đổi qua thân khác.

**Tôi nói để chứng minh rằng khi định huệ làm chủ được tâm mình rồi, thì lúc đó mình có quyền chọn nơi để mình sinh.** Như vậy để thấy cái sinh đó là cái sinh tự tại không phải bị nghiệp lôi. Nếu mình bị nghiệp lôi thì sanh ra mình không biết, đưa đâu thì tới đó chớ không biết gì hết. Như hiện giờ đây đâu thì chịu vậy thôi. Một câu để nhắc mình: “Nếu đợi khát nước mới đào giếng thì đâu cứu được”. Chờ gần chết niệm Phật năm ba câu, cứu không nổi. Cho nên ngay bây giờ phải đào giếng trước, chừng khát nước lại múc uống thì khỏe, chớ đợi tới khát mới đào, đào cho tới có nước thì lúc đó chết khô rồi!

\*\*\*

## THIỆT THA

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất khẩn yếu ở một chữ THIẾT. Chữ THIẾT rất có sức mạnh.** Nếu chẳng THIẾT thì lười biếng sanh. Lười biếng sanh thì buông lung phóng ý không chỗ nào chẳng đến. Nếu thật dụng tâm chân thiết thì buông lung lười biếng do đâu được sanh. **Nên biết, một chữ THIẾT nếu hay dán dính trên thân thì khỏi lo tâm sanh tử chẳng phá, khỏi lo chẳng đến địa vị Phật Tổ. Bỏ chữ THIẾT này riêng cầu Phật pháp, đều là si cuồng ngoại đạo.**

*GG: “THIẾT” tức là thiết tha. Tu một cách thiết tha cũng như mấy bà Bắc lay Phật mà hút hà thiết tha như vậy. Mình ngồi tu mà thiết tha tiếc từng giờ từng phút sợ nó mất. Thiết tha như vậy thì nhứt định không có cái gì lôi mình đi được, mà cũng không lo gì địa vị Phật Tổ mình không đến. Chỉ sợ thiếu chữ “THIẾT” thì người ta rủ đi đâu nầy, rủ đi đâu kia, thấy cái nào cũng vui rồi mình chạy liên miên. Còn nếu thiết tha tiếc từng giờ từng phút thì không ai rủ mình được. Thành ra cái “THIẾT” phải dán trên thịt trên da mình luôn luôn.*

CV: Một chữ THIẾT là lời rất thân thiết, như dụng tâm thân thiết thì không kể hờ, do đó các thứ tà ma không thể xâm nhập. Như dụng tâm thân thiết tự nhiên không sanh suy tính, có niệm không gián cách thì chẳng rơi vào ngoại đạo.

*GG: Dụng tâm mà thân thiết rồi thì không có ma tà gì xâm nhập vô được. Dụng tâm mà thân thiết rồi thì không có bị gián cách, không bị rơi vào ngoại đạo, tức là khi dụng tâm tu hành thiết tha không bao giờ rời, không bao giờ hờ thì tức nhiên không ai tuyên truyền, không ai lôi kéo đi đâu được hết. Còn nếu dụng tâm lơ mơ, một ngày dụng tâm chừng một giờ hay nửa giờ, còn bao nhiêu thì rỗng rang chơi bời, thì gặp ai rủ gì lạ, nói gì lạ thì mê say theo. Cho nên nói dụng tâm không gián cách thì tà ma không xâm nhập, dụng tâm không gián cách thì không rơi vào ngoại đạo. Chỉ những người dụng tâm một chút rồi vọng tưởng chen vô nhiều quá thì ma mới lấn vô được.*

**CV: Một chữ THIẾT đầu những lia lổ, liền đó vượt khỏi ba tánh thiện, ác, vô ký.** Một câu thoại đầu dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ thiện, dụng tâm thậm thiết thì không nghĩ ác, dụng tâm thậm thiết thì không rơi vào vô ký. Thoại đầu thiết thì không trao cử, thoại đầu thiết thì không hôn trầm. Chỉ cốt chánh giác hiện tiền thì các ma tự lui, chánh giác phi thiết chẳng sanh.

*GG: Ở đây Ngài nói riêng về thoại đầu. Nếu mình dùng câu thoại đầu cho thiết tha, trong tâm mình chỉ có câu đó không bao giờ rời thì tức nhiên đâu có nghĩ thiện cho nên không lạc vào thiện, không nghĩ ác nên không lạc vào ác, mà nó cũng không phải tâm trống không cho nên không lạc vào vô ký.*

*Cho nên nói: “Thoại đầu thiết thì không nghĩ thiện, không nghĩ ác, cũng không lạc vào vô ký”. Lúc đó sẽ ra sao? Chỉ có chánh giác hiện tiền. Chánh giác có nghĩa là chánh niệm. Còn mình không dùng câu thoại đầu thì sao? Chỉ có cái “BIẾT THIẾT”, chỉ lúc nào cũng “BIẾT” thì tà ma không chen vô được, vì nó vừa lộ dạng là mình nạt nó chạy mất rồi, đâu còn để nó xâm phạm được; ngoại đạo cũng không xen vô nổi vì mình “BIẾT” thì đâu có bị lạc. Chỉ không “BIẾT” thì mới bị lạc thôi. **Chỉ một chữ “BIẾT” thủy chung như nhứt, không gián cách, không kể hờ thì không cái gì chen vô được hết. Chỉ có cái “BIẾT” đó thì không nghĩ thiện, không nghĩ ác, mà cũng không phải là vô ký.***

*Thành thử tuy trao cử hôn trầm là quan trọng nhưng mà có chữ “THIẾT” vô đó thì mấy chú kia chạy mất hết. Cho nên khi bị trao cử hôn trầm thì mình biết lúc đó mình không có “THIẾT” rồi. Mình tu coi bộ lơ mơ chơi thì nó mới chen vô. Thành ra phải thiết tha chấn chỉnh một cách mạnh mẽ, nghĩ là chầm hãm thiết tha thì tức nhiên nó chạy chớ không có gì hết.*

**Đây thực là những yếu chỉ tế nhị của sự tu của mình, là nếu mình biết được như vậy, thấy được như vậy thì có thể nói cái tu không bao giờ lơ lửng. Nên cuốn nầy tôi nói với quý vị là cuốn gối đầu nằm, không phải đọc qua một lần là rồi. Cứ ít bữa đọc, đọc tới đọc lui, đọc tới chừng nào nó nhàu hết, rồi in cuốn mới đọc nữa, đọc hoài cho tới khi nào cũng như ông Khổng Tử đọc tới cuốn sách làm bìa da bầy**

*lần mòn lũng hết mới được. Còn mình cuốn sách này cũng vậy, đọc tới đọc lui hoài chừng nào nó nhàu hết, nó thấm vào trong mình, vừa có bệnh gì là biết ngay bệnh nấy. Tại sao có trạo cử hôn trầm? – Biết lúc đó dụng tâm không “THIỆT”. Liền đó mình thiết tha dụng tâm lại, tự nhiên nó mất chớ có gì đâu.*

\*\*\*

CV: Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ chết không được sống, chỉ sợ sống không được chết.

GG: *Câu này nghe lạ. Đừng sợ mình chết không được sống, mà chỉ sợ mình sống hoài không được chết thôi.*

CV: Nếu thật nghi tình kết tụ ở một chỗ, cảnh động chẳng đợi đuổi mà tự đi, vọng tâm chẳng đợi tịnh mà tự tịnh, sáu căn ở ngoài cửa tự nhiên rỗng suốt hết, ra đâu liền đến, gọi lên liền đáp, lo gì chẳng sống?

GG: *Đây là nói thoại đầu. Ngài nói giả sử câu thoại đầu mình dùng rất thiết tha thì lúc đó chỉ còn nghi tình tức là khối nghi nó hiện ở trước mình thôi, ngoài ra không còn gì nữa hết. Nói khối nghi cũng là một lối diễn tả cụ thể cho lúc dùng thoại đầu. Tỉ dụ nói “Ta là ai” thì lúc đó cái “Ta là ai” lúc nào cũng sờ sờ ở trước mình không quên, không còn nhớ, không còn nghĩ gì hết, lúc đó coi như chết đâu còn biết tới cái gì của ai, đâu còn nhớ chuyện gì. Nhưng mà lúc đó đối với tất cả cái gì kêu là đến, gọi là lại, nghĩa là tuy chết mà vẫn sống.*

*Còn mình đang sống đây tức là thấy cái này, thấy cái nọ mà lửng xăng, tâm chạy theo cảnh tức là sống mà như chết. Sống mà chạy theo vọng tưởng, sống mà chạy theo ngoại trần thì cái sống đó, sống cũng như chết. Còn kia thấy chết, chết mà như sống. Đó là tôi nói trường hợp thoại đầu.*

***Nói về trường hợp của mình dụng tâm. Khi mình chỉ biết tất cả pháp là vọng, biết vọng khởi cũng là vọng, thì khi đó đâu còn biết gì, đâu phân biệt gì. Nếu không vọng khởi lấy gì phân biệt. Khi mà thuần còn cái biết đó thì lúc đó coi như chết, ngơ ngơ ngáo ngáo, không suy không tính, không hơn thua gì hết, coi như chết mà lúc đó chính là sống. Còn bây giờ suy nghĩ tính lung tung thấy như mình sống mà chính mình đã chết. Chết vì mình không làm chủ được, nó tan rã lúc nào không hay vì mình không làm chủ được. Cho nên chỉ sợ sống mà không được chết, chớ đừng sợ chết không được sống. Câu đó thực là đầy đủ ý nghĩa, nghĩa là chỉ sợ vọng tâm không chìm chớ đừng nói vọng tâm chìm gì nữa hết.***

*Người ta sợ vọng tâm chìm hết, rồi lúc đó làm sao? Cứ lo sợ hồi hộp. Vọng tâm chìm hết coi như chết nhưng mà chính lúc đó lại sống. Còn bây giờ lửng xăng coi như sống mà chính lúc này mình đã chết, bởi vì sống với cái vọng là coi như chết rồi. Cái vọng là không, sống với cái không thì coi như chết. Ý nghĩa sống với chết là vậy đó. Chỉ sợ không được chết chớ đừng lo chết không được sống được. Vì vậy người tu chỉ lo vọng tưởng không buông được hay là không vắng lặng được, chớ đừng lo vắng lặng rồi không còn gì hết. Nhưng mà phải làm chủ được thì mới là người tiến.*

\*\*\*

## VƯỢT NGOÀI NHÂN TÌNH

CV: Hạ thủ công phu tu thiền cốt phải ngay thẳng cao vót.

GG: *Tức là mình phải vươn lên, vượt lên thiên hạ.*

CV: Chẳng gần nhân tình.



GG: *Đừng có là đà, chịu hưởng theo thể tình.*

CV: Nếu đáp ứng theo tình cảm thì thực hành công phu chẳng tiến.

GG: *Theo tình cảm ai hỏi cái gì cũng chịu, ai muốn cái gì cũng theo thì công phu không tiến nổi.*

CV: Không những chẳng tiến mà lâu ngày chầy tháng sẽ trôi theo thể tục, rất là đáng tiếc!

**GG: *Chịu theo thể tục thì lâu ngày mình biến thành thể tục. Cho nên người tu phải ngay thẳng, tức là phải trực; phải cao vót, nghĩa là không bị thể tình lôi. Chớ còn mấy vị trụ trì cứ nói: “Tại bà này cầu cho con làm số nên con phải làm số, cô kia cầu đi đám ma tụng hai ba đêm thì con phải tụng”, như vậy nghĩa là chịu theo thể tình, mà chịu theo thể tình thì lâu ngày mình biến thành thể tình, tức là mình trôi theo thể tục rất là đáng tiếc.***

CV: Ví như chính mình bận việc thì đâu thể có công coi sóc việc người. Ngay thẳng cao vót chính là Chánh đẳng Chánh giác.

GG: *Nếu mình đương bận một việc gì của mình thì mình đâu rảnh mà lo việc kẻ khác. Còn nếu lo việc kẻ khác thì tức nhiên bỏ quên việc của mình. Hai cái đó nó như vậy. Người nào ngồi cứ tính chuyện người này, chuyện người kia, lo người này buồn, lo kẻ kia vui thì người đó họ đã quên mất họ rồi. Nếu lo việc của mình thì không nhớ việc của kẻ khác. Còn nhớ việc của kẻ khác thì quên việc của mình. Hai cái đó không sống chung được. Cho nên “ngay thẳng cao vót” tức là vượt ra thể tình thì như vậy là Chánh-đẳng Chánh-giác.*

\*\*\*

## CHIẾU SOI LẠI CÁI LINH MINH

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền điều thứ nhất là Chánh giác. Chánh giác là phút giây nào cũng chiếu soi lại cái linh minh của chính mình, không thể buông nó chạy đi. Nếu cái linh minh đi rồi, thì thân này chỉ là cái thân chết có hơi thở. Lại là hôn trầm không niệm, rơi vào ngoan không khô lặng. Tuy là vận dụng công phu khổ nhọc mà không có mấy may lợi ích.**

GG: *Nhắc mình luôn luôn chiếu soi lại cái linh minh của mình tức là phải sống với tánh sáng suốt của mình. Nếu không có cái đó thì chỉ là cái thân chết mà còn hơi thở thôi. Bởi vì nó không có cái sáng suốt thường biết của mình thì lúc đó như là cái thân chết rồi, nhưng còn thở. Hoặc giả không có cái đó mà dụng công tu hành thì cái khổ nhọc tu đó trở thành vô ích. Tu mà thanh ngu si vô ích. Cho nên lúc nào cũng phải quán chiếu cái linh minh của mình. Nói quán chiếu sự thực không phải quán chiếu gì hết, mà là sao? Hằng sống với nó, giữ nó đừng cho nó mất, đó gọi là quán chiếu chớ không có gì hết.*

\*\*\*

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền tu tập được tiến lên, như người gánh nặng ngàn cân, buồng cũng chẳng rớt, giống như người tìm một vật quan trọng bị rơi mất, nếu tìm không được thì chẳng thôi nghỉ. Trong đó chỉ không nên sanh chấp trước tính toán. Nếu chấp thì thành bệnh, trước thì thành ma, tính toán thì thành ngoại đạo. Thật được nhất tâm nhất ý, giống hết người tìm vật đã mất thì ba thứ (chấp, trước và tính toán) vỡ tan không còn dính mắc. Nên nói, sanh tâm động niệm đều trái với pháp thể.**

GG: *Mình luôn luôn chiếu soi lại tánh linh minh của mình để tiến lên mãi mãi giống như người gánh một gánh nặng ngàn cân buồng không rớt. Nghĩa là sao? Lỡ gánh một gánh nặng ngàn cân buồng không rớt thì ráng tiến lên cho tới chỗ mà để xuống, chớ làm sao bây giờ, không lẽ đứng đó chịu. Người nào lỡ bị*

người ta bện vô vai mình một gánh nặng mà mình gỡ không nổi, bắt mình phải gánh lên núi, bây giờ đi nửa chừng núi mà nặng quá nặng quăng ra không được thì phải làm sao? Phải chằm hằm ráng lên đến nơi rồi bỏ xuống, chớ không còn cách nào khác hơn được nữa. Như vậy phải ráng tới nơi rồi nghỉ, chớ không bỏ nửa chừng vì bỏ xuống nó không rớt thì làm sao!

Giống như người tìm một vật rất quan trọng mà bị rơi mất. Thí dụ mình có cái thẻ căn cước mà rớt thì mình đi tìm, trở lại con đường đi hồi nãy, thì sao? Ai nói gì cũng mặc, chỉ chăm chăm nhìn dưới đường thôi, coi rớt chỗ nào. Chừng nào tìm được rồi mới cười vui nói chuyện. **Cũng vậy, người hạ thủ công phu tu thì chăm ngay vào cái của mình đương trụ, đương hướng, ai nói chửi khen gì cũng mặc, bỏ ngoài tai hết. Chừng nào tìm được rồi mới nói chuyện. Ai tu được như vậy chắc là thành Phật không khó, không khó chút nào hết.** Nhớ hai cách: một cách là tìm vật quan trọng bị mất, một cách là gánh nặng mà bỏ không rơi xuống. Như vậy khi tu khó nhọc gì cũng bắt chấp, ai nói gì bên ngoài cũng bắt chấp, chỉ một bề tiến tới cho cùng tột mà thôi, không bao giờ bỏ nửa chừng.

**Thiệt ra quyển sách này Ngài dùng nhiều thí dụ hay thiệt hay. Người nào không thiết tha, được quyển sách này cũng thấy mình phải thiết tha, không lơ lơ được.** Thành thử nếu mình có tâm tiến thủ một cách mạnh mẽ như vậy thì ba thứ chấp, trước, và tính toán đâu có còn. Lúc đó không chấp không trước gì, cũng như người mất thẻ căn cước cầm đầu đi kiếm, giả sử người bên cạnh anh khen: “Anh này đẹp trai, anh này tướng mạo coi rất đoan nghiêm” nói gì thì nói không quan trọng gì hết, cứ lo kiếm thẻ căn cước đã. Hoặc là chê: “Chú mày coi ngu ngốc” thấy kệ không để ý tới họ, chỉ chừng nào tìm được việc mình mới thôi.

**Người tu cũng vậy, khi hạ thủ công phu tu thì mình cứ ngay nơi pháp của mình mình tiến, ai khen ai chê, ai nói gì thì nói không quan tâm chi hết.** Như vậy mới có thể đi tới chỗ “**sanh tâm động niệm đều trái với pháp thể**” bởi vì đâu có dính mắc gì.

\*\*\*

## CHĂM CHĂM

CV: Hạ thủ công phu tu thiền khi đề khởi thoại đầu cốt phải rõ ràng sáng sủa, giống in như con mèo rình chụp chuột. Người xưa nói: “Chẳng chém được đũa mọi thẻ không thôi.” Nếu chẳng vậy, là ngồi trong nhà qui, mờ mờ昧昧, qua rồi một đời, có chỗ nào lợi ích?

GG: Nếu dùng câu thoại đầu, mình phải luôn luôn sáng suốt đề khởi câu thoại đầu, tỉnh táo nhìn nó như mèo rình chuột, nhim lom lom như người xưa nói: “Chẳng chém được đũa mọi thẻ không thôi”. Nghĩa là khi thấy đũa địch tới phá hại mình, mình cầm gươm để chực giết nó. Khi chưa chém được nó thì gươm mình cầm sẵn trong tay, mắt lom lom nhim nó cũng giống như trạng thái con mèo rình chuột vậy.

CV: Mèo rình chuột mở tròn đôi mắt, bốn chân chực sẵn, chỉ cốt chụp chuột đến miệng mới được, dù có gà chó ở bên cạnh đều không để mắt ngó. **Người tham thiền cũng như thế, chỉ là chăm chú cốt suốt lý này, dù có tám cảnh xen lẫn ở trước cũng không để mắt nhìn, vừa có niệm khác, chẳng những không bắt được chuột, mà mèo cũng chạy mất.**

GG: Đây diễn tả trạng thái con mèo chụp chuột: hai con mắt mở tròn xoe nhìn đường chuột chạy; có lúc nào dám nhắm mắt lim dim không? Bốn chân nó thì hờ sẵn, trông chuột chạy tới là chụp xuống đưa lên miệng nhai nghiền, sau đó mới đi đâu thì đi. Khi chưa chụp được chuột thì tâm cũng như thân đều dòn và chú tâm vào chỗ con chuột chạy, trên đường con chuột qua.

**Sự tu của mình cũng vậy. Khi chưa đạt được chỗ cứu kính thì đi đứng nằm ngồi đều chú tâm hết vào chỗ đó, luôn luôn nhìn nó không bao giờ hở hơi, chừng nào nắm được đại sự nhân duyên rồi thì**

**chừng đó nhà Thiền nói: “Thùng sơn bể rồi”, lúc đó tự tại tự do ca hát gì cũng được. Còn chưa được cứu kính thì cứ nhìn lom lom như mèo rình chuột. Khi mèo đang lom lom rình chuột, mà sanh niệm khác tức là lúc đó nó nghĩ tâm bậy tâm bạ thì con chuột chạy qua nó quên, chẳng những mất con chuột mà con mèo cũng mất luôn. Tại sao vậy? Nó đói quá rình chuột mà chuột qua rồi không bắt được chuột, thì chết đói, cũng như mất luôn. Mình cũng vậy, khi tu mà mình không đạt được cứu kính của mình thì đời tu của mình uổng, vô ích. Cho nên phải làm cho kỳ được việc đó.**

Đã là lom lom nhìn chuột thì lúc đó chó mèo ở bên, gà gáy chó sủa gì thầy kệ, cứ lo dùm chuyện của mình. Mình tu cũng vậy, khi mình chuyên chú vào pháp tu của mình thì mặc kệ khen chê phải quấy, mặc nó ở ngoài tai, chỉ giải quyết chuyện của mình mà thôi.

**Người tu được như vậy thì khỏi sợ, không thì ngồi tu ít bữa người này nói là bất hiểu, ít bữa người kia nói là vô nghĩa, nói là tiêu cực là ích kỷ, là ác... đứ thứ hết, rồi mình lính quýnh mình loạn tâm thêm.**

\*\*\*

## KHÔNG NÊN Ở TRÊN CÔNG ÁN CỦA TIỀN NHÂN MÀ SUY NGHĨ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền không nên ở trên công án của tiền nhân mà suy nghĩ, thêm sự giải thích. Dù mỗi mỗi hiểu qua cùng với chính mình cũng không dính dáng gì. Cần yếu biết mỗi câu mỗi lời của tiền nhân như đồng lửa lớn, gần nó không được, xúc chạm cũng không được, huống là ngồi nằm trong ấy, lại ở trong đó phân lớn phân nhỏ, nói trên nói dưới, thì có chỗ nào lợi ích?

GG: Những công án của tiền nhân tức là của những vị thiền sư trước đã nói, mình không cần phải ngồi trong đó suy tính để giải thích. Suy tính giải thích thì tức nhiên mình đã lạc. Những công án của tiền nhân coi như đồng lửa lớn cháy rần rần, gần nó thì nóng, chạm nó cũng nóng, không dám gần cũng không dám xúc chạm huống nữa là mình ngồi ở trong đó. Ai dám nhảy vô đám lửa ngồi không? Cũng vậy, công án của các tiền nhân khi người ta nói ra mình không nên dùng nó để giải thích. Càng giải thích thì càng xa. Cho nên tôi nói lối dịch của ông Trúc Thiên thì người ta dễ hiểu, vì nhiều khi có những công án của những thiền sư hồi xưa ông cố ý giảng ra cho người ta hiểu, nhưng thật ra đó là cái lỗi lớn ở trong nhà Thiền, vì trong nhà Thiền những công án của người xưa nói coi như đồng lửa lớn không được xúc chạm. Cũng như Ngài Huệ Nam Thiền Sư, có ai lại hỏi đạo, Ngài tự nói: “Tay tôi sao giống tay Phật, chân tôi sao giống chân Phật”. Câu này làm sao giải thích? Nếu người nào giải thích câu đó là phạm lỗi lớn. Nếu đọc qua sử các vị Tổ quý vị mới thấy. Cũng như câu của Tổ Qui Sơn: “Người nói cho ta một câu trước khi cha mẹ chưa sanh”. Câu đó làm sao mà giải? Nếu ai cố giải thì lỗi.

Nói tóm lại, một câu nói của các vị thiền sư là để cho mình bật ý suy tư. Nghe như vậy, tin như vậy rồi đặt nó thành đề tài để mình theo dõi suốt ngày suốt tháng suốt năm, tức là phải tin vào lời đó không giả không dối không lừa gạt mình thì mới có lợi ích. Còn ngồi đó suy nghĩ mà giải bày câu đó hoài thì tự nhiên không ra, vì câu nói đó bật ý nghĩ mà! “Trước khi cha mẹ chưa sanh” làm sao nói được một câu? Nói thành câu thì lấy gì mà nói? **Những câu nói đó là những câu bật ý nghĩ. Vậy mà mình cứ giải thích, nói như vậy nghĩa là vậy, nói như vậy nghĩa là kia, đó là tự mình làm cho mất diệu dụng câu nói của người xưa.** Cho nên những câu đó là xúc chạm cũng không được, phải đứng ở ngoài nhìn nó chớ đừng xúc chạm, xúc chạm là bị lộ. Hiểu như vậy thì sau này học sách thiền, các vị thiền sư, mình mới khỏi thắc mắc, chớ không thôi mình cứ thắc mắc những công án đó. Những lời nói đó coi như là vô nghĩa. Ngài Thanh Nguyên Hành Tụy, khi người ta tới hỏi: “Thế nào là Phật pháp?” thì Ngài trả lời: “Gạo ở Lô Lãng giá bao nhiêu?” Ý Ngài không biết đâu mà tìm. Nếu ngồi đó mà giải thích nói như vậy nghĩa là vậy, nói như vậy nghĩa là kia, vậy là sai. Câu nói của các Ngài là để cho người ta bật suy nghĩ, càng suy nghĩ càng sai. Thành ra những câu trả lời của các Ngài mới nghe thì lãng thật lãng, nhưng nếu người ta biết dùng thì diệu dụng vô cùng.

*Minh bây giờ nghe nói nghiên cứu công án bèn lấy câu đó ra rồi suy nghĩ, suy nghĩ hoài, trật càng thêm trật. Nói đó là nghiên cứu công án, đó là hiểu lầm. Trong Bích Nham Lục có tới 100 công án của các vị thiền sư hồi xưa.*

**CV:** Việc ấy không cùng giáo lý hợp, do đó những vị tu tập Đại thừa đã lâu, vẫn không hiểu không biết, huống là các hàng Tiểu thừa Thanh văn Duyên giác? Bậc Tam hiền Thập thánh đâu không thông giáo lý, mà nghe nói một việc này, Tam thừa còn tan mật, Thập thánh phải kinh hồn. Bậc Bồ-tát Đẳng giác thuyết pháp như mây như mưa, độ chúng sanh không thể nghĩ bàn vào vô sanh pháp nhẫn, vẫn gọi là sở tri ngu, cùng đạo còn trái, huống là những bậc khác? Bởi vì việc này từ chỗ phạm phu chóng đồng Phật thể, người thật khó tin. **Người tin được là hàng pháp khí, người không tin chẳng phải pháp khí. Những người tu hành muốn vào Tông thừa này ắt từ tin mà vào.**

**GG:** *Tin mà tin cái gì? Tức là những lời nói của hàng tiên đức, mình chỉ nhờn câu đó để bắt suy tư thì được, chớ mình cùng câu nói đó để suy tư xét nét thì trật. Thành ra chỉ tin nơi đó thôi.*

*Thí dụ mình lại một vị thiền sư, mình hỏi:*

- Thế nào là Phật?

Ngài nói:

- Không có ma.

*Tức nhiên mình không hiểu gì được. Nhưng mà mình cứ tin lời nói đó không phải là vô nghĩa. Ngày ngày đêm đêm mình cứ sống trong câu nói đó không bao giờ quên, thì một ngày nào đó mình bưng ngộ mình hiểu được. Đó là phương tiện trong nhà thiền gọi là “quán thoại đầu”. Mình tin lời nói đó không phải là lời nói dối rồi cứ như vậy mà nghe, mà thọ trì. Thọ trì không có nghĩa là mình đọc tụng lại, mà luôn luôn trong tâm mình cứ hỏi: “Tại sao hỏi Phật lại nói không có ma”. Cứ đặt câu: “Tại sao không có ma?”, đi đứng nằm ngồi chỉ nhớ bao nhiêu đó thôi. Quên nó thì đặt lại: “Tại sao không có ma?”. Nghe hoài suốt đời suốt kiếp chừng nào “THÙNG SƠN BỂ” thì chừng đó mới thấy đại sự nhờn duyên. Vậy thôi. Chớ đừng suy nghĩ: không có ma nghĩa là vậy... suy nghĩ là trật. Chỉ đặt câu hỏi thôi.*

*Thành ra những câu đó là những câu đặc biệt trong nhà thiền dùng nó làm phương tiện gọi là quán thoại đầu. Mình bây giờ không biết, đặt một câu gì đó gọi là thoại đầu rồi tự mình quán, quán tới quán lui một hồi chán, mình bỏ mất. Còn khi các Ngài nói một câu, mình tin là các Ngài không nói dối, cứ như vậy mà theo dõi riết cho tới ngày ngộ đạo. Đó là cái đặc biệt.*

**CV:** **Một chữ TIN có cạn có sâu, có tà có chánh, không thể không biện biệt. Phạm vào pháp môn có ai mà nói chẳng tin.**

**GG:** *Đã tu thì tức nhiên ai mà không tin. Có tin mới đi tu được chớ. Cho nên nói vào pháp môn là có tin rồi.*

**CV:** **Nhưng, chỉ tin pháp môn mà không tin tâm mình là tin cạn. Các hạng Bồ-tát Đại thừa còn chẳng đủ lòng tin, như kinh Hoa Nghiêm số nói: “Thấy có người hay nói pháp, có chúng nghe pháp, còn chưa vào cửa tin.”**

**GG:** *Tại sao vậy? Tại sao: “Thấy có người hay nói pháp, có chúng nghe pháp, còn chưa vào cửa tin”. Tức là chưa tin tất cả pháp là tâm, “DUY TÂM SỞ TẠO”, thì tất cả pháp người nghe và kẻ nói đều là từ tâm mà hiện. Tin như vậy mới là tin. Chớ còn thấy có người nói pháp thiệt, thấy có nghe pháp thiệt, là chưa vào cửa tin.*

*Tin tất cả pháp đều từ tâm biến hiện, đó là tin sâu. Còn tin Phật pháp bên ngoài là hay, tin đó là tin cạn. Thiệt ra mình đa số là tin cạn chứ ít có người tin sâu. Vì vậy mình phải học cái sâu đó.*

**CV:** Như nói **TỨC TÂM TỨC PHẬT** thì ai bảo là chẳng tin. Song, nếu có người hỏi “ông là Phật chẳng” liền bị phá dẹp không thể thừa đương.

**GG:** Nghe nói “**TỨC TÂM TỨC PHẬT**” thì ai cũng nói lại “**TỨC TÂM TỨC PHẬT**, Phật đâu rời tâm, ngay tâm là Phật” nói nghe mạnh mẽ lắm.

*Chừng nghe đặt câu hỏi lại:*

- Như vậy ông phải là Phật chưa?

*Thì hoảng. Như vậy tin đó chưa thực là tin. Vì sao? Bởi vì mình tin mà chỉ tin lời nói, chứ chưa tin thực cái tâm của mình. Người nghe hỏi: “Ông phải là Phật chưa?” mà hoảng hốt, thì người đó tin thực tâm mình chưa? Họ chỉ thấy được ngôn ngữ mà chưa thấy được tâm. Cho nên họ mới bị phá dẹp.*

**CV:** Kinh Pháp Hoa nói: “Tột nghĩ chung suy xét, không thể lường trí Phật.” Sở dĩ có tâm tột nghĩ xét, là do lòng tin chẳng đủ vậy. Có đủ lòng tin này là tin sâu.

**GG:** Lòng tin này là lòng tin cái gì? Đây là dẫn trong kinh Pháp Hoa. Ngài Xá Lợi Tử hỏi về vị trí của Phật thì Phật nói: Giả sử bao nhiêu triệu triệu người trí huệ như Ngài Xá Lợi Tử gom lại cũng không thể suy nghĩ lường được trí của Phật. Tại sao vậy? Tại sao dữ vậy? Ở đây nói tại vì còn “**SUY XÉT**”.

**Trí Phật là trí không suy xét; suy xét là còn vọng. Thành ra trí Phật là trí bất vọng, nếu còn suy xét thì dù triệu triệu cái trí dồn lại cũng chưa hợp với trí Phật. Thành thử ở tông thừa này là bất nghĩ, đừng nghĩ, bất suy xét. Cái đó mới là cái thực. Tin được cái đó mới là tin tâm mình: “**TỨC TÂM TỨC PHẬT**”. Còn không tin được cái đó là tin cạn, tin chưa sâu.**

**CV:** Tin tâm mình tức là Phật, gọi là tin chánh. Ngoài tâm chấp pháp, gọi là tin tà.

**GG:** Ngay tâm mình mà mình biết chính tâm mình là Phật, là tin chánh. Còn tin những pháp bên ngoài, gọi là tin tà. Nói tà chánh này khác hơn trong kinh. Trong kinh thì người nào tin nhân quả gọi là chánh tín, không tin nhân quả gọi là tà tín. Hoặc là tin lời Phật nói là chánh tín, tin ma ngoại nói là tà tín. Ở đây thì nói sâu hơn: Tin tâm mình tức là Phật, gọi là chánh; tin pháp bên ngoài gọi là tà.

**CV:** Tin tức tâm là Phật, cốt phải thấu rõ tâm mình, bước đi trên đất thật ấy đến chỗ chẳng nghi, mới gọi là tin chánh.

**GG:** Khi tin “**TỨC TÂM LÀ PHẬT**” thì mình phải thấy được tâm mình, rồi mình phải sống với tâm chân thật đó không còn chút nghi ngờ nào hết thì gọi là chánh tín. Đó mới gọi là tin sâu.

**CV:** Mù mờ ngờ vực bướng nói **TÂM TỨC LÀ PHẬT** mà thật không biết Tự tâm, tức là tin tà.

**GG:** Nói: “**Tức tâm là Phật**” mà không biết tâm là cái gì thì tin đó là tin ngôn ngữ, cũng thuộc về tin tà.

**CV:** Người xưa hái rau gánh củi vẫn định, cuốc đất cày ruộng vẫn định, khi làm công kia việc nọ vẫn định, đâu phải ngồi lâu kèm vững khiến tâm chẳng khởi, nhiên hậu mới là định. Nếu như thế, gọi là định tà, không phải chánh ý của Phật pháp.

**GG:** *Đây mới thực là Như Lai Thanh Tịnh Thiên. Đoạn này coi như là giải nghĩa Như Lai Thanh Tịnh Thiên. Cuộc đất, hái rau, nhổ cỏ mà vẫn ở trong định, thì định đó mới thực là định. Chớ không phải kèm vừng ngói lâu ba bốn tiếng đồng hồ, kèm thân không lay động nói đó là định thì cái định đó đối với các Ngài, các Ngài thấy nó là định mà chưa phải là định chánh. Định chánh là đi đâu, làm gì, mình cũng vẫn ở trong định. Định đó mới là định của Như Lai.*

CV: Lục Tổ bảo: “Na-già thường tại định, không lúc nào chẳng định.”

GG: *Na-già là chỉ cho Phật, luôn luôn lúc nào cũng ở trong định.*

CV: Phải thấy tốt Bản thể mới tương ứng với định này. Đức Thích-ca từ Đâu-suất hạ sanh, giảng thân trong hoàng cung, vào núi Tuyết, thấy sao Mai mọc, mở đường dạy chúng, chưa từng ra khỏi định này. Nếu chẳng vậy, đã bị cảnh động lôi cuốn, đâu gọi là định.

GG: *Bây giờ giảng xa, giả sử Phật có ứng thân hóa độ thì Ngài cũng thường ở trong định chớ chưa từng ra khỏi định, là do Ngài thấu suốt được bản thể, cho nên tuy là hạ sanh ở trong cảnh trần lao mà luôn sống trong định. Đây là nói định tánh, tức là tánh của định.*

CV: Trong cảnh động tìm chỗ khởi không có, trong cảnh tịnh tìm chỗ khởi cũng chẳng có. Cảnh động đã không chỗ khởi thì lấy cái gì làm cảnh? Hội được ý này thấy đều là một thể định, đầy đầy tràn tràn, không dư không che đây.

GG: *Ngay trong cảnh động mà không khởi tâm, không khởi tâm thì có cảnh không? Thành ra tuy có cảnh mà coi như không cảnh, bởi vì nó đâu có chạy theo cảnh. Không tâm chạy theo cảnh thì có cảnh mà như không cảnh. Trong cảnh động mà còn không khởi thì cảnh tịnh tâm đâu có gì mà khởi. Như vậy luôn luôn động tịnh tâm đều không khởi, thì cái thể định này nó tràn tràn lại láng không gì che đây được. Định đó mới thực là đại định. Định đó không có nhập không có xuất. Đó là thực cái định của Như Lai Thiên.*

\*\*\*

## KHÔNG DÍNH MẮC

CV: Hạ thủ công phu tu thiền không nên dính mắc thế pháp. Trong Phật pháp còn không dính một điểm, huống là thế pháp. Nếu thoái đầu hiện tiền chân chánh thì giẫm xuống nước chẳng thấy lạnh, chạm vào lửa chẳng biết nóng, trong rừng gai chông nằm ngang đi thẳng chẳng thấy chướng ngại. Được vậy, mới có thể ở trong thế pháp đi ngang chạy dọc. Bằng không, hoàn toàn bị cảnh duyên lôi cuốn, dù muốn được công phu thành một khối, trải nhiều năm cũng không thể được.

GG: *Đây nói về áp dụng câu thoái đầu. Nếu câu thoái đầu tới chỗ cứu kính tức là chỉ còn một nghi tình, không có gì khác thì lúc đó giả sử mình dẫm xuống nước chẳng thấy lạnh, chạm vào lửa chẳng biết nóng, trong rừng gai chông nằm ngang đi thẳng chẳng thấy chướng ngại. Tại sao vậy? Lửa có nóng không? Nước có ướt không? Nhưng mà bởi vì bao nhiêu tâm tư dồn vào câu thoái đầu, không còn nhớ không còn nghi gì hết, cho nên quên, coi như quên hết tất cả những cái gì bên ngoài.*

*Nếu được như vậy rồi thì đối với thế pháp mình đi ngang chạy dọc gì cũng không bị nhiễm, đi tới đâu cũng không có gì làm trở ngại mình hết. Còn nếu mình chưa được như vậy thì đi tới đâu nhiễm tới đó.*

**Đó là nói trường hợp thoái đầu. Còn nếu mình không dùng thoái đầu thì sao? Tức là lúc nào đi đâu cũng chỉ có cái “BIẾT” làm chủ hoàn toàn, không có gì chen vô hết thì chạy ngang chạy dọc cũng**

**không hại gì hết. Nếu chưa được như vậy thì đi tới đâu cũng bị hoàn cảnh bên ngoài xâm phạm mình, làm cho mình phải lay động, làm cho mình bị dính mắc.**

\*\*\*

## **KHÔNG THEO VĂN CÚ**

CV: Hạ thủ công phu tu thiền không nên tầm văn trực cú ghi lời nhớ câu, không những vô ích mà còn làm chướng ngại công phu. Nắm công phu chân thật mà trở thành duyên lự.

**Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ so sánh, đem tâm tính toán, cùng đạo trái xa, dù thực hành đến Phật Di-lặc ra đời vẫn không dính dáng.**

GG: Cứ ngồi suy tính hoài cho tới Phật Di Lặc ra đời cũng không ăn thua gì.

CV: Nếu là người nguyện phát nghị tình, dù sự vật đầy bít hư không vẫn không biết có danh tự hư không, như ngồi trong núi bạc vách sắt, chỉ cầu được con đường sống.

GG: *Tỉ dụ người đương thực hành một thoại đầu nào đó, nếu muốn cho phát nghị tình thì giả sử sự vật đầy đầy cả hư không mà nhìn không thấy sự vật, không biết sự vật mà không biết cả hư không nữa. Tức là nói tóm lại trước mắt mình tràn trề sự vật mà mình không có phân biệt, chỉ là một cái nghị tình thôi. **Hoặc giả lúc đó mình coi mình như là ngồi trong núi bạc, trong vách sắt. Ngồi trong núi bạc, trong vách sắt là sao? Nó trơn lì, không bám vào đâu được hết!***

*Thành ra chỉ có một lối là thoát ra cửa mà thôi chớ không có bám vào đâu được, tay chân không có vịn vào cái gì. Như vậy tức là tâm không chạy theo một cái gì hết, chỉ cầu một con đường sống thôi chớ không có con đường nào khác.*

CV: Nếu không được con đường sống, thì làm sao được an ổn. Chỉ thực hành công phu như thế, thời tiết đến tự nhiên có thành.

Gần đây, có một số tà sư dạy người, không do cố gắng dụng công. Lại nói: “Cổ nhân chưa từng dụng công phu.” Lời nói này rất độc, làm mê lầm kẻ hậu học, sẽ vào địa ngục vậy

Thiền sư Đại Nghĩa làm bài minh Tọa thiền nói:

*Chớ tin rằng đạo chẳng cần tham,  
Thánh trước chăm chăm làm chỉ nam.  
Dù rằng gác cũ nhàn điền địa,  
Một phen gầy dựng thật gian nan.*

GG: *Như vậy để nhắc mình rằng tu không phải là không dụng công được. Tại vì mình hiểu lầm lời người xưa, người xưa nói dụng công là trật. Nghe nói vậy mình nói tu không có dụng công gì hết, cứ mặc tình tự do tự tại không cần dụng công, dụng công tức là sai. Như vậy người ta đã phóng túng lại dạy thêm phóng túng, dễ đưa địa ngục.*

*Thành ra dụng công của người tu, dụng công mà không có dụng công. Nghĩa là sao? Như hôm qua hôm kia đã nói, mình đâu có làm gì, cũng không có đi làm công phu khổ nhọc nào hết, chỉ biết vọng là vọng hết. Như vậy dụng công mà không có dụng công, nhưng mà phải hằng có cái “BIẾT”. Hằng có cái biết tức là có dụng công. Còn nếu cái biết bị gián đoạn tức là trật. Thành thử tuy không có dụng công mà*

*phải ngày đêm không quên, quên ăn mất ngủ chỉ có cái biết thì tức nhiên không dụng công mà dụng công. Còn nếu nói là không ngờ, để mặc nó nghĩ gì nó nghĩ, túng<sup>3</sup> gì nó tính thì là phóng tính chứ không phải tu.*

*Cho nên Ngài Đại Nghĩa nói rằng: “Cần thiết chớ tin nói chẳng tham”: nghĩa là cần yếu đừng có nghe lời người ta nó không cần tham thiền. Tham thiền tức là phải đem hết tâm tư vào trong câu thoại đầu hoặc vào trong pháp mình tu.*

*“Thánh xưa rành rẽ làm chỉ nam”: Các vị thánh hiền xưa đã làm kim chỉ nam rành rẽ cho mình rồi.*

*“Dù rằng gác cũ chổ an nhàn”: chổ chơn tâm thanh tịnh đó không có gì hết. Nhưng mà:*

*“Một lúc lơ là thật gian nan”: nếu lơ là thì đến đó không được, khó mà đến đó.*

*Như vậy có dụng công hay không có dụng công? Đúng ra chổ đó không việc gì hết thì có gì phải dụng công. Nhưng mà lơ là thì không đến được. Thành ra nói tới nói lui nghĩa là: chơn tâm thì không phải vọng, cho nên cần gì phải tu? Nó không phải thiếu thì cần gì phải bổ? **Không tu, không bổ, không tăng không giảm, cần gì phải tu phải sửa? Nhưng mà nếu không nỗ lực tiến lên thì không tới được. Thiệt là dễ mà thiệt là khó.***

CV: Nếu chẳng cần tham cứu mà bảo được LÝ, đây là Di-lặc trời sanh, Thích-ca tự nhiên.

GG: *Nói rằng không cần tham cứu, không cần dụng công mà được đạo, được lý thì tức là Đức Phật Di Lặc do trời sanh ra. Đức Phật Thích Ca tự nhiên có, đâu cần gì phải tu. Nhưng mà nếu Đức Thích Ca tu, Đức Di Lặc tu thì như vậy mình làm sao không dụng công được.*

CV: Bọn này thật là đáng thương xót vậy. Bởi vì tự họ chẳng hiểu tham cứu, hoặc thấy người xưa một hỏi một đáp liền lãnh ngộ, bèn đem cái hiểu biết của tình thức để giải thích, là dối gạt người.

GG: *Nghe người xưa hỏi một câu đáp một câu liền giải ngộ, khi đó mình mới đem cái hiểu biết của mình ra để giải thích câu đó ý nói vậy, ý nói kia, đó là bậy, là dối gạt người, không đúng.*

CV: Hoặc bị cơn bệnh ngặt, liền kêu la om sòm, những cái hiểu lúc đương thời đem dùng không được. Hoặc đến lúc sắp chết, như con cua bỏ vào chảo nước sôi, tay chân rối loạn, bấy giờ hỏi hận chẳng kịp.

GG: *Lúc đó mình mới hoảng kinh, những cái mà bình thường mình tưởng mình hiểu đó nó không có lợi ích gì cho mình hết. Mình hoảng hồn kinh sợ như con cua bỏ vào chảo nước sôi, lính quỳnh chạy mười chân lẳng xăng không dừng. Người tu cũng vậy, nghe một vài câu nào của người xưa rồi suy nghĩ, rồi nói tôi hiểu được rồi, rồi sung sướng đem đi khoe, đi nói người này người kia mà chính mình không chịu tu cho giải thoát thì người đó không đi tới đâu.*

Đây Ngài dẫn:

CV: Thiền sư Hoàng Bá nói:

*Vượt khỏi trần lao việc chẳng thương,  
Đầu dây nắm chặt giữ lập trường.  
Chẳng phải một phen xương lạnh buốt,  
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*

<sup>3</sup> Bản in của Suối Trắc Bá in là ‘tính gì nó túng’. Có lẽ ‘tính gì nó tính’ đúng hơn chăng?



GG: Bài thơ này nằm trong quyển *Tối Thượng Thừa Luận*, nói về sự tích Ngài Hoàng Bá.

Ngài Hoàng Bá muốn sách tấn những người sau, kẻ hậu học, Ngài nói bài thơ nguyên chữ Hán là:

*Trần lao quýnh thoát sự phi thường  
 Hệ bã thừng đầu tổ nhất trường  
 Bất nhị nhất phiên hàn triệt cốt  
 Tranh đặc mai hoa phúc tỷ hương.*

Câu một: *Trần lao quýnh thoát sự phi thường*: nghĩa là người nào muốn vượt khỏi trần lao này, việc đó thiệt là phi thường.

Câu hai: *Hệ bã thừng đầu tổ nhất trường*: nghĩa là nắm chặt đầu mối dây đứng cho thật vững. Là sao? Nếu là người niệm Phật thì phải suốt ngày suốt đêm không quên câu niệm Phật, ai nói gì không bao giờ lay chuyển niềm tin của mình. Nếu người tham thoại đầu thì suốt ngày suốt đêm chỉ có câu thoại đầu ở trên đỉnh trán của mình, ai nói gì thì nói, không lay chuyển. Nếu mình tham thiền bằng cách quán chiếu vọng tâm, thì ngày đêm mình đều sống như vậy, ai nói gì lập trường của mình không đổi thay, không lay chuyển. Như vậy mới được.

Câu ba: *Bất nhị nhất phiên hàn triệt cốt*: nếu chẳng một phen bị lạnh thấu trong xương.

Câu bốn: *Tranh đặc mai hoa phúc tỷ hương*: đâu thể ngửi được mùi thơm nồng nực của hoa mai.

Ở bên Tàu cuối mùa đông hoa mai mới nở, tức nhiên muốn ngửi được mùi thơm của hoa mai thì phải chịu cái lạnh buốt của mùa đông. Ở đây cũng vậy, muốn ngửi được mùi thơm của Phật pháp thì phải chịu cái đau thấu xương của ngòi thiền, đau mà không cục cựa nổi. Muốn ngửi mùi thơm của Phật pháp mà không đau một chút đỡ chân bỏ xuống thì chắc khó ngửi được lắm! Người nào mà 15 phút, 20 phút đỡ chân bỏ xuống thì khó ngửi được mùi thơm đó lắm. Phải chịu đau thấu xương rồi ngày nào đó mình sẽ ngửi được.

**CV: Lời này thật rất thân thiết. Nếu đem bài kệ này luôn luôn cảnh sách công phu thì tự nhiên thực hành được tiến bộ. Như người đi con đường trăm dặm, đi một bước là gần một bước, không đi thì đứng nguyên chỗ cũ. Dù người ấy nói được sự nghiệp ở quê hương rõ ràng rành rẽ, trọn không đến nhà, làm sao được việc lớn ấy.**

GG: *Cái tu của mình tiến một bước là gần một chút, có tiến là có gần. Còn nếu mình cứ đứng nguyên chỗ cũ hoài mà nói tôi sẽ được cái này, tôi sẽ được cái kia, nói gì đi nữa rồi cũng không được. Cũng như người đi đâu xa nhà bắt đầu trở về nhà, đi một bước là họ gần nhà một bước. Còn người nào đứng nguyên một chỗ nói “Nhà tôi có cái này, có cái kia, có cái nọ”, mà họ không đi thì họ có bước vô nhà họ được để dùng những món đồ trong nhà họ không? – Hẳn là không. Vì vậy cho nên nếu không đi mà nói chuyện rành rẽ ở quê hương mình thì nói là nói chớ không bao giờ hưởng được. Chỉ có người nào chịu đi thì mới có thể đến.*

**Cái tu của mình cũng vậy, dù cho nói chân như, nói Phật tánh, nói Niết Bàn, nói đủ thứ nghe hay lắm mà không chịu tiến tu thì đó là chỉ nói suông mà thôi. Chỉ có người nào biết tiến tu thì chân như, Phật tánh, v.v... tự nhiên lần lần hiển lộ.**

\*\*\*

## TRÁNH VĂN CHƯƠNG

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ suy nghĩ làm thơ, làm kệ, làm văn phú v.v... Nếu làm thành thi kệ thì gọi thi nhân, làm văn phú giỏi thì gọi văn nhân, cùng với tham thiền toàn không dính líu.

GG: Nếu làm thơ hay thì là thi nhân, mình đâu muốn làm thi nhân. Mình muốn làm thiền sư thì không phải là thi nhân. Còn làm văn cho hay cho giỏi thì là văn nhân, cũng không dính gì với thiền sư hết. Mấy chuyện đó gác qua một bên, chỉ có một chuyện của mình là việc tham thiền của mình thôi. Mình muốn làm thiền sư thì mình chỉ chuyên trong việc tham thiền. Người nào muốn làm văn sĩ thì chuyên nghiệp văn chương.

\*\*\*

## HÀNG BIẾT CẢNH THUẬN NGHỊCH ĐỐI TRỊ

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, gặp phải cảnh duyên thuận nghịch, chớ làm người động niệm, liền phải biết đề phá. Chỉ đề khởi thoại đầu không cho cảnh duyên xoay chuyển. Có người mới vừa được thành, liền nói: “Chẳng cần chống.” Ba chữ này làm làm người, học giả không thể không xét.

GG: Luôn luôn mình biết đề khởi cảnh duyên, tức là gặp những cảnh duyên gì thì mình đều có phương tiện để chống phá nó, đừng để cho nó làm động niệm của mình, như vậy phương pháp tu của mình mới tiến.

Tôi thí dụ người dùng thoại đầu, khi dùng thoại đầu thì sao? Tức nhiên có duyên gì đến họ đều đề khởi thoại đầu cho cảnh duyên đó không xâm phạm họ. Còn nếu mình dùng lối tu “TRÍ TUỆ QUÁN CHIẾU” này thì sao? Gặp duyên gì đến mình phải quán chiếu thấy nó là hoa đóm, là huyền thì cảnh duyên đó mới mất. Cho nên nói: “Có người vừa mới được thành” tức là thấy một vài công dụng nhỏ liền nói “chẳng cần chống, tôi tự tại rồi” đó là lầm! Mình phải luôn luôn cảnh tỉnh, gặp duyên thuận nghịch mình phải đề khởi, nếu tu thoại đầu phải đề khởi thoại đầu để chống, nếu quán trí thì phải dùng trí quán để chống, như vậy cảnh duyên mới không xâm nhập được mình.

\*\*\*

## ĐẾN NƠI

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, nghi tình chưa phá như đến hổ sâu, như đi trên băng, mây may mất niệm là tan thân mất mạng. Vì nghi tình chưa phá thì đại lý không sáng, một hơi thở không trở lại thì đời này còn bị thân trung âm lôi kéo, chưa khỏi theo nghiệp thức mà đi, sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết. Bởi thế, nên trên nghi lại thêm nghi, đề khởi thoại đầu, chưa sáng quyết định phải sáng, chưa phá quyết định phải phá. Ví như bắt kẻ trộm, cần phải thấy nó.

GG: Nếu mình tu theo lối quán thoại đầu thì chỉ thuận một khối nghi, mà chưa tan được khối nghi đó thì như là mình bước tới hổ sâu, như là mình đi trên băng, nghĩa là nghi bậy một chút, hay lừng quên một chút là sụp, là tan thân mất mạng. Cho nên chăm chăm chỉ chỉ không bao giờ dám ngó lơ, nhìn lơ, mà phải để cho bao nhiêu tâm hồn dồn vô đó đến khi mình bừng sáng, nghĩa là thấy được đại lý hiện tiền. Khi thấy được đại lý hiện tiền thì câu hùng hổ tự nhiên đến. Câu hùng hổ tức là một câu nói như Đức Phật, Ngài nói sao? Gọi là “SƯ TỬ HẦU” đó. Ngài tuyên bố rằng: “Ta đã hoàn toàn thành Phật. Ta đã chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Được một câu hiện đến, chừng đó mới gọi là thiệt. Chớ chưa được câu đó thì có thể bị thân trung âm lôi kéo làm cho mình phải đi theo nghiệp thức.

“Sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết”. Sửa đầu đổi mặt là sao? Nghĩa là chỉ cho tới tình, tới ngộ rồi thì lúc đó mình mới có thể làm chủ được hoàn toàn. Nên nói rằng: “Trong đời này còn bị thân trung âm lôi kéo, chưa khỏi nghiệp thức mà đi, sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết”, nghĩa là khi chưa làm chủ

được như vậy thì bị thân trung ám lôi kéo, mà thân trung ám lôi kéo thì mình phải đi thọ sanh. Lúc đi thọ sanh đó, tùy duyên mà mình thành cái này, thành cái khác. Đó là trường hợp nói thuận.

Nói ngược lại, “sửa đầu đổi mặt” nghĩa là khi mình chưa thấy rõ được tất cả những manh mối của sanh tử luân hồi, mình không hiểu, mình không thấy. Cũng như kinh A Hàm nói: khi Đức Phật chứng được thiên nhãn rồi thì thấy người lành sanh cõi lành, người dữ đọa cõi dữ, thấy rõ ràng như người ở trên lầu nhìn xuống người đi dưới đường, kẻ qua bên đông, người ở bên tây, thấy rõ ràng hết. Đó là hiểu được cái “đổi đầu sửa mặt”. Còn mình chưa hiểu được, không thấy được đầu dây mối nhợ của sanh tử luân hồi, gọi là “sửa đầu đổi mặt chẳng hiểu chẳng biết”. Chẳng hiểu chẳng biết tức là còn mê muội. Còn nếu mình giải quyết được rồi thì mình đã hiểu đã biết cái “sửa đầu đổi mặt”.

CV: Bởi thế, nên trên nghi lại thêm nghi, đề khởi thoại đầu, chưa sáng quyết định phải sáng, chưa phá quyết định phải phá. Ví như bắt kẻ trộm, cần phải thấy nó.

GG: Vì vậy mình phải ráng dùng cho tận cùng thoại đầu, chừng nào mình sáng mới thôi, chớ chưa sáng thì nhứt định không thôi. Cũng như mình ví kẻ trộm, khi ví bắt nó mình phải tìm cho thấy nó, bắt được nó, trói nó rồi chừng đó mới thôi. Chớ còn chưa bắt được, chưa trói được là nhứt định không thôi.

Người tu mình cũng vậy, phải quyết chí tiến cho tới khi nào đạt được mới thôi chớ không khi nào chịu bỏ dở nửa chừng.

\*\*\*

## **KHẨN, CHÁNH, MIỀN MẶT, DUNG HOÁT**

**CV: Hạ thủ công phu tu thiền cần phải KHẨN, cần phải CHÁNH, cần phải MIỀN MẶT, cần phải DUNG HOÁT.** Thế nào là Khẩn? Mạng người tại hơi thở, đại sự chưa sáng, một hơi thở không trở lại, đường trước mờ mờ chưa biết về đâu, thì không thể chẳng Khẩn. Cổ đức nói: “Nnhư dây gai thấm nước, một bước gấp một bước.”

GG: Đây giải thích về bốn phần quan trọng của sự tu hành:

**MỘT: Khẩn: tức là gấp.**

- Tại sao phải gấp?

- Bởi vì mình luôn luôn phải nhớ mạng mình chỉ sống trong hơi thở mà đại sự chưa sáng tức là “Một câu hùng hổ chưa đến”, nghĩa là mình chưa nói được những câu nói của các bậc thánh nhân. Như vậy tức nhiên đường trước mình mờ mờ chưa biết mình phải về đâu, cho nên phải gấp gấp tu chớ không chần chờ để qua ngày hết tháng được. Vì lý do đó mà phải khẩn.

Ví dụ cũng như dây gai thấm nước. Thấm nước thì ướt, ướt thì nó nặng. Một bước gấp một bước, tức là mình kéo lên nhanh hay là mình đi tới mau chừng nào tốt chừng nấy, đừng để nó thấm nước nhiều quá lôi không nổi. Cho nên phải gấp, gấp chừng nào tốt chừng nấy.

Đó là điều kiện “KHẨN” mình phải thực hiện cho kỳ được.

CV: Thế nào là Chánh? Người học phải đủ con mắt lựa pháp, một ngàn bảy trăm Tổ sư đều là mô phạm, nếu sai một hào ly thì vào đường tà.

**GG: HAI: Chánh**

*Lựa pháp tức là trạch pháp đó.*

*Một ngàn bảy trăm vị Tổ Sư tức là những bậc Thiện hữu tri thức, thì mỗi vị đều là mô phạm cho người tu hết, nhưng mà mình phải có con mắt lựa chọn vị nào phù hợp với mình thì mình đi theo đó mà tu hành chớ đừng có để sai, nếu sai một chút là đã lạc vào đường tà.*

CV: Kinh nói: “Chỉ đây một việc thật, còn hai thì chẳng chân.”

GG: Kinh Pháp Hoa nói: Chỉ đây là chỉ cho Phật thừa. Nếu còn thấy có hai thừa thì chẳng phải chọn. Cũng vậy, người học đạo trong bao nhiêu vị Tổ Sư đó, mình thấy chỗ dung hội không hai. Vì vậy mình phải biết, dù cho y vị Tổ nào mình tu thì mình cũng phải đi tới chỗ cứu kính tức là “KHÔNG HAI” mới được.

*Đó là nói về phần “CHÁNH” tức là mình phải có con mắt lựa pháp cho đúng.*

**a. Lựa phương tiện giáo hóa:** cái nào hợp với mình thì mình bắt đầu.

**b. Giảng trạch sự tu:** muốn đến nơi đến chốn thì phải đến đúng chỗ cứu kính mà chư Phật chư Tổ đã đến, chớ không thể nào đi sai, vì Phật dạy không có hai, nếu hai thì đã lạc vào đường tà.

**CV: Thế nào là Miên mật? Lòng mày cùng hư không kết chặt, mũi kim găm chẳng lủng, nước rưới chẳng ướt, chẳng cho một tí kẽ hở. Nếu có một tí kẽ hở thì ma cảnh theo kẽ hở chui vào. Cổ đức nói: “Một phút chẳng hiện có, giống như người chết.”**

**GG: BA: Miên mật.**

*Tại sao nói “lòng mày cùng hư không kết chặt, mũi kim găm chẳng lủng, nước rưới chẳng ướt, chẳng cho một tí kẽ hở”?*

- Tức là lòng mày chỉ cho cái dụng tâm của mình, nó lúc nào cũng như lúc nào, “MIÊN MẬT”. Miên là nối tiếp. Mật là thâm kín. Tức là liên tục một cách thâm kín không gián đoạn nhưng mà không hiện tướng nổi bật lên, tức là nó thâm thâm liên tục không dừng. **Mình tu mình dụng công, mình phải thấy được cái tâm không tướng mạo đó, lúc nào nó cũng đồng với hư không, nghĩa là luôn luôn nó như vậy chớ đừng kẹt trên hình tướng, đừng có kẹt trên niệm chạy theo cảnh hay sáu trần.**

*Nếu tâm mình luôn luôn sáng suốt mà không tướng mạo tức là “lòng mày cùng hư không kết chặt”, hư không là chỉ cho tướng mạo, lòng mày là chỉ cho tâm mình, tâm không tướng mạo đồng với hư không. Tuy đồng với hư không mà lúc nào cũng tỉnh cũng giác, liên tục không dừng, “mũi kim găm chẳng lủng” nghĩa là không hở cho mũi kim chen vô được, “nước rưới chẳng ướt: nghĩa là không cho hở để cho nước thấm được. Nghĩa là lúc nào cũng miên mật dày kín chớ không có rời, không có hở.*

**“Nếu có một tí kẽ hở thì ma cảnh theo kẽ hở chun vào”.**

- Ma cảnh là gì?

*Thí dụ mình đương ngồi dụng công tham thiền bỗng nhiên lúc đó mình nhớ cảnh Tây Ninh, hoặc cảnh Saigon. Cảnh Saigon, cảnh Tây Ninh hiện vô trong tâm mình lúc đó là cái gì? – Đó là ma cảnh, chớ không phải lúc đó có con quỉ con yêu hiện vô. Nhớ như vậy đó. Ma cảnh nghĩa là cảnh mà lúc mình không cho phép nó hiện, nó cứ tràn vô. Lúc ngồi thiền là lúc mình không cho phép những cái đó hiện vô mà rồi nó cứ chen vô, cái lên chen vô đó gọi là ma.*

*Nếu tâm mình hờ một tí thì ma chen vô liền.*

- Hờ bằng cách nào?

*Tức là tí dụ mình đương ngồi thiền, ngồi một hồi mình mơ mơ, mình quên làm chủ. Quên làm chủ thì lúc đó cảnh hiện vô lăng xăng, một hồi mình sức nhớ, mình tỉnh, mình làm chủ thì nó mất.*

*Hoặc mình đương ngồi tỉnh, tỉnh mà sức nhớ chuyện gì giải quyết chưa xong, tí dụ nhớ hôm nay chủ nhật mình làm gì, liền nhớ đó thì nó kéo mình đi. Bữa nay phải xào phải kho cái gì, lúc đó nó nhớ xào nhớ kho rồi nó dẫn mình đi xa lác xa lơ. Khi mình đương dụng công mà nó chợt nổi lên, tức là mình dụng công có “KẼ HỜ” rồi. Bởi có kẽ hờ cho nên nó mới chen vô được, chen vô được thì nó dẫn mình đi. Cho nên đừng có kẽ hờ, tức là lúc nào cũng tỉnh táo là chủ luôn luôn.*

*Câu của tôi thường nói: “Phải tỉnh táo, tỉnh táo tức là tỉnh khô”, đừng có cái gì lộn xộn trong đó, để làm chủ mình thì ngồi tu mới có giá trị. Chớ chẳng lý gì đó ngồi tu, mà ngồi đó cứ nghĩ chuyện này chuyện kia hoài thì uổng công mình ngồi quá, để đi ra ngoài ngồi nghỉ phải sướng hơn không. Ngồi chi đau chân gần chết mà cứ nghĩ chuyện thế gian, chuyện này chuyện nọ. **Thành ra mình muốn dụng công cái nào chứng cái nấy thì khi ngồi thiền phải lặng lẽ thanh tịnh.***

***Đó là giai đoạn sơ sơ. Chừng nào mình thâm nữa thì đi đâu làm gì, mình cũng tiết kiệm từng phút từng giây, nghĩa là không cho xen một niệm nào vô, tức là không cho kẽ hờ, như ngày Triệu Châu nói: ba mươi năm Ngài chưa từng có tạp niệm chỉ trừ hai thời cơm cháo. Tạp niệm tức là niệm lộn xộn chen vô. Chỉ có hai thời cơm cháo phải quán tưởng cho chúng sanh nhờ phước đức là có chen vô thôi. Ngoài hai thời cơm cháo ra thì không có kẽ hờ nào hết. Như vậy mới thực là miên mật. Còn mình ở đây chỉ miên mật có một giờ mà miên mật không nổi, tạp niệm chen vô lung tung.***

*Như vậy để biết rằng nếu mình dụng công có được như vậy thì mới miên mật không có kẽ hờ, trừ khi nào cần quán để cho chúng sanh nhờ phước đức thì quán, còn không quán thì cứ như vậy mà lặng lẽ, nghĩa là “lông mày cùng với hư không hiệp nhau” không có chen gì được hết. Được như vậy thì lo gì mà không thành Phật thành Tổ.*

**“Một phút chẳng hiện có, giống như người chết”.**

- Hiện có là gì?

***Hiện có ông chủ mình đó. Một phút nào mất quyền làm chủ thì lúc đó như cây chết vậy. Lúc nào không có quyền làm chủ thì coi như vô nghĩa rồi, cho nên luôn luôn phút giây nào cũng làm chủ, đó mới là quan trọng.***

*Đó là nói về “MIÊN MẬT”, bây giờ tới “DUNG THOÁT”.*

*CV: Thế nào là Dung hoá? Thế giới rộng một trượng thì gương xưa (cổ kính) rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thì lò lửa rộng một trượng, quyết định không có chấp ở một chỗ. Nắm chặt đầu rắn chết, cũng không kẹt ở hai đầu, mệnh mỏng lênh láng. Cổ đức nói: “Tròn đồng thái hư, không thiếu không dư.” Thật đến chỗ Dung hoá thì trong không thấy có thân tâm, ngoài không thấy có thế giới, mới được lồi vào. Bốn thứ này chẳng phải có thứ lớp trước sau, cần phải đồng hành.*

**GG: BÓN: Dung hoá.**

*Dung là tiêu dung; hoát là rộng, mở rộng ra. Tức là tiêu dung tất cả những hình tướng để hòa đồng với thái hư, hay nói cách khác, tiêu dung tất cả những tâm niệm riêng rẽ mà chỉ hòa đồng với một thể tánh sáng suốt.*

*Thế giới rộng một trượng là cái gì? Là chỉ chi cảnh. Tỉ dụ như mình nói tam thiên đại thiên thế giới thì nó trùm hết vô lượng. Như vậy người tu, tâm lượng cũng phải làm sao? Cũng bao trùm tam thiên đại thiên thế giới. Cho nên nói: “Thế giới rộng một trượng thì gương xưa rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thì lò lửa rộng một trượng”. Cái đó hơi khó. Cái kia là tâm cảnh rồi. Lò lửa dụ cái gì? Cái gì làm cho gương chảy? Chỉ có lò lửa mới có thể nấu gương thành pha lê lỏng, chớ còn cái gì cũng không được.*

*Như vậy làm cho “TIÊU DUNG” được tâm cảnh là cái gì?*

*- Tức nhiên phải là lò lửa. Lò lửa đó thí dụ cái gì? Ở trước mình nói tam thiên đại thiên thế giới, hay nói gọn là quả địa cầu của mình nó mênh mông, rộng rãi thì lúc đó mình phải có cái gì? **Phải có trí huệ quán chiếu trùm hết nó, nghĩa là thế giới tới đâu, hay là hình tướng tới đâu thì mình có trí huệ quán tới đó.***

***Thí dụ quả đất mình là 10 triệu m<sup>2</sup> thì cái tâm quán chiếu của mình phải thấy 10 triệu m<sup>2</sup> đều là tánh không, duyên khởi huyễn. Nhưng mà như vậy thì vẫn còn có tâm có cảnh để quán chiếu. Đến cuối cùng thì phải tiêu dung cả tâm và cảnh.***

*Như một Thiền Sư nói: “Khi chưa gặp Thiên hữu tri thức thì núi sông là núi sông, gặp Thiên hữu tri thức thì núi sông không phải là núi sông”. Đó là giai đoạn thứ hai, thế giới rộng bao nhiêu thì trí quán mình phải trùm khắp hết bấy nhiêu.*

*Tới giai đoạn thứ ba thì: “núi sông trở lại là núi sông”. Nếu nói theo thập mục ngữ đồ thì giai đoạn này chỉ còn một vòng tròn trống không”. Đó là lò lửa đốt rồi, tức là hết tâm hết cảnh. **Nói hết tâm hết cảnh đây tức là không thấy còn cảnh sở quán cũng không còn tâm năng quán. Tới đó gọi là tiêu dung hoàn toàn. Ví dụ là lò lửa, tới chỗ đó gương và thế giới đều bị lò lửa nấu chảy ra nước hết, không còn cái riêng nữa. Vì vậy cho nên tới đó thì “gương xưa rộng một trượng thì lò lửa rộng một trượng”, nghĩa là không còn mắc kẹt ở trong một hình dáng, một tướng mạo nào hết, tất cả hoàn toàn tiêu dung, thấy mình và cảnh không hai, thấy tâm và cảnh cũng không hai, như vậy mới có thể đi tới chỗ mình và chư Phật đồng.***

CV: *Nắm chặt đầu rắn chết, cũng không kẹt ở hai đầu, mênh mông lênh láng.*

GG: *Tại sao nắm chặt đầu rắn chết? Rắn chết rồi mà nắm chặt đầu nó làm chi? Nghĩa là khi mình dụng công, thí dụ dùng thoại đầu, tức là bám chặt vào câu thoại đầu như chết khừ ở trong đó không có loạn tướng nào xen vô được. Cũng như con rắn vùng vẫy quá, bây giờ người ta nắm được đầu nó, bóp chặt cho nó chết rồi mà vẫn còn bám chặt chớ không buông, dùng câu thoại đầu cho tới không còn một chút loạn tướng mà câu thoại đầu vẫn chưa buông. Chớ đừng nói hết loạn tướng rồi mà buông câu thoại đầu.*

*Đây dùng những danh từ nói về câu thoại đầu.*

CV: *Cũng không kẹt ở hai đầu.*

GG: *Không mắc kẹt ở đầu này hoặc là đầu kia tức là hai bên, hoặc bên tâm hoặc bên cảnh. Chừng đó mới là mênh mông lênh láng. Cho nên người xưa nói: “Tròn đồng thái hư không thiếu không dư”. Nghĩa là tâm mình với thái hư không (thái hư không là hư không rộng lớn) đồng nhau không dư không thiếu, không hai không một. **Nếu người đến chỗ dung hoát như vậy thì không còn thấy có thân tâm mà cũng***

**không còn thấy có ngoại cảnh nữa. Thân tâm thế giới đều tiêu dung hết. Như vậy dù không muốn thành Phật tự nhiên cũng thành Phật. Đó là cứu kính dung hoá.**

CV: Khẩn mà không chánh thì uống dụng công. Chánh mà không Khẩn thì không thể vào.

GG: Mình cần kíp tu hành nhưng mà mình không có nhận được đường lối tu hành đúng đắn thì công đó có phí hay không? Bao nhiêu người đã dầy công khổ hạnh, mà họ không có đường lối tu chơn chánh thì công trở thành uống phí. Tỉ dụ mình nói gần là ông Đạo Dừa, mười năm ở trên ngọn dừa, uống toàn nước dừa nhưng mà không có một đường lối chơn chánh, thì bây giờ coi như phí công mà không đi tới đâu. Những người đó mình thấy là đáng thương chứ không phải mình chỉ trích người ta để mình chê. Cho nên nói: **“Khẩn mà không chánh thì uống dụng công”, dụng công coi như phí vô ích.**

**“Chánh mà không khẩn thì không thể vào”:** Còn mình bây giờ có đường lối chơn chánh mà cứ lơ lơ là là, một ngày tu hai ba ngày nghỉ thì sao? Thì cũng không thể vào được. Tuy là có đường lối chơn chánh mà không đi thì không làm sao tới được. Thành thử đừng ý rằng: “Ồ! Máy người đó tu theo tà nên họ không có được cái gì, tôi đây mới chơn chánh”. Khoe mình chánh mà mình không tu thì cũng như không có.

**CV: Đã vào cần phải Miên mật mới được tương ưng.**

GG: Khi đã bước vào chỗ thực hành trên con đường chơn chánh đó thì phải miên mật, tức là phải liên tục không kể hở thì mới được tương ưng với Phật pháp.

**CV: Đã tương ưng phải Dung hoá mới làm hóa cảnh.**

GG: Tức là đã tương ưng rồi thì phải dung hoá hết chứ đừng có kẹt trên một hình thức, một tướng mạo thì mới có thể biến thành hóa cảnh. Cảnh đó mới là cảnh của tâm hiện, cảnh đó không còn bị là cảnh mà lâu nay mình chấp ngoài có cảnh trong có tâm nữa. Được như vậy là đi tới tu hành đạt kết quả viên mãn, chứ nếu thiếu một trong bốn cái này thì khó mà viên mãn.

\*\*\*

## KHÔNG TẠP NIỆM

CV: Hạ thủ công phu tu thiền không được có một mảy niệm khác. Đi đứng ngồi nằm luôn luôn đề khởi câu thoại đầu đã tham. Phát khởi nghi tình, hẳn phải giải quyết cái ấy cho xong xuôi. **Nếu có một mảy may niệm khác, người xưa gọi đó là tạp độc nhập tâm, đâu những hại thân mạng, mà nó hại cả tuệ mạng. Người học không thể không cẩn thận.**

GG: Nếu không dùng thoại đầu thì khi mình dụng công tu hành, mỗi niệm khác chen vô đó là tạp độc, tức là những món độc nó lẫn lộn nhập trong tâm mình, phải loại nó ra cấp bách. Nếu không thì chẳng những nó hại thân này mà nó còn hại cho trí huệ của mình nữa. Niệm nào xen vô thì phải đuổi ra cấp tốc.

CV: Tôi nói niệm khác không phải chỉ pháp thế gian, trừ ngoài câu thoại đầu tâm đang tham cứu, tất cả việc tốt trong Phật pháp đều gọi là niệm khác.

GG: Mình tưởng đâu niệm thế gian là niệm khác, còn niệm Phật pháp là đúng. Cho nên cứ nghĩ chuyện Phật pháp: Ở câu này hay quá, bài kia hay quá, hoặc là Phật sự này tốt, Phật sự kia tốt. Mình tưởng mình nhớ những chuyện đó là phải, không có quấy, thì không có lỗi gì. Sự thực đây nói đủ cho chuyện thế gian là chuyện quấy đành rồi, mà cả chuyện Phật pháp chen vô trong tâm thì lúc đó cũng là quấy nữa. Cho nên khi dụng công tu hành thì không có niệm gì chen vô, dù niệm thiện hay niệm ác.

**CV: Lại, không những việc trong Phật pháp, mà ở trên Tâm thể sanh tử, xả, chấp, buông đều là niệm khác.**

GG: Một tầng cao nữa, tầng này hơi khó. Hai cái trước tuy khó mà dễ. Tỉ dụ mình bây giờ đang ngồi tu mà mình khởi niệm nghĩ chuyện thế gian thì niệm đó mình cho là tạp, mình loại nó ra. Hoặc một hồi mình nhớ chuyện Phật pháp, mình cho đó là tạp, mình loại nó ra. Nhưng mà bây giờ mình nghĩ trên tâm thể tức là cái tâm linh tri của mình, mình nghĩ mình xả cái tham, xả cái sân, xả cái này, xả cái kia, hay là lấy cái này, lấy cái nọ, mình nghĩ mình giữ tâm thanh tịnh, vừa nghĩ giữ tâm thanh tịnh thì lúc đó cũng trật.

Sao khó quá vậy?

- Có thủ có xả là có niệm hay không? Nó trá hình bằng những cái mà mình không lường được. Thí dụ mình nghĩ chuyện thế gian, mình nói là bậy, mình nghĩ chuyện Phật pháp, mình nghĩ: “Thôi đó cũng là chuyện bên ngoài”. Bây giờ ngay nơi tâm mình nói xả phiền não này, bỏ phiền não kia, thấy đó phải quá. **NHUNG ĐÓ CŨNG LÀ LỖI NỮA.**

Không thủ không xả tâm cứ lặng thinh không nói chuyện gì hết, hễ nói một chuyện đều là bậy. Lặng thinh vậy mới trúng chớ còn khởi lấy cái này bỏ cái kia là trật. **Dù cho trên tâm thể mình thôi chớ đừng nói chuyện bên ngoài, trên tâm thể mà mình nghĩ lấy này bỏ kia cũng là trật. Cái đó rất tế nhị.**

Vì vậy cho nên nói khi tu thiền này tới chỗ cứu kính rồi thì không còn một niệm nào hết. Vậy mới thiệt là sạch không còn một niệm, chớ còn có thủ có xả tức là có niệm. Dù niệm ngay nơi tâm thể mình cũng là niệm.

Bây giờ tôi thí dụ tôi thương người lành ghét người dữ, đó cũng còn tình thương mến yêu ghét, tức là còn tắng ái, tức là xấu. Nhưng bây giờ tôi trở lại tôi nghĩ tôi thương tôi. Mình thương mình đâu có lỗi gì phải không? Cũng còn là ái. Tôi ghét tôi giận tôi: tại sao mình làm cái này mình làm cái kia. Cũng là tình thương ghét. Không thương người ngoài, không ghét người ngoài mà thương ghét mình cũng là lỗi như thường.

Nhiều khi người tu không thương không giận người ta, không buồn người ta mà giận mình tại sao làm không được rồi cũng sân lên rần rần. Tưởng đâu mình sân vậy là phải nhưng mà cũng trật. **Cho nên không thương không ghét người ngoài mà chính mình cũng không thương không ghét mình nữa. Đó mới thật là an ổn. Hiểu được như vậy thì dụng công của mình mới khỏi lầm.**

Trước là không nghĩ chuyện thiện ác của thế gian, kể đó trừ luôn chuyện phải quấy của Phật pháp, sau cùng còn phải trừ luôn cái thủ xả trong tâm niệm của mình nữa thì cái đó mới là cứu kính.

Cái đó mới là cứu kính, còn mới tập tu thì từ từ, cũng như tôi nói rằng đến chỗ cứu kính không cần ngồi, vì đi đứng nằm ngồi cũng đều là thiền, nhưng mà mới tập tu thì phải ngồi trước đã. Lo gì, ngồi được rồi thì những cái kia từ từ đến sau. Bây giờ mình bỏ cái ngoài trước đã. Cái thiện ác của thế gian mình bỏ. Cái thiện ác của Phật pháp mình bỏ được nữa, chùng đó mới nghĩ tới cái bỏ của tâm mình. Vì vậy mà hồi xưa hay biểu xả, xả hai ba lần, buông hai ba lần là vậy. Buông việc bên ngoài mà buông cả ngay trong tâm niệm mình nữa.

\*\*\*

**CHỈ CHÁNH GIÁC**



CV: Hạ thủ công phu tu thiền đối với tất cả sự vật trên đời, nào là đáng yêu đáng ghét đáng mừng đáng buồn, các thứ tình cảm suy nghĩ thấy đều đẹp hết. **Chỉ còn cái chánh giác của ta, chẳng đoái hoài những việc khác. Lại, cốt yếu làm một người vô dụng.**

**GG: Cái này mới thiệt là hay. Người tu mà được như vậy mới xứng đáng là người tu, nghĩa là lúc nào cũng chỉ có chánh giác.** Chánh giác quý vị biết rồi. Tất cả những tình cảm yêu ghét gạt sạch ra ngoài hết, không cho nó lẫn nó dính vô. Hễ dính vô là gạt ra, gạt sạch hết rồi thì lúc đó làm sao? “Chỉ còn cái chánh giác của ta thôi chẳng đoái hoài những việc khác” không màng, không tưởng, không nhớ việc gì khác. Chỉ mình cốt làm việc của mình đang làm đó, ngoài ra không biết gì việc của ai, không màng tới việc người khác. Lúc này ích kỷ tốt độ, thiệt là ích kỷ!

CV: Mặc tình người đến bắt bẻ ta, ta chỉ làm kẻ vô tri vô lý; mặc tình người đến cười chê ta, ta cũng chỉ làm kẻ vô tri vô lý.

GG: *Bắt bẻ anh làm vậy, hay huynh làm vậy, hay Thầy làm vậy là không đúng hay là ngu si dốt nát. Thấy kẻ mình cứ là kẻ vô tri vô lý, mình không biết gì hết, mình vô lý – không có lý lẽ gì với ai – mặc cho họ nói gì họ nói, họ bắt bẻ gì họ bắt bẻ.*

CV: Ta cốt soi xét cái chánh giác chính mình, không dám biếng trễ trễ qua thời giờ.

GG: *Họ cười, họ chê, họ khen, mặc, mình là vô tri vô lý mà. Cho nên bà Bàng Long Uẩn nói: “Ông già vô tri, con Linh Chiếu ngu si chết mà không cho mình hay”. Vô tri vô lý, không có lý lẽ gì mà phải luận bàn với ai. Cũng không còn biết gì phải quấy, chỉ biết cái chánh giác của mình thôi, mặc ai làm gì thì làm. Mình giải quyết xong chuyện của mình rồi sẽ nói gì nói, còn chưa xong thì thôi ai nói gì cũng được, chỉ biết cái của mình thôi. Đây gọi là ích kỷ tốt độ!*

*Nhưng mà phải ích kỷ không? Nếu tu mà có như vậy rồi thì mới hòng lợi tha được. Chớ còn chưa có như vậy tuy nói lợi tha trong sanh tử luân hồi, chưa phải lợi tha của người độ chúng sanh giải thoát. Thành ra muốn có lợi tha thì trước phải có tự lợi. Muốn tự lợi thì phải như vậy đó, nghĩa là mình là kẻ vô tri vô lý, ai có lại nói mình thì mình đã là vô lý rồi, thầy kệ, ai nói gì mặc, đã là vô tri rồi thì khen chê cũng mặc, không quan trọng. Sống như vật vô tri vô giác vậy chỉ làm một việc của mình thôi. Được như vậy thì lo gì Phật pháp không thành. Soi lại chánh giác của mình, không bao giờ dám biếng trễ trễ qua mất thì giờ, chỉ có việc đó, ngoài ra không quan tâm việc gì nữa hết.*

\*\*\*

## KHÔNG CHÁN

CV: Hạ thủ công phu tu thiền, khi thực hành đa số người nói: “Thực hành không tiến.”

GG: *Khi bắt đầu tu, nói: sao tu lâu quá mà không thấy tiến gì hết.*

CV: Chính chỗ thực hành không tiến này, lại gắng thực hành.

GG: *Mình thì nói: “thực hành không tiến chán quá. Tu mấy tháng trời không thấy tiến bộ gì hết”. Ngài nói ngược lại: “khi không tiến phải thực hành bằng hai bằng ba”. Mình không tiến thì phải gắng lên chớ đâu có nghĩa không tiến rồi buông.*

*Người ta tưởng khi nói lên câu: “tu hành lâu quá mà không thấy tiến gì hết” thì coi bộ muốn ngưng muốn ngồi nghỉ. Còn Ngài trái lại, khi thấy mình không tiến thì phải gia công gấp bội để cho nó tiến, như vậy mới đúng. Lý luận mới nghe coi như dờ mà thực là hay. Khi người ta thốt ra câu: “Chà! Tôi tu ba bốn*

*tháng nay mà sao không thấy tiến bộ gì hết” lúc đó trong bụng họ đã sao rồi? Coi bộ chán nản rồi, muốn kiếm kế để dừng bước mà không có ai nói lý do gì làm thình mà chịu, chớ họ nói: “Thôi vậy nghỉ ít bữa đi” thì có lý do để nghỉ ít bữa. Khi nói tới đó tức nhiên mong cho người ta có một câu gì giúp mình đừng có lổi đi. Nếu người ta không nói câu gì thì lúc đó buồn buồn không biết làm sao không lẽ kẹt rồi.*

*Thí dụ mình muốn nhập thất ba tháng, mới được chừng hai tháng, hai tháng rưỡi thấy mệt quá mệt, mình nói: “Chà! Tu hai ba tháng mà không thấy tiến gì hết”. Lúc đó nếu có người mở miệng dùm: “Thôi mệt quá không thấy tiến thì nghỉ ít bữa đi, khi khác nhập lại sớm hơn một chút”. Đó là lý do, thì tôi mở đường liền: “Thôi tôi xả bơi vì cái đó hợp lý”. Còn ngược lại Ngài thì Ngài nói một cách tuyệt vọng, vừa mở miệng nói: “Chà! Tu hành lâu quá mà không tiến gì hết”. Ngài nói: **“Không tiến thì phải gia công gấp bội. Nếu nhập thất ba tháng không tiến thì nhập thất sáu tháng, sáu tháng không tiến thì một năm, cứ gia công gấp bội như vậy thì tiến”**. Kiểu đó thực tuyệt vọng! Thật ra những cái Ngài nói rất đúng tâm lý người tu.*

**CV: Như người không biết đường phải cố gắng tìm đường. Không thể nói: “Tìm đường không được, nên bỏ việc tìm đường.” Nếu tìm đường đã được, quí ở chỗ phải đi.**

*GG: Đây hai cái: chưa biết đường thì phải cố gắng tìm; tìm được rồi phải nỗ lực đi chớ không có lổi thôi.*

*CV: Đi thẳng đến nhà mới thôi.*

*GG: Đi thẳng tới nhà mới thôi chớ không có đi nửa chừng rồi nghỉ.*

**CV: Không nên ở trên đường dừng nghỉ không đi, thì trọn không có ngày đến nhà.**

*GG: Mình thấy Ngài nói không có chỗ nào lơ lỏng được hết. Trong hai trường hợp: trường hợp chưa tìm được, tức là tu mà chưa tìm được lối đi, mình lúc đó ngờ ngác muốn thôi, thì Ngài nói phải nỗ lực tìm bằng hai. Tìm được rồi thì phải chăm hăm đi tới chớ không có lổi thôi, đi cho tới nhà mới thôi chớ không có nghỉ nửa chừng.*

***Như vậy chưa tìm được cũng nỗ lực, mà tìm được lại càng nỗ lực hơn, không lúc nào gọi là lúc chán hết.***

\*\*\*

## **TÂM LANH LỢI LÀ THUỐC KỶ**

*CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ cái tâm lạnh lợi, tâm lạnh lợi là thứ thuốc kị. Người phạm chút ít thuốc kị này, thì dù có chân được hiện tiền cũng không thể cứu được. Nếu thật là người tham thiền thì có mắt như mù, có tai như điếc.*

*GG: Nghĩa là đừng có lạnh lợi, nghe người ta nói câu gì thì suy nghĩ một chút rồi hiểu, hiểu rồi nói: “Câu đó ý nói thế này, ý nói thế kia” lạnh lợi quá thì nguy. Đó là thứ thuốc kị. Thành ra phải bỏ. Lạnh lợi chừng nào thì càng hại chừng nấy.*

*CV: Khi tâm niệm vừa khởi in như vin vào núi bạc vách sắt.*

*GG: Núi bạc trơn lì, vách sắt cũng trơn lì, bám vào đâu cũng không dính hết. Niệm khởi liền mất không dính, như vậy mới được. Chớ còn vừa khởi rồi phân biệt cái này hiểu cái kia, cứ như vậy hoài thì đó là bệnh.*

CV: Người được vậy thì công phu mới được tương ứng.

GG: Cho nên rất sợ tâm lan lợi. Người nào suy nghĩ nhiều, hiểu biết nhiều thì càng bệnh.

\*\*\*

## BIẾT SAI

CV: Hạ thủ công phu tu thiền chẳng sợ sai lầm, mà chỉ sợ không biết sai lầm. Mặc dù hành ở chỗ sai lầm, nếu có một niệm biết sai lầm, bèn là nên tảng thành Phật thành Tổ, là con đường ra khỏi sanh tử, là món đồ sắc bén phá lưới ma.

GG: Giả sử mình đương hành một pháp đó nó lầm, nó sai. Mình biết nó là sai. Vừa biết nó là sai, đó là mình đã có cái nền tảng thành Phật thành Tổ rồi. Đó là mình đã có một con đường ra khỏi sanh tử. Đó là mình đã có kiếm bén để phá lưới ma. Chỉ có nằm trong cái sai mà không biết sai thì tức là sống trong nhà quỉ. Đó mới là khó cứu. Chớ nếu mình hành cái đó sai, mình liền nhận thức: “À! Hành như vậy là sai”, cái đó không có lỗi gì hết. Đi sai mà không có lỗi. Chớ còn đi sai mà an phận trong cái sai thì cái đó không thể cứu được.

**Cho nên nói không sợ mình làm sai, không sợ mình tu sai, mà chỉ sợ mình không biết sai. Mình không biết sai là cái đáng sợ.**

CV: Phật Thích-ca trong pháp ngoại đạo mỗi mỗi đều chứng qua, chỉ không chịu ngồi trong hang ổ ấy.

GG: Đức Phật Thích Ca hồi trước đi học đạo, Ngài cũng đi qua phái ngoại đạo này, tu học được đúng chỗ của họ nói, Ngài chưa thấy được cứu kính, bèn đi qua phái ngoại đạo khác tu, cũng chưa được cứu kính, Ngài đi luôn tới mấy nhà ngoại đạo. Rồi cuộc Ngài nói: “Không cứu kính bây giờ mình phải ráng tu”. Nghĩa là Ngài thấy không cứu kính là Ngài biết nó sai. Biết sai cho nên Ngài mới không chịu ngồi trong hang ổ của ngoại đạo.

Mình tu cũng vậy, giả sử pháp nào mình tu mà lúc đó nó lầm nó sai, mình biết nó sai thì tức nhiên mình không mắc kẹt trong đó. Không mắc kẹt trong đó là mình không bị chìm trong lưới ma.

**CV: Dùng bốn chữ BIẾT SAI LIÊN BỎ là từ phạm phu tiến đến quả vị Phật. Ý này đâu riêng trong pháp xuất thế, ở trong pháp thế gian nếu có chỗ sai lầm, chỉ cần dùng một câu BIẾT SAI LIÊN BỎ là được thành người tốt đẹp ở thế gian. Nếu kẻ cố ôm cứng chỗ sai lầm cho là phải, không chịu biết sai, dù có Phật sống hiện ở trước, cũng không thể nào cứu được người ấy.**

GG: Đó là nguy thực là nguy. Sai mà không biết mình sai thì dù cho Phật hiện trước mặt cũng không cứu được. Chỉ có người nào sai mà biết sai thì tuy là sai mà vẫn có nền tảng Phật Tổ ở trong.

Cái gì là lỗi? Lỗi ở chỗ biết và không biết. Biết thì không lỗi, không biết thì lỗi, chớ không phải mình làm sai mà lỗi. Thí dụ ở thế gian ai không có quấy? Nhưng có quấy liền biết mình quấy chừa đi thì trở thành người không quấy. Cũng như tâm niệm mình ai không có tham sân si. Vừa khởi tham liền biết tham, mình chừa đi thì đâu có xấu. Còn nếu tham mà không biết, sân mà không biết, thì cái đó mới xấu. Cho nên cái biết là cái hệ trọng, cái biết là cái chủ.

\*\*\*

## KHÔNG NGỒI YÊN CHỖ VẮNG

CV: Hạ thủ công phu tu thiền không nên tránh chỗ ồn tìm chỗ vắng, lim dim nhắm mắt, ngồi trong hang qui cho là kẻ sanh sống.

GG: *Như hôm qua nói: cứ ngồi tu cho nó chết khô chết khan trong đó, cứ lim dim hoài, nói tôi tu vậy là tiến. Đó là ngồi trong hang qui mà cho là kẻ sinh nhai của mình, là kẻ sống của mình.*

CV: Người xưa nói: “Ngồi dưới núi tối, chìm trong nước chết thì cứu được việc gì?”

GG: *Mình ngồi ở trong chỗ tối, mình chết chìm trong nước mà nói rằng cứu người ta, cứu gì được! Mình ngồi ở chỗ khô khan không có một chút trí tuệ mà nói cứu thiên hạ, cứu làm sao được. Ngồi trong khô khan thì cứu ai nổi.*

CV: Chỉ cần ngay trong cảnh duyên thực hành kỳ được, mới là chỗ đắc lực. Một câu thoại đầu để trên trán, đi đứng nằm ngồi, mặc y, ăn cơm, tiếp người đợi khách cần yếu thấu suốt được chỗ tột cùng của một câu thoại đầu.

GG: *Mình phải dùng phương pháp tu của mình mà ghi trên trán, bất cứ hành động nào dù cho tiếp người đợi khách v.v... tất cả những trường hợp đó mình cũng đều nhắm thẳng vào phương pháp của mình chớ đừng có để mất thì giờ.*

CV: Một sáng, khi rửa mặt rờ được chót mũi, mới biết lâu nay nó rất gần, thế là được tinh lực.

GG: *Một sáng nào đó, mình thức dậy rửa mặt, mình rờ trúng chót mũi mình, mình nói: “Ồ! Lâu nay chót mũi mình gần quá mà mình không hay”. Đó là mình được tinh lực. Nghĩa là gì? Nghĩa là mình mới thấy rõ cái không sanh không diệt của mình nó sờ sờ trước mắt, mới thấy Phật với mình không xa. Lâu nay mình tưởng ở đâu chớ bây giờ thấy rõ ràng trước mắt rồi, đâu còn xa nữa.*

**Chót mũi ở không xa mà lâu nay quen. Cái kia cũng vậy, tưởng đâu ông Phật ở xa quá mình kiếm hoài mấy năm, mấy tháng mà không gặp, bây giờ không ngờ mình liền thấy Ngài sờ sờ trước mắt, không xa. Chừng đó tinh lực mình mới là mạnh.**

CV: Thật được thế rồi, mới hoàn toàn không uổng phí công phu.

GG: *Nếu tu hành được như vậy mới là không uổng phí công phu.*

*Đây nói thoại đầu mà mình không có thoại đầu tức là sao? Tức là mình sống với cái biết không vọng. Nhưng mà thực ra nói sống với nó mà có sống được với nó liền đâu. Bị mấy chú vọng kia chen giành ghế ngồi hoài, đuổi chú này thì chú khác nổi lên giành. Ghế của ông chủ mà nó không cho ông chủ ngồi, cứ giành hoài. Chừng nào mà những chú trộm cướp không nhảy lên giành ghế của ông chủ, ông chủ bệ vệ ngồi thẳng trên ghế đó, lúc đó mình mới sung sướng. Chừng đó mới thấy rõ ràng trước mắt mà lâu nay tìm kiếm hoài không ra. Nghĩa là ngày nào có những kẻ gian tà nó cướp cái ngai nó ngồi thì ông chủ hiền quá, nó chen vô thì ông nhảy xuống ông tránh. Cho nên nhìn cái ngai đó mình thấy toàn là mấy người gian tà xiêm nịnh không, mà ông vua chánh không chịu ngồi. Chừng nào mình vận dụng hết tài năng của mình, mình đuổi được tụi gian tà chạy xuống, thì chừng đó ông chủ mới ngự hoàn toàn trên ngai. Chừng đó mình mới sung sướng mới xứng đáng công tu hành của mình.*

*Cũng như mình nói chuyện thế gian hồi xưa vậy. Mấy ông vua lương thiện – mình quân – bị tụi tà thần cướp ngôi. Ông chạy trốn ẩn náu chỗ này chỗ kia mà sự thật ông đâu có mất. Cứ chờ có một ông tướng trung thành nào đó đem hết sức của mình dẹp được tụi tà, tụi gian thần, rồi lúc đó mới thỉnh Ngài lên ngự ngai vàng. Lúc đó bá quan tới tung hô vạn tuế, dân chúng mới được thái bình lạc nghiệp. Chớ lúc còn tụi gian tà cướp ngôi thì dân chúng loạn lạc điêu linh khổ sở.*

*Minh đây cũng vậy, lúc ông chủ còn ẩn náu trốn, không thấy mặt ông, tội gian tà đang cướp ngôi lộng hành thì tâm hồn mình điên đảo đủ thứ, tức là không có thái bình lạc nghiệp lúc nào hết. Bây giờ ráng đem hết sức trung kiên của mình chống đỡ đuổi bọn tà đi hết, ông chủ về ngự ngai vàng, tứ phương an lạc thái bình, lúc đó mình mới là sung sướng nhất.*

\*\*\*

## CHỖ NHẬN THẬN THỨC

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ nhận thức thân làm Phật sự. Hoặc nhướng mày nheo mắt, lắc đầu xoay mặt cho là có ít nhiều kỳ đặc. Nếu bám vào thức thân để làm việc, chắc chắn sẽ rơi vào ngoại đạo không nghi. Quả là chạy trên đường lạc lầm, rất đáng tiếc vậy!

GG: Ngài dạy cho mình thực là sâu, nghĩa là mình tu chớ có làm nhận thức thân. Còn làm nhận thức tức nhiên còn nhận giặc làm con, chưa phải là ông chủ. Tại sao? Thường thường trong nhà Thiền có những câu: “Nhướng mày nheo mắt đều là chơn”, nhưng mà có chỗ nói: “Nhướng mày nheo mắt đều là vọng”. Như vậy làm sao mình biết cái “nhướng mày nheo mắt” nào là chơn, cái “nhướng mày nheo mắt” nào là vọng?

**Nói tóm lại, cũng ngay nơi lời nói, hành động mà những lời nói hành động chơn, và những lời nói hành động vọng.**

Tỉ dụ mình vừa bị người ta hỏi một câu bất thành linh, chợt mình trả lời một cách vô tư, thì câu trả lời đó có phải vọng không? Còn nếu mình vừa suy nghĩ để trả lời, thì câu trả lời đó trật. Cũng như cũng một câu nói, mà câu nói từ nơi trực giác phát ra thì nó phải.

Hành động cũng vậy, hành động từ trực giác hiện thì hành động đó phải. Còn hành động mà do suy tư về thức thì hành động đó trật. Nếu mình nhận lầm thức đó làm trực giác, đó là bịnh, tức là lạc về ngoại đạo không nghi. Những cái này tế nhị lắm, phải cẩn thận. **Vì vậy cho nên trong nhà Thiền vừa hỏi là bắt phải trả lời liền, cấm đầu suy nghĩ thì bị đánh, là tại chỗ đó. Lạc qua thức là lỗi.**

Tâm tình dứt bật thì lúc đó mới bừng ngộ, đó mới có ngày ngộ đạo. Vì vậy cho nên bảo mình không có dùng tâm tư mà lường xét suy nghĩ những công án khác. Vì vậy mà đây dẫn kinh làm chứng:<sup>4</sup>

\*\*\*

## CHỈ ĐÀO SÂU MỘT CÔNG ÁN

CV: Hạ thủ công phu tu thiền chỉ tại dụng tâm trên một công án, không nên trên tất cả công án giải hội. Nếu giải được, trọn là giải hội, không phải là ngộ. Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp ấy không phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay đến được.”

GG: Chỉ cho Phật Tri Kiến không phải dùng cái suy nghĩ phân biệt mà đến được.

CV: Kinh Viên Giác nói: “Lấy suy nghĩ làm tâm, xét lường cảnh giới Viên giác của Như Lai, như đem lửa đơm đóm đốt núi Tu-di, trọn không thể được.” Ngài Động Sơn nói: “Nghĩ đem tâm ý học huyền tông (Thiền tông), giống hết đi hướng Tây mà mặt hướng Đông.” Phạm người đào bới công án, cần phải dưới da có máu, biết hổ thẹn mới được.

<sup>4</sup> Trong bản in của Suối Trắc Bá thiếu.

**GG:** *Đem vọng tâm mà lường cảnh Viên Giác thì không thể được. Như vậy chỉ có người nào một công án mà đi cho tới bất tâm tư tức là không còn tâm suy nghĩ nữa, chỉ còn có một trực giác để trực nhận đó thì được. Cũng như mình nói chỉ còn cái biết mà không còn có cái phân biệt nào hết thì mới được.*

*Cho nên nói rằng: “Người nào mà đem tâm ý mà học Thiền thì giống như đi đông mà hướng mặt về tây”. Hướng mặt về tây mà đi qua đông được không? – Không thể được, bởi vì đi ngược. Vì vậy học Thiền Tông là phải bất tâm ý tức là phải dứt niệm suy nghĩ, chỉ nghe hiểu rồi gác hết mọi cái một bên, chớ không ngồi suy tư thế này thế kia hoài. Không được. Gác hết những tâm niệm suy nghĩ chỉ còn một cái biết chân thật mà thôi.*

\*\*\*

## CHỚ SỢ LẠC KHÔNG

CV: Hạ thủ công phu tu thiền rất sợ rơi vào KHÔNG. Song thoại đầu hiện tiền làm sao KHÔNG được? Đây chỉ sợ rơi vào KHÔNG, mà chẳng được KHÔNG, huống là được thoại đầu hiện tiền?

*GG:* Ở đây nói người ta tu về quán thoại đầu, nói quán thoại đầu là nói chung người tu thiền. Người ta nói tu thiền hay lạc vào không, bởi vì nói không tắt cả nghĩ tưởng. Sự thực không phải là không. Vì sao không phải là không? Vì khi người ta tu về quán thoại đầu mà đặc lực nhất chỉ còn câu thoại đầu, lúc đó còn câu thoại đầu sao nói là không được? Cũng như mình, khi đó chỉ còn cái biết thì sao nói là không được? Nói không là không còn biết gì hết, còn cái này còn biết sao nói là không?

*Thành ra chỉ sợ rơi vào không mà trái lại họ không được cái không. Mà đã không được cái không huống là họ được thoại đầu hiện tiền. Cũng như mình nói không, chẳng những không được, chỉ còn cái biết huống nữa là được cái biết hiện tiền.*

**Như vậy là phần “MẬT TRUYỀN TÂM PHÁP” đã xong rồi. Từ trước tới đây, mật truyền tham thiền yếu pháp Ngài chỉ cho mình thực rõ ràng rồi. Bây giờ từ đây về sau chỉ chung về “MẬT TRUYỀN PHẬT PHÁP”.**

## B. Chỉ Chung Mật Truyền Phật Pháp

GG: *Mật Truyền Phật Pháp, phần đầu hơi cạn, dễ, chỉ có mấy phần sau hơi sâu một chút.*

*Mật Truyền Tham Thiền Yếu Pháp, quý vị học từ trước đến giờ, những phương pháp này mà mình hằng lấy nó làm gương để soi, lúc nào hơi bê bối một chút thì đọc lại, đọc hoài thì thấy mình có một sức mạnh để tiến không bao giờ chán nản. Thành thử ra, đó là cái quan trọng, là của báu của những vị tu thiền trước ngậm trao lại cho mình, mình ráng giữ đừng có bỏ quên.*

*Bây giờ Mật Truyền Phật Pháp tức là truyền một cách cương yếu khéo léo để cho mình thấy rõ ý chỉ của Phật Pháp.*

CV: Đức Thích-ca bỏ nhà đi học đạo, nhiều Luận giả bàn rằng: “Ngài phé bỏ luân lý kỷ cương.” Họ đâu biết, chính Ngài chưa từng bỏ vậy. Như sau khi thành Phật, Ngài nghĩ đến độ Vua cha và độ bà Ma-da, kẻ độ Da-du-đà-la, La-hầu-la và sau độ A-nan v.v... Đó là luân lý vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em đều chưa từng bỏ. Thế mà, bảo rằng Ngài phé bỏ luân lý kỷ cương được sao?

Song, muốn nói phé bỏ là căn cứ vào hàng Tỳ-kheo mà nói, chớ hàng Tể quan cư sĩ đều không bỏ nhiệm vụ Quốc gia, mà vẫn học đạo tu chân, thì đâu thể nói phé bỏ luân lý kỷ cương?

Giả như, Phật dạy những người không sáng suốt, chỉ biết ham nuôi miệng bụng, chẳng xét đến việc trì trai giữ giới, quý người khinh vật, chặt chém các loài động vật đồng như cây cỏ, chẳng biết các loài bàng sanh (động vật) đều gọi là chúng sanh, đều có Phật tánh.

GG: *Phật dạy những người mê ăn, chỉ biết ăn uống mà không biết giữ gìn trai giới. Phật dạy họ làm sao? – Những người đó ...*

CV: Dùng gấm lụa để làm đồ trang sức đẹp, không biết giết muôn mạng côn trùng để làm sáng đẹp thân bột bèo, đáng tiếc vậy. Trăm vị trân tu lấy làm ngon lành, không biết đã nấu nướng bao nhiêu sanh mạng của loài thủy tộc thú cầm, để dồn đầy lỗ ghê đói, tội rất lớn.

GG: *Lỗ ghê đói trong bao tử mình đó. Mình giết không biết bao nhiêu thủy tộc, thú cầm để dồn vô đó. Thiệt là tội rất lớn.*

CV: Bẫy chim săn thú trùm khắp núi rừng, đánh lưới giăng câu dầy đầy biển cả, bò heo nai dê bán đầy chợ búa, cá tôm cua trạnh bày các nẻo đường, làm theo thói quen an nhiên chẳng sợ, không biết kết oán mang nợ, đền trả không cùng.

Ca hay múa giỏi, đàn nhạc thanh tao, gái yêu trai mến, lòng thích ý ưa, anh hiền hào kiệt xem nghe mê mết, đâu biết biển dục không bờ, nó vốn cội nguồn sanh tử.

GG: *Đấy Ngài nói những cái mê làm của chúng sanh.*

CV: Gặp hội trùng thời tranh danh giành lợi, dậm tắt vinh hoa, đường dài phú quý, người bậc trung trở lên thầy đều mắc kẹt, không biết nó vô thường như huyễn hóa bọt nổi, lại là gốc trầm luân.

Trói buộc tình duyên, mến thương cốt nhục, khổ vui đầy tâm, niệm sanh tử cột chặt, không biết có giải thoát vậy. Vọng phân nhân ngã kết thành ân oán, không biết có bình đẳng vậy. Lại chỉ bàn việc hiện tại, họ đâu biết thân đời sau do nhân quả thiện ác, mà trải qua ngàn đời muôn kiếp chịu quả báo không cùng. Phật pháp rất rõ ràng rành rẽ đến thế, những người trái phạm như xưa tuy nhiều, song người vâng dạy tu hành cũng chẳng ít. Phật pháp làm cây cầu cho thế đạo đâu chẳng lớn sao?

GG: Ý Ngài muốn nói rằng Phật pháp dạy người có lợi ích trong thực tế hiện tại trong cuộc sống hằng ngày, đâu phải là Phật giáo vô ích mà nói rằng trái với kỷ cương, bỏ luân lý.

CV: Nho là pháp thế gian, dùng làm kỷ cương danh giáo để gìn giữ việc sanh tiền, Phật là pháp xuất thế, dùng để nuôi luyện tánh linh, mong đời sau được tiên lên. Hai bên vốn không hại nhau, ngại gì cả hai chẳng đồng còn.

\*\*\*

CV: Có kẻ bảo: “Người học Phật đem tâm cầu tâm, ấy là lấy tâm dụng tâm, in tuồng hai tâm.” Họ không biết rằng tâm là linh minh lặng lẽ viên dung vô ngại, bao gồm muôn pháp, trùm hết mười phương, rất linh rất diệu, tâm chỉ một mà thôi, chớ không có hai. Bởi nó viên dung vô ngại, nên ngoài quán trăm vật, chỉ một tâm này, trong quán một tâm cũng chỉ một tâm này. Ngoài quán trăm vật gọi là phóng quang, trong quán một tâm gọi là phản chiếu. Hay phóng quang lại hay phản chiếu là lý do tâm này linh diệu. Mặt trăng hay soi vạn vật mà không thể soi trở lại mặt trăng, gương hay soi vạn tượng cũng không thể soi trở lại gương. Do đó hai cái sáng này đều không có linh vậy.

GG: Ngài dẫn một câu mà người đời nghi, người ta nói rằng: “Người học Phật đem tâm cầu tâm, ấy là tâm dụng tâm in tuồng như có hai tâm”. Đem tâm cầu tâm, như vậy là có hai tâm. Ngài trả lời: **sở dĩ nói dụng tâm quán tâm đó, là tại sao? Là tại vì cái tâm này linh minh lắm, nó sáng, nó diệu tức là nó nhiệm mầu. Phóng ra ngoài thì nó quán sát muôn vật, gọi là phóng quang; soi vô trong nó thấy được bản thể của nó, gọi là phản chiếu. Như vậy thì nó vừa có cái dụng quán ra mà nó cũng vừa có cái dụng soi vào, cho nên gọi nó là diệu. Còn mặt trời, mặt trăng chỉ có phóng ra ngoài mà không soi trở lại, cho nên nó không có diệu. Cái gương cũng vậy, chỉ soi ra ngoài mà không soi lại được gương. Còn cái tâm này vừa phóng ra ngoài được, mà vừa quán trở lại trong được cho nên nói nó là diệu. Tuy có phóng ra ngoài, tuy có quán trở vô trong, kỳ thực cũng một tâm mà thôi, chớ không có hai tâm.**

CV: Tâm hay quán vạn vật, lại hay phản chiếu tâm linh chính mình. Tâm mình là nhiễm hay tịnh, là Thánh hay phàm thì tâm tự biết đó, ấy tức là đem tâm quán tâm.

GG: Đem tâm quán tâm là cách nào? Tức là tự mình nhìn lại mình coi mình nhiễm hay là mình tịnh, mình thánh hay là mình phàm, đó là đem tâm quán tâm.

CV: Không phải bảo bị quán là một tâm, hay quán là một tâm. Tâm đã hay quán trăm vật bên ngoài, lại quán tâm ở bên trong. Cái dụng của mắt tai công năng một chỉ là một không thể hai, lấy một làm một đó là căn cứ trên hình tướng. Tâm hay một mà cũng hay muôn, lấy muôn làm một, đó là thần. Thế là, tâm hay quán tâm.

GG: Đây Ngài giải thích cho mình rõ tâm hay quán tâm là sao? Là vì tâm nó có khả năng vừa quán trăm vật bên ngoài, vừa quán lại tánh linh mình của nó, nó là nhiễm hay tịnh, đó là tâm quán tâm.

Như vậy để thấy rằng chỉ có tâm mới có đầy đủ diệu dụng đó. Như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mỗi cái chỉ biết một việc. Tai chỉ lắng nghe tiếng ngoài mà không nghe cái bên trong được, con mắt chỉ thấy cảnh ngoài mà không thấy trở lại trong con mắt được, v.v... Đó là căn cứ trên hình tướng mà nói. Chỉ có tâm là có diệu dụng vô lường, có thể nó là một, mà có thể nó là muôn. Nghĩa là chỉ một tâm mà khi nó phóng ra nó phân biệt được muôn ngàn vật. Như vậy tâm cả muôn mà qui lại chỉ là một. Cho nên là muôn cũng được, là một cũng được. Đó là diệu dụng của tâm.

CV: Phàm muốn tâm được tịnh, bỏ nhiễm thì được tịnh. Cái gì hay làm thế? Tâm vậy.

GG: Bỏ nhiễm thì được tịnh. Cái gì hay bỏ nhiễm? – Tâm vậy.



CV: Gọi đó là “*ĐEM TÂM QUÁN TÂM*” thì được, gọi đó là “*ĐEM TÂM CẦU TÂM*” cũng được, gọi đó là “*LẤY TÂM DỤNG TÂM*” thì không được. Nếu nói “*LẤY TÂM QUÁN TÂM LÀ HAI TÂM*” thì đem tâm giác trăm vật, tức phải là trăm tâm vậy.

GG: Ý Ngài kết luận rằng: người ta nói: “*Đem tâm cầu tâm thì được, mà lấy tâm dụng tâm thì không được*”, đó là lời nói của người ngoài không phải vậy đâu. Vì sao? – Bởi vì họ nói lấy tâm quán tâm là hai tâm, thì khi mình lấy tâm quán trăm ngàn vật bên ngoài, có lẽ mình sẽ thành trăm ngàn tâm rồi. Như vậy lý đó không đúng. Vì sao? – Vì chỉ có một tâm. Khi quán trăm ngàn vật thì dù ở ngoài có trăm ngàn vật mà tâm chỉ là một tâm thôi.

Cũng như vậy, khi mình dùng tâm để quán tâm mình hiện giờ tịnh hay nhiễm thì coi như hai, kỳ thực chỉ là một thôi, chớ không phải là hai. Chỉ có một tâm nhưng mà khéo nhìn thấy nó là tịnh hay là nhiễm. Chớ còn những người ngoài, bởi vì họ cố chấp họ nói rằng: “*Đem tâm cầu tâm thì phải*”, hoặc là “*Lấy tâm dụng tâm là thật*”, v.v... những cái đó là những cái họ chấp ở ngoài. Người tu của mình nói “*lấy tâm dụng tâm*”, tuy nói như hai, kỳ thực chỉ có một tâm chớ không có hai.

CV: Luận giả bảo: “*Người học Phật chỉ chú trọng hướng nội, còn nghĩa bên ngoài thì chưa được nghe.*” Người học Phật chú trọng hướng nội là phải. Bởi vì người học Phật dùng CHỈ dứt tâm lăng xăng, gọi là lặng lẽ; dùng QUÁN để trừ mờ tối, gọi là tinh táo. Chỉ mà thường QUÁN thì CHỈ không phải vô ký. QUÁN mà thường CHỈ thì QUÁN không phải loạn tướng. ĐỊNH như quả đất tám gió thổi chẳng động. TUỆ như mặt trăng sáng soi khắp vạn vật không sót. Lấy TUỆ làm ĐỊNH thì thể định trong sáng. Lấy ĐỊNH làm TUỆ thì dụng TUỆ lặng lẽ. CHỈ QUÁN làm nhân, ĐỊNH HUỆ làm nghiệp. Công do trước giữ giới luật, oai nghi thanh tịnh; chú trọng do hướng nội, có thể nói rất thích hợp với Nho giáo.

GG: Đây ý nói: người ngoài cho rằng mình học Phật mình hướng về nội tâm mà thôi, thành ra mình chỉ biết mình chớ mình không biết gì về ngoại vật hết. Cả ngày chỉ sống với nội tâm mình thôi, mình biết mình, mà không biết gì bên ngoài. Cho nên nói: “*không biết nghĩa bên ngoài*”. Nhưng mà Ngài nói rằng: “*Khi mình quán nội tâm mình tức là mình dùng CHỈ dùng được vọng tưởng lăng xăng, dùng QUÁN soi sáng được tâm mình khỏi bị hôn trầm vô ký thì như vậy mình có cả ĐỊNH và HUỆ. Nếu được ĐỊNH rồi thì tám gió thổi không động. Được HUỆ rồi thì sáng cũng như mặt trăng soi hết mọi vật, lo gì mà không biết tất cả việc bên ngoài.*”

Cho nên tuy là nhìn lại tâm mình mà thấu suốt việc bên ngoài. Còn người ta thì tìm học ở bên ngoài mà rốt cuộc ở trong không biết gì hết. Mà ở trong không biết thì cái biết bên ngoài cũng trật luôn. Cho nên học Phật là khác, nghĩa là hướng về nội tâm, mà khi giải quyết nội tâm xong thì tất cả đều biết. Cái đó là cái lạ lùng.

Đây tôi nói sơ để cho tất cả quý vị có ý niệm một chút.

Ngài Mã Tổ Đạo Nhất một hôm Ngài đứng trước sân chùa thấy một bầy nai chạy qua. Người thợ săn đuổi theo ở đằng sau. Khi ông thợ săn vừa chang ngang, Ngài nhìn thấy Ngài hỏi: “*Ông là người gì?*” – “*Tôi là thợ săn*”. “*Ông bắn giỏi không?*” – “*Giỏi*”. – “*Ông*” bắn một mũi tên được mấy con?” – “*Một mũi được một con*”. Ông thợ săn hơi lạ, hòa thượng hỏi gì kỳ vậy. Cho nên ông dừng lại hỏi: “*Hòa Thượng biết bắn không?*” – “*Biết*”. “*Hòa Thượng bắn giỏi không?*” – “*Giỏi*”. “*Hòa Thượng bắn một mũi được mấy con?*” – “*Ta bắn một mũi được một bầy*”. Ông thợ săn nghe vậy bẽ cung tên, xin qui y thợ giáo.

Một mũi tên mà bắn được một bầy, sao Ngài bắn tài vậy? Ông thợ săn sau này pháp danh là Huệ Tạng. Ngài ở chỗ gọi là Thạch Củng – Thạch Củng Thiền Sư. Ngài dạy học trò, ai tới Ngài cũng dạy giương cung bắn, ngay cây cung đó là Ngài truyền đạo.

Tại sao nghe nói bán một mũi tên được một bầy, Ngài qui y? Mình bây giờ hiểu được ý của Mã Tổ không? Mình thấy ông thợ săn này không phải là tầm thường, bởi vì thế gian học bắn mà học cho tới tột đỉnh giỏi lắm một mũi trúng một con là tài. Nhưng mà tột đỉnh nghề thợ săn chỉ bán một mũi được một con, ngoài nghề săn ra ông không biết nghề gì khác. Ông chỉ biết được một nghề chuyên môn của ông thôi. Cũng như người thợ hớt tóc thì suốt đời một nghề hớt tóc thôi; người thầy giáo giỏi thì suốt đời chỉ một nghề thầy giáo thôi.

Nói tóm là ở thế gian học giỏi một nghề nào tới tột đỉnh đi nữa, thì cũng chỉ giỏi một nghề chứ không ai mà nghề nào cũng giỏi hết. Nếu nghề nào cũng biết là biết qua loa chơi chứ không biết thiệt. Nếu biết thiệt giỏi thì chỉ giỏi một nghề thôi. Như vậy cả đời họ mà trở thành một người tài thì cũng chỉ tài trong một phạm vi nào đó. **Chỉ có người học đạo, tức là hướng về tâm mà học, khi tâm thông rồi thì cái gì cũng thông hết.** Cho nên Ngài bán một mũi được một bầy, còn ông thợ săn bắn một mũi được có một con. Thành thử đời ông, ông thua quá ông phải đi tu để học theo.

**Cho nên Phật đầu cần phải phân tích cái gì, đầu cần phải chế ra kiếng hiển vi mà nhìn trong chén vẫn thấy vi trùng như thường. Như vậy Phật tiến hơn khoa học, khỏi mất công mang kiếng cực khổ. Giải quyết một cái ở trong là mọi việc bên ngoài đều giải quyết xong.**

**Cho nên mình là người học đạo mà không hiểu được lý này nhiều khi thấy thua sút người ta.** “Chà! Ông đó mấy năm nay đi học bây giờ thành bác sĩ. Phải hồi đó mình đi học, mình cũng được vậy rồi”. Mình thấy tiếc công của mình, chứ không ngờ mình học một cái mà trùm tất cả. Hôm trước học cuốn Nguồn Thiên, nói sao? Mình học đạo là cố tình đập hột bụi để vạch một cuốn kinh biên đây sự thực trong tam thiên đại thiên thế giới. Trong quyển đó đủ hết, cần chi học cái gì nữa. Chỉ cần dùng phương tiện đập hột bụi đó ra lấy nó là đủ xài, đủ tất cả. Làm một chuyện tốn công ít kết quả nhiều, không ngờ, không thể lường được. Người ta ở ngoài coi mình ngu mà đâu biết mình không ngu chút nào hết. Cho nên khi mình đương dụng công tu họ chửi ngu, chửi dại, chửi gì mặc kệ. Mình là người “vô tri vô lý” không cần biết gì đến họ, để mình làm xong việc của mình rồi sẽ hay.

Hiểu như vậy rồi thì sự tu của mình mới yên ổn. Chớ không thì nói: “Mấy năm nay mình ở tu viện mình tu, còn mấy huynh đệ ở ngoài học đậu cử nhân. Phải mình đi học mình cũng được như vậy rồi”. Nghĩ vậy thì uổng phí vô ích. Mà không biết, mình chỉ làm một việc mà được cái đó thì tất cả cái khác đều được.

CV: Song, thân tâm đều kiện toàn, hạnh giải được tương ưng. Bên trong tu trí quán, bên ngoài oai nghi nghiêm chỉnh. Bồ-tát Yết-ma<sup>5</sup> là tôn trọng pháp tắc của Phật để lại. Sáu độ muôn hạnh là trang nghiêm Phật sự. Nói không sát, làm thương hại các loài bò bay máy cựa là phạm tội sát. Nói không trộm, mũi người lén mũi hương của hoa dưới hồ, là phạm tội trộm. Nói chằng dâm, cách vạch nghe tiếng khua vòng xuyên khởi tâm, là phạm tội dâm. Nói chằng tham thì một cọng rau một mũi kim cũng không dám tham. Nói chằng sân thì các bộ phận trong thân bị cắt xẻo cũng không dám giận. Nói chằng si là Đẳng giác Như Lai, dù còn một phần vô minh chưa phá cũng gọi là si. Nghĩa ở bên ngoài là nghiêm là mật vậy.

**GG: Ngài nói rằng chẳng những quán ở trong mà thôi, mà nói về bên ngoài thì xử sự bên ngoài nó tế nhị bằng hai luật pháp thế gian.** Luật pháp thế gian nói người phạm tội ăn cắp là khi nào đi lấy đồ người ta, vô nhà người ta khoét vách đục tường hoặc là giựt đồ giựt đạc người ta mới gọi là phạm tội ăn cắp. Còn ở đây mũi người mũi thơm của hoa sen dưới hồ còn bị vị thần quỷ là phạm tội ăn cắp thay. Nghĩa là một chút nhiễm theo trần tục là phạm tội. Nó tế nhị bằng bao nhiêu lần. Cho tới nói về si mê, ở ngoài thế gian học cho giỏi, có được cử nhân tiến sĩ gọi là người trí. Còn ở đây tới bậc đẳng giác mà còn một chút si cũng còn gọi là si nữa.

<sup>5</sup> Bồ-tát là họp chúng tụng giới và chỉ lỗi cho những người có phạm sám hối. Yết-ma là hòa họp chúng để tuyên bố một việc gì, nếu toàn chúng đều ưng thuận mới được làm.

*Như vậy Phật nói nó tế nhị mà cao cả ngàn nào.*

CV: Kẹt cứng ở chỗ khô khan đó là hàng Tiểu thừa Độc giác, không phải là môn Viên đốn Đại thừa. Sơ lược để rồi buông lung là cuồng thiên phóng dật. Trái giới luật Bồ-tát là tội tại người học, chớ Phật có tồn giám gì?

GG: *Những người chỉ khép mình ở một chỗ để mà khô khan thì đó là hàng Tiểu thừa Độc giác, chớ thực ra pháp Viên đốn Đại thừa không phải như vậy. Còn những người lấy pháp Đại thừa rồi nói bằng miệng để buông lung phóng dật thì đó là những người trái giới phạm trai, phạm luật chớ không phải là người học Phật chơn chánh. Như vậy Phật pháp không có lỗi lầm gì hết, các ông đừng lấy có đó mà chê bai.*

CV: Phương pháp Phật dạy nghiêm nhặt như thế, đây đều là từ kim khẩu của Phật truyền lại, chép rành trong kinh, văn thể rõ ràng, đâu thể nói rằng phương pháp phi nghĩa.

Luận giả bảo: “Nho giáo cầu phóng tâm giống như Phật giáo nói nhập định. Nhưng, Phật giáo đến chỗ này bèn như tâm chết không chủ tế.” Câu nói này in tuồng đúng mà thật là sai. Phóng tâm là tâm chạy ngàn muôn dặm, không thắng được cái chớp nhoáng lảng xãng của nó, tìm bắt nó còn chưa chắc nắm được trong tay. Định tâm là tâm nhiếp vào một cảnh, rồi tự lặng lẽ an ổn, dần dần tự nhiên phát tuệ sáng. Nói định tâm như chết, tức là không biết định vậy.

GG: *Người ta so sánh bên Nho giáo nói phóng tâm cũng như Phật giáo nói nhập định, nhưng Phật giáo còn kém hơn bởi vì nói nhập định cũng như chết rồi, không biết gì nữa. Nói như vậy tức là họ không hiểu gì về nhập định.*

*Nhập định của Phật giáo là cố làm sao cho tâm lặng, tâm lặng rồi dần dần trí huệ sáng, thì như vậy đâu phải là vô ích.*

Phật giáo nói CHỈ ắt gồm có QUÁN. Nói LẶNG ắt gồm có SOI. Có *Không Như Lai tạng* thì một pháp chẳng lập. Có *Bất Không Như Lai tạng* thì muôn pháp đầy đủ. Như chỉ có một vàng trắng mà rơi bóng trên muôn lượn sóng; muôn lượn sóng mỗi lượn có một bóng mặt trắng, mà mặt trắng chỉ có một. Một vị nước mưa cam lồ mà cứu được muôn loài. Muôn loài, mỗi loài có một thứ nước mưa, mà trên nước mưa chỉ có một vị.

GG: *Đây nói cái định trong nhà Phật. CHỈ thì có QUÁN tức là ĐỊNH thì có HUỆ chớ không phải chỉ có Định không. Cho nên trong nhà Phật có lúc nói Không-Như-Lai-Tàng là lúc đó không có một pháp, nói Bất-Không-Như-Lai-Tàng thì có đầy đủ muôn pháp. Như vậy đâu phải là không có một pháp.*

*Ví dụ một vàng trắng thì chỉ có một nhưng nếu nói bóng mặt trắng thì vô lượng vô biên, trên mỗi lượn sóng đều có mỗi bóng mặt trắng. Như vậy để thấy rằng trong nhà Phật nói Định là có Huệ, có Huệ thì chiếu soi vô lượng chớ đâu phải chỉ có im lìm chết khô.*

Khi tâm khởi dụng thiên đường thì có Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tột đến hoa hương đài. Khởi dụng địa ngục thì có cột đồng giường sắt. Biến thành hoa tạng thì vua quan do Bồ-tát ứng hiện, con ốc con hến con cá là Đại sĩ hóa thân, các thứ tác dụng, các thứ sự nghiệp, thầy đều từ trong tịnh định mà hiện. Bảo là tâm chết có thể được sao?

GG: *Khi làm chủ được tâm rồi, tâm khởi một cái tướng, khởi một cái quán gì thì nó đều hiện cảnh giới nấy.*

*Tỉ dụ khởi quán thiên đường thì thấy cả cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới đầy đủ, cho tới thấy cả cảnh Hoa hương đài. Còn nếu khởi cái dụng địa ngục thì thấy cột đồng giường sắt đầy đủ. Nếu tâm khởi*

*quán Hoa Tạng thì khi đó thấy những vị Bồ Tát ứng hiện trong dòng vua quan. Cho tới thấy con ốc, con hến, con cáp đều do Bồ Tát hóa thân hết.*

*Như vậy tác dụng của tâm vô lượng vô biên, đâu thể nói tâm như chết được. Đó là ý nói rằng tọa thiền tới tâm định không phải như chết.*

\*\*\*

CV: Luận giả bảo: “Phật nói là TÁNH, chính Thánh nhân nói là Tâm. Phật nói là TÂM, chính Thánh nhân nói là Ý. Phật nguyên không nhận được lý này, bèn nhận hiểu biết vận động, hay xem hay nghe, hay nghĩ hay động là chính lý.” Câu nói này rất lầm. Phật giáo nói tâm tánh nguyên chỉ là một vật. Trong khoảng trời đất có một cái thanh tịnh rộng lớn lóng lạng tròn sáng, gọi là TÁNH. Chỗ tánh linh thông gọi là TÂM. TÁNH như thể sáng của gương, TÂM như dụng chiếu soi của gương. Tuy nói có hai, kỳ thật chỉ là một vật. Không chỗ nào chẳng gồm ở trong, gọi chung là TÁNH. Tánh mà linh thông bèn gọi là TÂM. Như núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch đều có tánh. Chỉ tánh người hay linh thông tri giác, mới gọi là tâm. Núi sông đất cát cỏ cây ngói gạch chỉ gọi là tánh, không gọi là tâm. Phật sơ dĩ nói TÂM là cái thanh tịnh lóng lạng tròn sáng gọi nó là Bản giác, là Bát-nhã, là Tỳ-lô tánh hải, là Mâu-ni bảo châu.

Nói Ý chính là thức thần của tâm người, là gốc của sanh tử. Phật sơ dĩ viên tu diệu ngộ vì quyết chuyển thức thần này trở thành trí tuệ, nên gọi chuyển phàm thành Thánh. Bởi vì phàm phu cùng Thánh nhân vốn đồng đủ tâm tánh này. Phàm phu mê chân theo vọng, do đó trí tuệ hóa làm thức thần. Thánh nhân phá vọng về chân, do đó thức thần chuyển thành trí tuệ.

Ý là cái bị Phật quở trách. Vì thế, bảo “Phật nói Tâm, chính Thánh nhân nói Ý”, lời này lỗi lầm rất lớn vậy.

*GG: Đây phân biệt TÂM với Ý cho mình thấy. Nhà Nho tưởng làm Phật nói TÂM là bên nhà Nho họ nói Ý, đó là họ hiểu lầm. Chớ ở đây nói TÂM là chỉ cho tánh lạng lẽ sáng suốt linh minh của tất cả vũ trụ, nhưng mà đối với trong con người thì có cái linh tri gọi là TÂM, còn đối với sự vật nó không có linh tri, gọi nó là tánh. Còn nhà Phật nói là Ý, là chỉ cho cái ý thức phân biệt, cái đó nhà Phật cho là cái mê, cái vọng. Cho nên nhà Phật quở trách cái ý đó, mà chuyển Ý đó trở về TÂM. Đó gọi là chuyển phàm thành thánh. Như vậy đâu thể nói: “Phật nói Tâm nhà Nho nói là Ý”. Cái đó là nói lầm vậy.*

CV: Phật trở về chân, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe, hay nói hay động, thấy đều là tánh. Phàm phu theo vọng, thì hiểu biết vận động xem nghe nói động, hay xem hay nghe hay nói hay động, thấy đều là vọng. Bảo rằng: “Phật chỉ nhận được hay xem nói động chính là tánh”, đâu không phải là ngu? Cái hay xem hay nghe hay nói hay động, gọi nó chẳng phải tánh thì không được. Bảo rằng Phật nói “Tánh thanh tịnh lóng lạng tròn sáng chỉ tại xem nghe nói động mà được tên” lại có lẽ phải ư?

*GG: Đây là chỗ họ hiểu lầm. Họ nói nhà Phật nói cái hay động, hay nói, hay xem, hay nghe cái đó là tánh, nói đó là trật. Sự thật trong nhà Phật nói khi mê thì tất cả những cái đó nói là vọng, tức là đứng về mặt phàm phu thì tất cả những cái đó vọng. Nhưng mà đứng về bên ngộ mà nói, thì tất cả những hành động đó đều là chơn. Như vậy tuy rằng ở ngay trong hàng phàm phu cái nghe, cái xem, cái thấy, cái động nó là vọng, nhưng mà xét thể tánh nó cũng đâu phải là không chơn.*

*Cho nên nếu có chấp nói rằng nhà Phật nói cái xem, cái nghe, cái thấy, cái động đó là tánh, thực ra nó không trật nhưng nó trật ở một cái, là Phật nói nó tánh khi nào đối với người tỉnh giác, còn nó là vọng là đối với người còn mê. Chớ không phải nhà Phật nói một chiều, mà cứ nói một chiều như vậy là trật.*

CV: Phạm nói tánh là Như Lai hội một tánh vào một tông chung. Nói lý là Như Lai nói muôn lý nơi sự vật. Lý rất rộng rãi, ngang trùm pháp giới. Lý rất tinh vi, chia chẻ một mũi nhọn cũng khó chen vào. Nhị thừa phá kiến hoặc tư hoặc, tột lý vẫn còn thô. Bồ-tát phá vô minh, cùng lý rất tinh. Bạc Đăng giác còn một phần vô minh chưa phá, thì lý còn có ngại. Vào bậc Diệu giác, về sau một chân thấu tột, muôn dặm rỗng suốt mà nói chẳng nhận được chữ lý đó là lời gì. Phạm lý có tự nhiên, an bài đã cách xa. Lý có mỗi nơi, vừa gom tức trái. Chẳng an bài mà có, chẳng vừa gom mà hợp, đây là Phật lý rất chí diệu.

**GG: Đây giải thích chữ lý trong đạo Phật. Chữ lý trong đạo Phật là thế nào? Lý là muôn lý vạn vật tức là cái lý trùm hết vạn vật. Cái lý đó rộng rãi bề ngang trùm cả pháp giới, bề sâu thì rất tinh vi chia chẻ một mũi kim chen vô cũng không lọt. Cho nên đừng về mặt lý mà nói thì những hàng Nhị thừa phá được kiến-hoặc và tư-hoặc, mà trong nhà Phật cho cái lý đó còn thô. Còn hàng Bồ Tát phá được vô-minh-hoặc nhưng mà đối với lý đó chỉ mới là tinh thô, tức là mới tế nhị một chút thôi. Đến bậc Đăng giác còn một phần bậc Diệu giác thấu tột được tánh chơn, muôn lý được rỗng suốt rồi thì lúc đó mới gọi là tột lý.**

Như vậy cái lý đó nó tràn đầy, nó cùng khắp hết. Nếu người nào có ý gom hết lại, tức là đã trái rồi. Cái lý đó đầy khắp mà. Tuy nó không có an bài gì hết mà nó đã sẵn an bài. Nếu người cố tình vừa gom là trật. Đây là cái lý của Phật rất chí diệu. Lý Phật là vậy: trùm khắp mười phương, đầy đầy, mà nó tế nhị cho tới mũi kim chen vô cũng không lọt.

\*\*\*

CV: Trí tuệ chuyển hóa làm thức thân. Tri kiến càng nhiều thì tánh linh càng mờ. Mặc người nói lý khúc chiết, ngữ ngôn vi diệu, trọn là ở trong nhà qui tìm kế sống, trêu đùa tinh hồn. Đâu biết dẹp hết danh ngôn, quét sạch nghĩa lý, đem tắt cả cột gốc lý lẽ bình nhật, một lúc lật đổ hết sạch, mà trung gian chỉ biết huân quán Bát-nhã, lặng lẽ tinh táo.

GG: Ở đây Ngài quở một phen nữa, là quở cái gì? Tức là dạy mình phải làm sao có trí huệ mình chuyển “thức làm tri” chớ đừng chuyển tri làm thức thì tức nhiên mình càng ngày càng bị mờ mịt đi.

Cho nên những lời nói khúc chiết, những ngữ ngôn vi diệu, lời hay lý giỏi, những người đó chỉ là sống trong nhà qui mà thôi. Dùng ngôn ngữ cho bay bướm, lý lẽ cho khéo léo cũng chỉ là sống trong nhà qui, và trêu đùa với tinh hồn. Tinh hồn nghĩa là cái hồn yêu tinh chớ không phải là trí huệ.

Thành ra trí huệ là phải gạt hết, gạt hết những gì? “Gạt hết danh ngôn, quét sạch nghĩa lý, đem tắt cả cột gốc lý lẽ bình nhật, một lúc lật đổ hết sạch”, nghĩa là bỏ hết lý lẽ, bỏ hết tất cả ngôn ngữ hay khéo mà “trung gian chỉ giác và Bát nhã nhân QUÁN”, ở trung gian chỉ giác và Bát nhã nhân Quán, nghĩa là chỉ dùng làm cái giác và cái nhân Quán của Bát nhã, lặng lẽ, tức là Chỉ, mà tinh táo, tức là Quán. Nghĩa là luôn luôn lặng lẽ mà luôn luôn tinh táo.

CV: Bỗng nhiên như luồng điện chớp, hoa sen chợt nở, gọi là đại ngộ.

GG: Nghĩa là mình coi như ngốc như ngu không có lý lẽ, không có lời hay ý giỏi gì hết, nhưng mà tâm mình luôn luôn lặng lẽ tinh táo bỗng nhiên một phút chốc mình ngộ đạo. Ngộ đạo đó gọi là chứng ngộ.

CV: Bởi vì câu thoại đầu của nhà thiền chánh diệu, chính không có ý vị, bỏ phân biệt được tự tại, chuyển thức thân thành Bát-nhã. Cần biết, Lục Tổ là người tiêu phu, không biết một chữ mà được chứng ngộ. An-nan là người đa văn tổng trì, do đa văn quét sạch, sau mới ngộ chân không, bởi có lý do vậy.

GG: Đây là nói câu thoại đầu trong nhà thiền nó rất vi diệu. Thấy coi như không có ý vị gì hết, nhưng mà nhờ nó mình mới bỏ hết vọng tướng phân biệt, tâm mình mới được tự tại, nhờ vậy mình mới chuyển thức thân thành trí Bát nhã.

**Hồi xưa Lục Tổ đâu có học gì, đâu có những danh từ hay ý nghĩa giỏi, chỉ là ông tiều phu thôi. Nhờ đó cho nên Ngài dể ngộ. Ngài chứng ngộ được. Còn Ngài A-Nan đa văn tổng trì, chùng nào đẹp hết đa văn tổng trì thì Ngài mới ngộ được lý chân không. Như vậy để thấy rằng đa văn không phải là ngộ. Ngộ là cốt đẹp hết những thức thân suy nghĩ.**

\*\*\*

CV: Luận rằng: “Phật chỉ nhận được nhân tâm, không nói đến đạo tâm.”

GG: Các nhà Luận giả nói: Phật chỉ nhận được tâm người, không nói đến tâm của đạo.

CV: Đâu biết chỗ Phật rất quờ trách là nhân tâm, chỗ rất tu là đạo tâm. Có thiện không ác là đạo Phật tâm thì các ác sạch hết muôn thiện đồng về. Có tịnh không nhiễm là đạo Phật tâm thì một mảy bụi không dính, muôn đức tròn sạch. Có thể có dụng, ấy là đạo Phật tâm thì lặng mà thường soi, soi mà thường lặng. Lấy không trụ tánh tướng làm tông, lấy sự lý vô ngại làm nguyên tắc, Phật toàn là giác, giác toàn là đạo. Nhân tâm gọi là thức thân, gọi là pháp nhiễm, là sáu căn vọng dụng, là tám thức thịnh hành, là cội gốc sanh tử, là hạt giống trong tam đồ. Sở dĩ Phật chuyên cần tu hành vì trừ riêng tâm này. Bảo rằng “Phật chỉ nhận được nhân tâm”, thật là không biết Phật đó vậy.

**GG: Trong nhà Thiền, Phật chủ trương nhơn tâm tức là những cái vọng tưởng, còn đạo tâm tức là cái tâm trùm khắp, là cái tâm mà người học Phật đang tu. Nếu ông nói chỉ được nhơn tâm, không nhận được đạo tâm, đó là trật.**

\*\*\*

CV: Phật nói không niệm, là không vọng niệm, chánh niệm chẳng đẹp bỏ, trí Bát-nhã hiện còn. Ngoại đạo nói không tưởng, chánh niệm bị đẹp bỏ, không có trí Bát-nhã huân quán vậy.

GG: Đây giải thích trong nhà Phật nói không niệm là không có vọng niệm nhưng mà chánh niệm vẫn còn, trí Bát nhã hiện tại. Còn ngoại đạo nói không tưởng tức là họ không có cả chánh niệm. Cho nên họ không có trí huệ Bát nhã.

\*\*\*

CV: Hỏi: Định hay sanh tuệ, tuệ cũng hay sanh định chăng?

Đáp: Tuệ sanh định lại nhanh hơn định sanh tuệ. Định sanh tuệ như nước lóng đứng các vật thủy soi hình. Tuệ sanh định như ánh sáng ngọn đèn, một phen thắp lên thì tối tăm liền hết. Diệu Hỷ nói: “Người nói tĩnh (lặng) rồi mới ngộ, ta nói ngộ rồi mới tĩnh (lặng). Khi chưa ngộ thì tâm thức lạng xằng, khi ngộ rồi mới khăn niệm một chỗ.”

GG: Đây giải thích Định và Huệ cái nào mạnh hơn. Định sanh Huệ mau, hay Huệ sanh Định mau, thì đáp: Định mà sanh Huệ thì chậm mà Huệ sanh Định thì mau hơn.

Thí dụ nước đưng đục mà mình lóng cho nó thiệt trong để cho muôn hình soi vô đó thì lâu. Còn nếu ngọn đèn mình vừa đốt lên nó soi sáng khắp nhà thì mau. Chỉ cần đốt một cái là nó sáng bừng.

Cũng như vậy, trí huệ mình soi ngay sự vật. Tỉ dụ bây giờ tôi thấy cái đồng hồ, tôi có ý muốn sắm cái đồng hồ. Tôi nói: “Mình đừng sắm đồng hồ làm chi, tại sao mình ham muốn đồ vật bên ngoài, đừng có ý nghĩ sắm đồng hồ nữa”. Tuy nói vậy nhưng mà vẫn thấy có đồng hồ thiệt. Không cho tâm sắm đồng hồ nhưng mà ý nghĩ ham muốn đồng hồ chưa dứt. Thành ra dù muốn cho tâm lặng lại mà nó bỗng bật lên

*hoài. Cứ một lát nó nhớ đồng hồ. Trái lại, chỉ có một cách là dùng trí huệ nhìn ngay đồng hồ: nó không thiết, tánh nó là không, nó giả, nó huyền, thì ý nghĩ sấm đồng hồ chấm dứt.*

***Thành ra chỉ dùng trí huệ nhìn ngay thì hết. Còn cái kia mình cứ đề hoài mà cứ một lát nó nhớ đồng hồ. Đề thì nhớ lâu, nó chợt khởi hoài.***

***Thí dụ trên để thấy có Huệ rồi thì Định dễ lỏng. Còn Định mà sanh Huệ thì chậm hơn.***

CV: Hỏi: Vô tình là Phật chăng?

Đáp: Vô tình là Phật.

Hỏi: Người chết lẽ ưng là Phật?

Đáp: Nói vô tình là vô phàm tình, chẳng phải vô Thánh tình.

Hỏi: Sao gọi là Thánh tình? Sao gọi là phàm tình?

Đáp: Không phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh, tất cả pháp, chẳng chấp chẳng trước, ấy gọi là Thánh tình. Có phân biệt phải quấy, đối trên tất cả cảnh sanh chấp trước, ấy gọi là phàm tình. Không phàm tình, có Thánh tình, có tình mà cũng vô tình vậy.

GG: *Tuy nói là có tình mà gọi là vô tình vậy, bởi vì đâu có phân biệt, đâu có chấp trước. Vì vậy nên vô tình thì thành Phật.*

*Mình nghe nói vô tình thành Phật tưởng đâu cái cây, cục đá thành Phật chớ không ngờ vô tình thành Phật nghĩa là không có tình phàm, không có tình thức phân biệt phải quấy, hơn thua, tốt xấu. Không có phàm tình cho nên dễ thành Phật.*

## Đôi Lời Nhắc Nhủ

*Quý vị độc giả thân mến,*

*Quyển Luận này đã nói lên đường lối hạ thủ công phu một cách rất minh bạch nhưng lại rất đơn giản. Hơn nữa, quyển Luận này nói lên được những bệnh cũng như cách chữa bệnh của người “hạ thủ công phu tu thiền”. Đồng thời qua sự giảng giải của Hòa Thượng Viện Trưởng Thiền Viện TRÚC LÂM, những nghĩa lý được phơi bày hết sức là bình dị và dễ hiểu.*

*Do đó, quyển Luận này rất quan trọng cho những ai muốn “hạ thủ công phu tu Thiền”, cũng là quyển để gởi đầu vậy.*

*Thưa quý vị, như quý vị biết quyển này nằm trong tập “Thiền Đốn Ngộ”, chúng tôi muốn ghi chép ra hết những quyển luận nhỏ ghép lại trong tập này, nhưng rất tiếc nhiều đoạn hoàn toàn không còn nghe hiểu được nữa, vì những băng giảng đã có trên một phần tư thế kỷ rồi! Nên chỉ ghi được quyển “Truyền Gia Bảo Thiền Tông Trực Chỉ” thôi.*

*Đồng thời, chúng tôi xin ghi lại nguyên văn lời Hòa Thượng về phương thức đọc quyển Luận này cho có kết quả, gọi là “Đôi Lời Nhắc Nhủ” với độc giả:*

*“...là quyển gởi đầu này, không phải đọc qua một lần là rồi. Cứ ít bữa đọc, ít bữa đọc, đọc tới đọc lui, đọc tới chừng nào nó nhàu hết, rồi in cuốn mới đọc nữa, đọc hoài cho tới khi nào cũng như ông Khổng Tử đọc tới cuốn sách làm bì da bảy lần mòn lũng hết mới được. Còn mình quyển sách này cũng vậy, đọc tới đọc lui hoài chừng nào nó nhàu hết, nó thấm vào trong mình, vừa có bệnh gì là biết ngay bệnh nấy...”*

*Thưa quý vị,*

*Mong sao quyển Luận này đem lại kết quả cho sự tu học về quý độc giả, đó là hoài bão của chúng tôi khi cố gắng thực hiện Phật sự ghi chép và kết tập quyển này vậy.*

Kính ghi

Mùa đông 1997, tại SUỐI TRẮC BÁ

THÍCH TUỆ HỘI